

Số Tháng Mười, 2023

05.10.2023

LUẬT KHOA

tạp chí

LÊ VĂN MẠNH

bị xử tử

Diễn biến:
Vụ án của tử tù
Lê Văn Mạnh

Vụ án Lê Văn Mạnh:
Án tử hình với vật chứng
là hai chiếc quần lót,
hai áo sơ mi

Vì sao chính quyền
Việt Nam che giấu
số liệu án tử hình?

Nhìn lại vai trò của
Thích Trí Quang
trong Chiến tranh
Việt Nam

Một bức phác thảo
sơ lược về sự phát
triển của Hàn Quốc



Luật Khoa tạp chí là một dự án
của Sáng kiến Pháp lý Việt Nam
(Legal Initiatives for Vietnam),
một tổ chức phi lợi nhuận đăng ký ở
California, Hoa Kỳ theo quy chế 501(c)(3).

Địa chỉ đăng ký tại Hoa Kỳ: 1520 E. Covell
Suite B5 - 426, Davis, CA 95616.

Văn phòng chính: Đài Bắc, Đài Loan.

Tổng biên tập: Trịnh Hữu Long.
Ban biên tập: Trần Quỳnh Vi,
Phạm Đoàn Trang.

Mọi thắc mắc, góp ý xin gửi về:
bbt@mail.luatkhoa.org.

© Từ 2014

Luật Khoa tạp chí
Số tháng Mười, 2023
Phát hành ngày 05/10/2023.

Phiên bản PDF và EPUB
của Luật Khoa tạp chí nằm trong
các gói “Member” (\$2/tháng)
và “Supporter” (\$5/tháng)
trên www.luatkhoa.com.

Luật Khoa là tạp chí phi lợi nhuận.
Toàn bộ doanh thu được tái đầu tư
để phát triển tạp chí.

LỜI TÒA SOẠN:

Lời tòa soạn: Người tử tù Lê Văn Mạnh cần gì ở báo chí?

Lê Văn Mạnh chết rồi.
Lòng tin vào công lý ở xứ sở này chết rồi.
Lòng tin vào báo chí ở xứ sở này cũng chết theo luôn rồi.

Trong một phút giây xúc động nào đó, ta có thể cảm thán như vậy. Báo chí chính thống tuyệt đối im lặng về Mạnh. Báo chí độc lập thì quá yếu đuối để tạo ra được một làn sóng dư luận đủ rộng lớn.

Nhưng cho dù lòng tin không còn đi chăng nữa, việc của những người làm báo nhưng chúng tôi ở Luật Khoa không phải là cảm thán. Thứ Lê Văn Mạnh, hay Hồ Duy Hải, hay Nguyễn Văn Chương cần ở chúng ta không phải là cảm thán cho số phận của họ.

Họ cần chúng ta tiếp tục làm báo, và làm báo tử tế hơn, độc lập hơn, can đảm hơn. “Tuyệt vọng là kẻ thù của công lý”, luật sư Bryan Stevenson đã nói như vậy. Chừng nào báo chí còn chưa tuyệt vọng thì chừng đó công lý còn hy vọng.

Trong thời gian tới, Luật Khoa tạp chí sẽ đầu tư nhiều nguồn lực hơn vào mảng tư pháp hình sự với nhiều nội dung về án oan, án tử hình, các tiêu chuẩn tố tụng, v.v.

Để làm được việc đó, chúng tôi cần bạn đóng góp bài vở hoặc thông tin, tư liệu.

Mọi bài vở xin bạn gửi cho Luật Khoa qua địa chỉ: luatkhoa.com/guibai.

Để cung cấp thông tin, xin liên hệ với chúng tôi qua bbt@mail.luatkhoa.org.

Trân trọng cảm ơn,

Trịnh Hữu Long
Tổng biên tập



- 04** *Trọng Phụng*
Diễn biến: Vụ án của tử tù Lê Văn Mạnh
- 10** **Tư liệu: Đơn xin thi hành án của tử tù Lê Văn Mạnh (2014)**
- 14** *Trần Phương*
Tòa tuyên án tử hình Lê Văn Mạnh chỉ với vật chứng là quần lót, áo sơ mi
- 18** *Trần Phương*
Vì sao chính quyền Việt Nam che giấu số liệu án tử hình?
- 22** *Võ Văn Quân*
Án tử hình tại Singapore: Đại chúng có ủng hộ mạnh mẽ?
- 26** *Minh Nhật*
Quyền của bị cáo trong xét xử lưu động

31 *Thúy Hương*
**Di chúc của Hồ Chí Minh
liệu có còn hợp thời?**

35 *Vincente Nguyen*
**Kinh tế thị trường và tôn giáo
ở miền Bắc: Từ cấm đoán đến
buôn lậu tượng thần**

40 *Vincente Nguyen*
**Nhìn lại vai trò của
Thích Trí Quang trong
Chiến tranh Việt Nam**

46 *Hồng Hoa*
**Lòng ham muốn địa vị quá độ và
sự thiếu vắng tình yêu**

56 *Bảo La*
**Độc sách cùng Đoàn Trang
Ái Vân và những nỗi đau
“để gió cuốn đi”**

60 *Quốc Toàn*
**Độc sách cùng Đoàn Trang
Điều gì còn lại sau tất cả
những sai lầm mà con người
gây ra?**

62 *Hồng Hoa*
**Độc sách cùng Đoàn Trang
Một bức phác thảo sơ lược về
sự phát triển của Hàn Quốc**

66 *Ái Thư*
**Độc sách cùng Đoàn Trang
Hồi ký của một phụ nữ Việt
sống qua những cuộc chiến**

CỦA VỤ ÁN CÁN



DIỄN BIẾN:

VỤ ÁN CỦA TỬ TÙ LÊ VĂN MẠNH

**Lê Văn Mạnh bị xử tử, kết thúc hơn 18 năm
wướng vòng lao lý và kêu oan.**

Trọng Phụng

Bài được đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 20/9, cập nhật ngày 25/9/2023.

Cùng với Nguyễn Văn Chương và Hồ Duy Hải, vụ án của tử tù Lê Văn Mạnh là một vụ án có nhiều dấu hiệu oan sai.

Để bạn đọc tiện theo dõi, Luật Khoa giới thiệu các diễn biến chính của vụ án, được tổng hợp từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau.

21/3/2005

Theo lời kể của bà Nguyễn Thị Việt - mẹ của Lê Văn Mạnh (huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa), trong một cuộc phỏng vấn của VnExpress - hôm đó, bà sai con trai Lê Văn Mạnh đi tìm em gái đang thả trâu ngoài đồng.

Tối đó, khi cả nhà đang quây quần ăn cơm, xem tivi, thì nghe hàng xóm xôn xao việc bé gái trong xóm mất tích, nghi bị chết đuối. Ba bố con Mạnh cùng nhiều dân làng mò ở một số ao nhưng không thấy xác. [1]

Theo bản án hình sự sơ thẩm ngày 29/7/2008 của Tòa án Nhân dân (TAND) tỉnh Thanh Hóa, khoảng 17 giờ, ngày 21/3/2005, trong lúc đi tìm trâu ở bờ sông Cầu Chày thuộc xã Yên Thịnh (huyện Yên Định), Lê Văn Mạnh (sinh năm 1982) thấy một bé gái đang đi vệ sinh nên lén lút lại gần, bịt miệng không chế rồi hiếp dâm.

Sau đó, cũng theo bản án, Mạnh hành hung khiến bé gái tử vong. Mạnh ôm xác nạn nhân lội qua sông Cầu Chày giấu vào bụi cây rậm ở bờ sông thuộc xã Xuân Minh (huyện Thọ Xuân). Sợ bị phát giác, Mạnh xé quần áo của nạn nhân làm dây quần quanh cổ nhằm tạo hiện trường giả một vụ thắt cổ tự vẫn.

Trưa ngày 22/3/2005

Người dân phát hiện xác bé gái. Kết quả giám định pháp y xác định “nạn nhân chết ngạt do ngạt nước, có bị hiếp dâm”.

Tại hiện trường, cơ quan điều tra thu nhận được chiếc quần sooc cạp chun nền trắng sọc đỏ được xác định là của Lê Văn Mạnh. [2]

Chi tiết này được nhà chức trách dùng làm căn cứ buộc tội Mạnh.

Tuy nhiên, theo luật sư Lê Thị Hoa, người bào chữa cho Lê Văn Mạnh, tại các phiên tòa xét xử sau đó, Mạnh khai chiếc quần cơ quan điều tra thu tại hiện trường là do khi đi mò tìm xác nạn nhân bị ướt và rách. Ngại nhiều người chê bai, Mạnh xấu hổ vứt lại, mặc quần dài về nhà. [3]

20/4/2005

Mạnh bị bắt theo lệnh truy nã của Công an tỉnh Đồng Nai do hành vi cướp tài sản và bỏ trốn trong một vụ án khác.

23/4/2005

Từ trong trại tạm giam, Mạnh gửi thư cho bố với nội dung nhận là thủ phạm gây án với bé gái.

Sau khi được phạm nhân Lê Văn Dũng báo cáo [về việc Mạnh viết thư cho bố], [4] nhà chức trách đã thu giữ thư này, dùng làm căn cứ buộc tội. [5]

24/4/2005

Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CSĐT) trực thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố bị can đối với Lê Văn Mạnh về tội “giết người” và “hiếp dâm trẻ em”.

Hai vụ án trên sau đó được cơ quan điều tra ra quyết định nhập lại, chuyển Viện KSND tỉnh Thanh Hóa truy tố Lê Văn Mạnh về các tội “giết người”, “hiếp dâm trẻ em” và “cướp tài sản”. [6]

29/7/2005

TAND tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm, kết án tử hình Lê Văn Mạnh với ba tội danh “giết người”, “hiếp dâm”, và “cướp tài sản”.

27/10/2005

Tòa phúc thẩm TAND Tối cao tại Hà Nội hủy bỏ tội danh “giết người” và “hiếp dâm trẻ em”, giao TAND tỉnh Thanh Hóa tiến hành tố tụng lại từ giai đoạn điều tra.

13/3/2006

TAND tỉnh Thanh Hóa mở lại phiên tòa hình sự sơ thẩm, xét xử và tuyên án tử hình đối với Lê Văn Mạnh về hai tội danh “giết người” và “cướp tài sản”. [7]

26/7/2006

Tòa TAND Tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa hình sự phúc thẩm, tiếp tục kết án tử hình Lê Văn Mạnh, trong đó có tội “giết người” và “hiếp dâm trẻ em”. [8]

23/4/2007

Trong bản kháng nghị giám đốc thẩm số 12, Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao (VKSND) cho rằng “cơ quan điều tra mắc nhiều sai sót, mâu thuẫn và chưa có cơ sở vững chắc để kết luận Lê Văn Mạnh phạm tội “giết người”, “hiếp dâm trẻ em”. [9]

Viện trưởng VKSND Tối cao có kháng nghị giám đốc thẩm, đề nghị Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao xét xử giám đốc thẩm hủy hai bản án hình sự trên; giao hồ sơ về Viện để giải quyết vụ án lại từ giai đoạn điều tra. [10]

4/6/2007

TAND Tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với Lê Văn Mạnh.

Theo đó, tòa quyết định hủy bản án hình sự phúc thẩm ngày 26/7/2006 và bản án hình sự sơ thẩm ngày 13/3/2006 của TAND tỉnh Thanh Hóa. Giao hồ sơ cho VKSND Tối cao để điều tra lại theo thủ tục chung; đồng thời tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn Mạnh đến khi VKSND Tối cao thụ lý lại vụ án.

Lý do bản án phúc thẩm và sơ thẩm bị hủy: *Trong lời khai nhận tội của bị cáo có nhiều mâu thuẫn và thiếu thống nhất nhưng chưa được điều tra làm rõ [...]*

2008

Qua thân nhân của một bạn tù, Lê Văn Mạnh gửi về gia đình một chiếc áo phông màu trắng ghi kín những dòng chữ nhỏ bằng bút bi màu xanh, với nội dung kêu oan, kể bị đánh nên buộc phải nhận tội.

Theo bà Nguyễn Thị Việt - mẹ của Mạnh, anh đã dặn bà ghi lại nội dung viết trên áo thành đơn gửi đến các cơ quan chức năng. [10]

29/8/2008

Tòa sơ thẩm TAND tỉnh Thanh Hóa vẫn kết án tử hình đối với Lê Văn Mạnh về tội “giết người” và “hiếp dâm trẻ em”.

25/11/2008

Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội xử y án tử hình. [11]

Từ năm 2005 đến năm 2008, Lê Văn Mạnh trải qua ba phiên xét xử sơ thẩm, ba lần phúc thẩm và một lần giám đốc thẩm.

Trong tất cả các phiên tòa, Mạnh đều phản cung, tố cáo bị điều tra viên và các bạn cùng phòng đánh và bắt nhận tội.

Theo Mạnh, tại thời điểm xảy ra án mạng, anh đang đi làm giúp em gái Lê Thị Nhài nên có bằng chứng ngoại phạm. Hội đồng xét xử căn cứ chủ yếu vào bức thư để khép tội, trong khi thư là do bị hai phạm nhân cùng buồng ép viết.

14/10/2015

Chánh án TAND tỉnh Thanh Hóa ra quyết định thi hành án tử hình số 02/2015/QĐ-CA về việc thi hành án đối với Lê Văn Mạnh.

16/10/2015

Chánh án TAND tỉnh Thanh Hóa ký thông báo gửi ông Lê Văn Chính và bà Nguyễn Thị Việt (bố mẹ của Mạnh) về việc thi hành án tử hình đối với Lê Văn Mạnh để gia đình làm đơn nhận tử thi đưa về an táng. [12]

Nắm được thông tin, gia đình bị cáo Mạnh tiếp tục gõ cửa các cơ quan chức năng kêu oan. [13]

22/10/2015

Một loạt luật sư ký đơn (trong có luật sư Trần Vũ Hải, Nguyễn Hà Luân, Lê Văn Luân, Trần Thu Nam, Nguyễn Thị Huệ, và Hà Minh Tú) gửi Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và các cơ quan liên quan kiến nghị hoãn thi hành án với tử tù Lê Văn Mạnh để “tránh hàm oan người vô tội”.

23/10/2015

Luật sư Trần Vũ Hải cho biết TANDTC đã từ chối nhận đơn kiến nghị. [14]

Cùng ngày, tổ chức Ân xá Quốc tế viết thư kêu gọi Chủ tịch nước Trương Tấn Sang hoãn xử tử Lê Văn Mạnh. [15]

26/10/2015

Tại buổi làm việc với Ban Thanh tra TAND Tối cao, bà Nguyễn Thị Việt đã nộp đơn kêu oan cho con trai Lê Văn Mạnh. [16]

Cùng ngày, trả lời VnExpress, ông Đàm Cảnh Long (Phó trưởng phòng Giám đốc kiểm tra phụ trách thi hành án hình sự, TAND tỉnh Thanh Hóa) cho biết Hội đồng Thi hành án tử hình chưa họp để đưa ra quyết định về các vấn đề liên quan tử tù Lê Văn Mạnh. [17]

Trả lời báo Tuổi Trẻ, Chánh án TAND tỉnh Thanh Hóa Phạm Quốc Bảo cho biết tòa “đã xem xét hoãn việc thi hành án tử hình với Lê Văn Mạnh” sau khi nhận được đơn. [18]

Trong khi đó, Ủy ban Luật gia Quốc tế (ICJ) gửi thư tới Chủ tịch nước Trương Tấn Sang kêu gọi ngừng ngay kế hoạch tử hình phạm nhân Lê Văn Mạnh và cho mở cuộc điều tra độc lập về các cáo buộc nói Mạnh đã bị cảnh sát tra tấn bắt nhận tội. [19]

29/10/2015

Ông Lê Văn Chính - cha của tử tù Lê Văn Mạnh, cho hay, con trai ông dặn dò gia đình rằng nếu anh bị tuyên án tử hình, có nghĩa là anh bị oan. Gia đình không được nhận xác anh về chôn cất.

Ông Chính khẳng định gia đình sẽ làm theo ý con trai nếu Mạnh bị xử tử; và nhấn mạnh rằng gia đình sẽ “tiếp tục kêu oan đến khi không còn có thể đi lại được nữa”. [20]

1/11/2015

Phó Chánh án TAND Tối cao Nguyễn Sơn cho biết, Chánh án TAND Tối cao đang yêu cầu các cơ quan chức năng rút toàn bộ hồ sơ vụ Lê Văn Mạnh để xem xét lại. [21]

9/9/2016

Bà Nguyễn Thị Việt (mẹ tử tù Mạnh) cho luật sư Nguyễn Hà Luân biết, có một đoàn công tác đến hiện trường của vụ án để đo đạc, chiếu chụp, cũng như thu thập một số tài liệu liên quan vụ án. [22]

6/11/2016

Liên ngành Tư pháp Trung ương đang tiến hành rà soát vụ án Lê Văn Mạnh, theo báo Tuổi Trẻ. [23]

13/9/2022

Chánh án TAND Tối cao Nguyễn Hòa Bình cho biết, Tổ công tác Liên ngành Tư pháp Trung ương đang xác minh đơn kêu oan của tử tù Lê Văn Mạnh. [24]

18/9/2023

Ông Lê Văn Chính và bà Nguyễn Thị Việt nhận được thông báo về việc thi hành án tử hình con trai mình từ TAND tỉnh Thanh Hóa, trong đó nói rằng gia đình có thể làm đơn xin nhận xác của Mạnh.

Thông báo do Chánh án Nguyễn Thị Nga ký không thể hiện cụ thể ngày thi hành án tử hình với Lê Văn Mạnh. [25]

22/9/2023

Lê Văn Mạnh bị xử tử, theo một thông báo của Cơ quan Thi hành án hình sự Thanh Hoá gửi cho gia đình.

CÔNG AN TỈNH THANH HÓA
CƠ QUAN THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 465/CQTHAHS-PC10

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc thi hành án tử hình đối với Lê Văn Mạnh

Kính gửi: Ông/bà Lê Văn Chính
Thường trú tại Thôn 4, xã Yên Thịnh, huyện Yên Định, Thanh Hoá
Căn cứ Quyết định không kháng nghị số 46/QĐ-TANDTC-TK ngày 16/9/2013 của TAND tối cao
Căn cứ Quyết định không kháng nghị số 23/QĐ-TANDTC-TK ngày 22/4/2014 của VKSND tối cao
Căn cứ Quyết định thi hành hình phạt tử hình số: 02/2015/QĐ-CA ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chánh án Tòa án tỉnh Thanh Hoá
Căn cứ Công văn số 184/TANDTC-V1 ngày 08/10/2015 v/v TAND tỉnh Thanh Hoá xin ý kiến đối với người bị kết án tử hình; Công văn số 189/TANDTC-V1 ngày 11/8/2023 và công văn số 01/CV-CA ngày 14/8/2023 v/v tiếp tục thực hiện quyết định thi hành án tử hình đối với:

Họ và tên: **Lê Văn Mạnh** Năm sinh: 1982
Tên gọi khác: không Quốc tịch: Việt Nam
Con ông: Lê Văn Chính Con bà: Nguyễn Thị Việt
HKTT: Thôn 4, xã Yên Thịnh, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
Phạm tội: Giết người, Hiếp dâm trẻ em, Cướp tài sản
Bị tuyên phạt tử hình tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 874/2008/HSPT ngày 25 tháng 11 năm 2008 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội
Quyết định thi hành hình phạt tử hình số 02/QĐ-CA ngày 14/10/2015 của TAND tỉnh Thanh Hóa

Bản án tử hình được thi hành hồi 07 giờ 00 ngày 22 tháng 09 năm 2023, hiện đã được làm thủ tục mai táng, chôn cất tử thi Lê Văn Mạnh tại Nghĩa Trang Chợ Nháng, TP Thanh Hoá (có kèm theo giấy chứng tử của tử tù Lê Văn Mạnh) theo quy định của pháp luật

Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá thông báo để ông/bà biết, thực hiện theo quy định của pháp luật và của địa phương./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Hồ sơ thi hành án tử hình, VT.



Đại tá Lê Như Lập

Ảnh: Thông báo của Cơ quan Thi hành án hình sự Thanh Hoá gửi cho gia đình Lê Văn Mạnh.

Date

No

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN THI HÀNH ÁN.

Kính gửi: Ông chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Họ tên tôi: Lê Văn Mạnh

Sinh ngày: 25-12-1982.

Sinh tại: Quận. thôn 4 xã Yên Thịnh huyện Yên Định. Tỉnh Thanh Hóa.

Dân tộc Kinh.

Tôn giáo: Không.

Tình trạng hôn nhân: g/ly.

Ngày 20/10/2005 tôi bị cơ quan Điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa bắt tạm giam với hai tội danh: hiếp dâm và giết người.

án phạt: tử hình.

Hiện nay tôi đang bị giam giữ tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Sau đây tôi xin trình bày nội dung đơn xin thi hành án

Kính thưa ông chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt

TƯ LIỆU: bắt oan về hai tội hiếp dâm và giết người

quy 3 lần xét xử sơ thẩm. 3 lần phúc thẩm. 4 lần giám

độc thẩm tra tại tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. đơn xin giảm

tội tham gia tôi. hiện tại cơ quan điều tra không có đơn

xin giảm án. và cũng

không có đơn xin xử tại thẩm phán đã mấy năm

không thấy tin tức gì.

Kính thưa ông chủ tịch nước. bản thân tôi không gay gắt

tội lỗi mà phải gánh chịu nỗi oan này gần 10 năm qua.

NOTE BOOK HT

Lá đơn dưới đây do tù tù Lê Văn Mạnh viết vào khoảng tháng 9/2014. Luật Khoa đăng nguyên văn để tư liệu hóa vụ án này.

Tiêu đề đơn ghi “Đơn xin thi hành án”, với nội dung xin Chủ tịch nước Trương Tấn

Sang cho xử tù ngay. Tuy nhiên, toàn bộ nội dung của đơn thể hiện sự oan ức của Lê Văn Mạnh, và ở cuối thư, Lê Văn Mạnh dường như đổi ý và thể hiện khao khát sống.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN THI HÀNH ÁN

Kính gửi: Ông Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Họ tên tôi: Lê Văn Mạnh.

Sinh ngày: 25-12-1982.

Sinh trú quán: Thôn 4, xã Yên Thịnh, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 9/12.

Ngày 20/4/2005 tôi đã bị Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa bắt tạm giam với hai tội danh hiếp dâm và giết người.

Án phạt: Tử hình.

Hiện nay tôi đang bị giam giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Sau đây tôi xin trình bày nội dung đơn xin thi hành án.

Kính thưa ông Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Tôi bị bắt oan về hai tội hiếp dâm và giết người. Qua 3 lần xét xử sơ thẩm, 3 lần phúc thẩm, 1 lần giám đốc thẩm tuyên hủy án, 1 lần không chấp nhận đơn xin giám đốc thẩm của tôi. Hiện tôi đã có gửi rất nhiều lá đơn kêu oan lên các cơ quan có thẩm quyền của pháp luật và cũng đã có gửi nhiều đơn kêu oan lên ông Chủ tịch nước. Và cũng đã có gửi đơn xin xử tái thẩm nhưng đã mấy năm không thấy tin tức gì.

Kính thưa ông Chủ tịch nước, bản thân tôi không gây nên tội lỗi mà phải chịu nỗi oan này gần 10 năm qua.

Vâng! Thưa ông Chủ tịch nước, đó là cả một quá trình dài, rất dài và toàn thể gia đình tôi đã phải gánh chịu sự thống khổ do nỗi oan sai này gây ra.

3433 ngày đêm tôi bị dày dụa thọc, tâm hồn trong căn buồng biệt giam cùm kẹp suốt ngày đêm. Thọc tôi ngày đêm đau nhức không sao chịu nổi. Sức chịu đựng của con người là có hạn và đến ngày hôm nay thì sự thống khổ này, sự đau đớn này đã vượt ra ngoài sự chịu đựng mà con người tôi có thể chịu đựng được. Sắt thép ép mãi cũng cong, phải gãy, huống gì tôi là con người bằng da bằng thịt. Và đến ngày hôm nay vì nỗi oan này của tôi mà đến ngày hôm nay gia đình tôi tan nát không còn gì cả.

Gia đình tôi vốn đã nghèo khó lại còn phải cưu mang tôi ở trong tù này. Nay càng trở nên vô cùng khó khăn, làm tôi càng thêm đau đớn biết bao khi bố mẹ sinh thành, các em, các con tôi ngày ngày phải sống trong đói rách tất cả chỉ vì nỗi oan của tôi gây ra.

Kính thưa ông Chủ tịch nước, là con người ai chả muốn được sống. Con chó, con mèo là giống súc sinh còn muốn sống, huống gì tôi mang thân phận một kiếp người. Nhưng hôm nay đây tôi phải viết lá đơn này kính gửi lên ông Chủ tịch nước để xin được chết thì ông hiểu được rằng sự thống khổ mà nỗi oan sai này gây ra cho tôi khủng khiếp như thế nào.

Qua những lần gia đình thăm tôi có cho tôi biết tình hình những vụ án oan đã được minh oan hoặc chưa được minh oan như vụ Nguyễn Thanh Chấn và một vụ án của anh Long - ở tỉnh Bắc Giang cũng mang án tử hình và vụ vườn mít của Lê Bá Mai ở tỉnh Bình Phước và vụ án oan của chính bản thân tôi thì tôi thấy rằng các vụ án oan này đều xảy ra vào khoảng năm 2004-2005 và cũng có những điểm rất giống nhau đó là đều bị bắt oan, bị đánh đập, tra tấn dã man để ép cung và bắt phải nhận tội oan, bắt phải viết đơn tự khai, tự thú, bắt phải viết thư về cho gia đình để lấy làm bằng chứng.

Vụ án đã được xử đi xử lại nhiều lần mà không giải quyết dứt điểm được vụ án vì cơ quan pháp luật cố tình làm mọi cách để buộc tội oan cho chúng tôi và có thể nói vụ án của Nguyễn Thanh Chấn thì ông Chấn đã vô cùng may mắn khi được minh oan. Qua các vụ án oan này trên cả 3 miền Bắc - Trung - Nam của đất nước thì tôi thấy cách điều tra để tìm mọi cách buộc tội chúng tôi cho ký bằng được không cần biết đến đúng sai đã trở thành hệ thống dây chuyền trên cả nước rồi chứ không phải riêng tỉnh, thành nào.

Những vụ án được minh oan thì toàn là hung thủ thật sự của vụ án bị cắn rứt lương tâm mà đi đầu thú hoặc là bắt được thủ phạm thật sự của vụ án rồi thì mới bắt buộc phải cho minh oan thì hệ lụy của một vụ án oan là quá lớn. Nó không chỉ một cán bộ viên chức phải gánh chịu mà là nhiều con người trong 3 cơ quan công an - viện kiểm sát - tòa án nhân dân phải chịu trách nhiệm với nỗi oan sai đó.

Mà những vụ oan án có mức án tử hình như của tôi nếu được minh oan thì sẽ gây chấn động lớn với dư luận vậy thì ngành tư pháp Việt Nam sẽ như thế nào? Cho nên dù các cán bộ các cơ quan có thẩm quyền cho dù có biết chúng tôi bị chết oan thật sự thì cũng không ai đứng ra chủ trì để minh oan cho chúng tôi cả.

Cho nên chúng tôi chỉ sống và hy vọng vào lương tâm của con người. Hy vọng rằng lương tâm của những kẻ nào gây án thật sự thức tỉnh và ra đầu thú trước pháp luật để chúng tôi được minh oan. Nhưng tỷ lệ đó của sự thức tỉnh lương tâm đó là quá thấp, tỷ lệ chỉ có 1/tỷ thôi, tôi nghĩ vậy. Và tôi cũng đã hy vọng vào điều đó và đã rất cố gắng

để chờ đợi trong 3433 ngày vừa qua và đã phải gánh chịu sự thống khổ vô cùng khủng khiếp này.

Khi vụ án oan được minh oan thì Quốc hội họp lên xuống, xã hội phần nọ càng lên án thì các vụ án oan như của tôi càng bị giấu nhem đi, càng bị dập đi không thương tiếc. Giờ đây khi tôi đã chết sớm đi một ngày, gia đình tôi sẽ vui bớt đi gánh nặng một ngày.

Sống trên đời chết không phải là điều đáng sợ nhất mà phải sống trong sự chờ chết mới là điều khủng khiếp nhất. Vậy mà tôi đã phải chịu cái sự khủng khiếp đó suốt 3433 ngày trời rồi.

Vậy nên tôi tha thiết cầu xin ông Chủ tịch nước cho tôi được chết một ngày gần nhất. Đã nhiều đêm tôi phải sống trong sự chán nản vô cùng và tự mình muốn tìm đến cái chết như các anh Cường, Biền. Họ cũng là tử hình như tôi nhưng đã không chịu được sự thống khổ trong môi trường biệt giam này mà treo cổ tự tử.

Nhưng mỗi lần tôi muốn tự tử chính bản thân mình thì tiếng trẻ thơ của 2 đứa con tôi lại vang lên trong đầu rằng “Bố ơi, đừng bỏ các con” làm cho người cha như tôi như đứt từng khúc ruột, như xát muối vào vết thương lòng tôi và tôi đã luôn tự nhủ là mình phải cố gắng. □

Tòa tuyên án tử hình Lê Văn Mạnh chỉ với vật chứng là quần lót, áo sơ mi

Báo chỉ cho rằng cơ quan điều tra còn không xác định được
chính xác hiện trường gây án.

Trần Phương

Bài được đăng lần đầu
trên [luatkhoa.com](#)
ngày 21/9/2023.

Đồ họa: Tùy Phong/ Luật Khoa.

hà, Bắc
ngay đêm
đó tôi
thở chiu

34:3 ngay đến tôi bị đau
trọng cần lương biết giảm
vào tôi ngay đến đau như
chức đung của con người là
nay thì sẽ thời khô này



thế nước
phải khổ
hiện
sẽ
mà
phải khổ
cây tôi
an từ từ

tôi may thân phần một
tôi phải viết là đến nay
để xin được chết thì ông
mã nói ông sai này gây
thế này. Quan này là già
tôi biết từ khi này và
học chưa được môn
chấn và một và ông của

Vào tối 21/3/2005, bé gái 14 tuổi tên là Hoàng Thị Loan ở thôn 4, xã Yên Thịnh, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mất tích. Đến 13 giờ hôm sau, người ta tìm thấy em đã bị giết, nằm chết trên bờ sông ở xã lân cận.

Đúng 30 ngày sau, công an bắt giữ một người cùng thôn với em tên là Lê Văn Mạnh (23 tuổi), cũng là người tham gia tìm kiếm em vào tháng trước. Anh vừa có đứa con thứ hai mới sinh.

Đó là tất cả những gì bạn có thể chắc chắn là sự thật của vụ án. Những chi tiết còn lại đều không có gì là chắc chắn cho bản án tử hình của Mạnh trong 18 năm qua.

ÁN TỬ HÌNH CHỈ DỰA TRÊN LỜI NHẬN TỘI

Điều đáng nghi đầu tiên của vụ án này là toàn bộ căn cứ để buộc tội Mạnh chỉ dựa trên một bằng chứng duy nhất: lời khai nhận tội của anh, trong đó có những lời khai không chính thức.

Công an cho rằng Lê Văn Mạnh sau ba ngày bị giam giữ đã “viết trộm” thư gửi về cho bố để thú nhận việc anh đã giết em Loan, và nhờ bố đến xin lỗi và nói với gia đình Loan làm đơn xin giảm nhẹ tội cho anh. [1]

Vì sao một nghi phạm vừa mới bị bắt giữ lại có thể dễ dàng viết thư gửi về cho gia đình? Đây là điều rất đáng nghi ngờ đối với thực tế điều tra hình sự tại Việt Nam.

Vào năm 2019, trong một vụ án oan về cướp giật tài sản ở tỉnh Cà Mau vào năm 2019, công an đã ép một nghi phạm 16 tuổi gọi điện thoại về gia đình khi đang bị lấy cung vào lúc nửa đêm để nói lời xin lỗi. Cuộc điện thoại này bị công an ghi âm lại và được xem là bằng chứng nhận tội. [2]

Mạnh đã bị đưa đi giam giữ cùng các phạm nhân khác khi anh vừa mới bị bắt, trong khi anh mới chỉ là nghi phạm. Những phạm nhân này sau đó khai rằng Mạnh đã kể lại việc anh hiếp dâm và giết người cho họ nghe. Còn Mạnh thì khai rằng anh đã bị các phạm nhân này đánh đập rồi lấy giấy bút ra ép anh phải viết thư nhận tội.

Vì sao Mạnh lại khai với các phạm nhân khác rằng anh đã hiếp dâm, giết người để làm gì? Nếu Mạnh thực sự là kẻ giết hại Loan và muốn thoát tội thì rõ ràng khai ra một điều như vậy sẽ hại chính anh.

Sử dụng người bị giam cùng buồng để làm chứng cho việc khai nhận tội của nghi phạm là một việc thường được sử dụng. Cảnh sát có thể hứa hẹn quyền lợi dành cho người tố cáo. Người tố cáo khi đó có thể sẽ dùng mọi cách để ép nghi phạm ấy phải nhận tội, bao gồm cả việc đánh đập.

LỜI KHAI NHẬN TỘI KHỚP VỚI CĂN CỨ PHÁP Y NHƯNG KHÔNG CÓ BẰNG CHỨNG

Đã bao giờ bạn nghi ngờ một ai đó đã làm việc gì và cố gắng đưa họ vào giả thuyết của bạn chưa? Giả thuyết của bạn sẽ càng đúng hơn khi có thêm các yếu tố như nhân chứng, vật chứng, động cơ cho việc đó. Ngược lại, giả thuyết của bạn sẽ càng sai sót, có khi trái ngược hoàn toàn với thực tế.

Cách thức này có lẽ đã được áp dụng trong vụ án của Mạnh. Sau khi Mạnh bị bắt vì một vụ án khác, công an đã nhắm luôn anh chỉ là thủ phạm cho vụ án giết người mà họ đang điều tra.

Bản án sơ thẩm năm 2008 đã kết án tử hình Mạnh một cách đơn giản rằng lời khai của anh phù hợp với nhân chứng, kết quả khám nghiệm tử thi và hiện trường vụ án. Nhưng vật chứng mà cơ quan thu giữ được chỉ có hai cái quần lót, hai áo sơ mi cũ.

Báo chí khi ấy cho rằng cơ quan điều tra còn không xác định được chính xác hiện trường gây án đầu tiên ở đâu, không xác định được Loan bị giết chết do nguyên nhân gì? Cháu Loan bị giám định là đã bị hiếp dâm nhưng Mạnh thì khai không thực hiện việc này. [3]

Lời khai nhận tội của Mạnh đã bị chính anh bác bỏ trước tòa. Anh khẳng định mình đã bị công an ép cung, tra tấn nên phải nhận tội.

Việc xét xử Lê Văn Mạnh không hề diễn ra suôn sẻ. Anh bị xét xử sơ thẩm và phúc thẩm đến hai lần, rồi Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao đề nghị giám đốc thẩm nhằm hủy bỏ hai bản án này. Bản kháng nghị giám đốc thẩm đã cho rằng cơ quan điều tra mắc nhiều sai sót, mâu thuẫn và chưa có cơ sở vững chắc để kết tội Lê Văn Mạnh.

Tuy nhiên, Mạnh vẫn bị tuyên y án tử hình trong phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm lần thứ ba cùng trong năm 2008.

NHÂN THÂN KHÔNG TỐT KHÔNG CÓ NGHĨA LÀ KẺ GIẾT NGƯỜI

Trong quá trình điều tra, cả những vụ án mạng lẫn các vụ án khác, công an thường nhắm đến những người có nhân thân không tốt, có tiền án để điều tra.

Một phần, điều này sẽ củng cố tính hợp lý của việc bắt giữ nghi phạm. Công chúng thường tin rằng một người nhân thân xấu như từng trộm cướp dễ dàng làm việc xấu xa, bao gồm cả giết người.

Trên thực tế cách khoanh vùng đối tượng tình nghi này có lẽ không phù hợp với thực tế các vụ án mạng tại Việt Nam.

Khi bạn quan sát các vụ án mạng đã rõ hung thủ, đặc biệt là các vụ án mạng

ngghiêm trọng, bạn sẽ thấy rằng nhân thân của phần lớn hung thủ là bình thường, chưa có tiền án.

Trong vụ án của Nguyễn Văn Chường tại thành phố Hải Phòng, công an đã công bố với báo chí là Chường “nghiện ma túy” và “giết người để lấy tiền đi mua ma túy”. Tuy nhiên, Chường khẳng định anh chưa bao giờ sử dụng ma túy.

Cơ quan công an đã nói với báo chí rằng Mạnh bị bắt ban đầu không phải vì tội hiếp dâm và giết hại em Loan. Anh bị bắt theo lệnh truy nã vì tội tham gia cướp một chiếc xe máy tại tỉnh Đồng Nai.

Trái ngược với thông tin này, trong một bức thư kêu oan, Mạnh đã cho rằng anh bị bắt không phải vì tội cướp xe máy ở Đồng Nai, mà là vì tội giết hại em Loan. Theo anh, sở dĩ công an phải nói anh bị bắt vì tội cướp xe máy là do họ hoàn toàn không có chứng cứ nào hợp lý để bắt giữ anh. Mạnh cho rằng họ cố tình bắt giữ và tìm cách chứng minh anh giết hại em Loan bằng mọi cách.

Vụ án cướp tài sản còn được gộp lại để xét xử chung với vụ án mạng, có lẽ nhằm tăng thêm tính hợp lý của việc bắt giữ và tính tính thuyết phục cho một bản án tử hình đầy những suy đoán thiếu chứng cứ.

Mặt khác, nếu Mạnh đã tham gia cướp xe máy tại tỉnh Đồng Nai, và vì sợ bị bắt nên đã trốn về quê nhà, lẽ nào anh lại cố tình gây thêm một tội ác còn dã man hơn tội cướp tài sản.

Lê Văn Mạnh đã sống với bản án tử hình 18 năm. Anh chia sẻ: “Sống trên đời, chết không phải là điều đáng sợ nhất mà đó là phải sống trong sự chờ chết [...]”. Và càng khủng khiếp hơn nữa khi anh có thể sẽ bị tuyên án tử hình trong những ngày sắp tới, cho một tội ác mà rất có thể anh không gây ra. □

VÌ SAO CHÍNH QUYỀN VIỆT NAM CHE GIẤU SỐ LIỆU ÁN TỬ HÌNH?

*Do số liệu quá
khủng khiếp, hay do
không muốn thừa nhận
đã thất bại trong việc
răn đe tội phạm?*

Trần Phương

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
ngày 30/8/2023.



Vào tháng 8/2023, Liên minh châu Âu lên án chính quyền Việt Nam đang xử tử công dân của mình một cách không minh bạch, che giấu số liệu về việc thi hành án tử. [1]

Việc che giấu số liệu này đã tạo ra nhiều lời đồn đoán. Tổ chức Ân xá Quốc tế đã gọi chính quyền Việt Nam là “đao phủ số một ở Đông Nam Á”, và là một trong những nước thi hành án tử hình nhiều nhất thế giới. [2]

Vì sao chính quyền Việt Nam tuyên án tử hình công dân của mình nhưng lại không dám công khai số liệu về hình phạt này?

SỐ LIỆU VỀ VIỆC XỬ TỬ HÌNH CÓ THỂ RẤT KHỦNG KHIẾP



Vào tuần lễ từ 21/8 đến 25/8, các tòa án tại Việt Nam đã tuyên ít nhất 5 bản án tử hình. Còn tuần trước nữa, từ 14/8 đến 18/8, có ít nhất 7 bản án tử hình được tuyên. Những con số này được cập nhật theo bản tin đã đưa của các báo, đài chính thống ở Việt Nam.

Mỗi tuần Việt Nam tuyên án tử hình đều đặn cho công dân của mình. Mỗi năm có hàng trăm người Việt Nam nhận án tử hình.

Năm 2017, Việt Nam từng công bố số tù nhân bị xử tử. Trong bốn năm (2013 - 2016) đã có 429 người bị hành hình. Việc công bố này khiến Việt Nam ngay lập tức nhận danh hiệu nước xử tử hình nhiều thứ ba trên thế giới. [3]

Từ đó đến nay, chính quyền Việt Nam đã ngừng công bố số liệu về việc hành hình công dân của mình.

Số liệu về việc xử tử ở Việt Nam có lẽ rất khủng khiếp. Việc công bố số liệu này đồng nghĩa với chính quyền Việt Nam tự công nhận mình là một trong những “đao phủ” hàng đầu trên thế giới.

KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH XÓA BỎ ÁN TỬ HÌNH

Bãi bỏ án tử hình là xu hướng tiến bộ trên thế giới. Một nước hướng đến xu hướng này sẽ giảm dần việc thi hành án tử để tìm cách giải quyết những bản án đã được tuyên trước đó.

Án tử hình ngày càng không còn là công việc nội bộ của một nước. Chính quyền Việt Nam hiện nay đang giam giữ nhiều tù từ người nước ngoài.

Việc công khai số liệu về việc thi hành tử hình từng năm là bằng chứng quan trọng đầu tiên cho thấy đất nước đó đang ở đâu trên tiến trình xóa bỏ hình phạt này.

Việc che giấu số liệu án tử hình của Việt Nam có thể ngấm xác nhận rằng số bản án tử hình được tuyên qua các năm là không giảm hoặc đang tăng.

Công bố một số liệu như thế cũng sẽ gián tiếp xác nhận Việt Nam không nỗ lực giảm dần án tử hình và tiến đến việc xóa bỏ hình phạt này theo xu hướng tiến bộ của thế giới.

Chính quyền Việt Nam có lẽ vẫn muốn duy trì hình phạt đối với công dân của mình nhưng không muốn thế giới chú ý đến nên đành phải che giấu số liệu về việc thi hành án.

SỢ PHẢI THỪA NHẬN ÁN TỬ HÌNH KHÔNG LÀM GIẢM TỘI PHẠM

Tội phạm giết người và tội phạm liên quan đến ma túy lãnh án tử hình nhiều nhất tại Việt Nam. Chính quyền Việt Nam cho rằng việc duy trì án tử hình sẽ răn đe tội phạm. Khẳng định này có vẻ không chính xác khi bạn nhìn vào những con số sau.

Mỗi ngày Việt Nam có khoảng ba vụ án mạng, và con số này gần như không thay đổi trong gần 10 năm qua.

Bộ Công an cho biết từ năm 2014 đến năm 2019 đã xảy ra 6.850 vụ án mạng. Trung bình mỗi năm có 1.141 vụ án mạng, tức mỗi ngày có khoảng 3 vụ án mạng. [4]

Năm 2021, cả nước xảy ra 1.007 vụ án mạng. [5] Bộ Công an cho biết số vụ án mạng năm 2021 đã giảm 7,65% so với năm trước đó, có nghĩa là năm 2020 xảy ra 1.090 vụ án mạng. [6] Đây là hai năm xảy ra đại dịch COVID-19. Năm 2022, số vụ án mạng là 1.297 vụ.

Chính quyền có thể cho rằng án tử hình tuy không làm giảm tội phạm giết người nhưng đã giúp kiềm chế số vụ án mạng. Khẳng định kiểu này sẽ không phù hợp với tội phạm ma túy. 20 năm qua, số vụ án ma túy đã tăng hơn 200%.

Chính phủ cho biết số vụ án ma túy giai đoạn 2001 - 2007, tăng 33% so với giai đoạn 1995 - 2000. Theo đó, trung bình mỗi năm từ năm 2001 đến năm 2007 có 10.857 vụ án ma túy được điều tra. [7] Đến năm 2020, cả nước có 24.548 vụ án ma túy. Năm 2021 có 26.193 vụ án về tội phạm này. Năm 2022, có 26.967 vụ án liên quan đến ma túy. [8]

Sẽ còn hơi sớm để kết luận rằng án tử hình không làm giảm tội giết người và ma túy. Lý do là còn phải so sánh với số bản án tử hình được tuyên cho từng loại tội phạm qua các năm.

Nếu số bản án tử hình cho tội phạm đó gia tăng qua các năm mà số vụ án không có xu hướng giảm ở những năm tiếp theo, thì có thể có căn cứ cho rằng hình phạt này không răn đe được loại tội phạm đó.

Số bản án tử hình tại Việt Nam, đặc biệt dành cho tội phạm giết người và liên quan đến ma túy, có thể đã không giảm trong những năm qua. Nếu số lượng bản án này giảm, chính quyền có lẽ đã công bố công khai với thế giới để cải thiện hình ảnh của mình.

Nếu đúng như vậy, việc công khai số liệu có thể đồng nghĩa với việc chính quyền tự thừa nhận rằng đang xử tử công dân của mình một cách vô ích. □

An illustration of two hands, one from the left and one from the right, holding a bright yellow rectangular sign. The sign has bold black text on it. The background is a solid green color with a faint, repeating geometric pattern of small squares and lines.

ĐÓNG GÓP CHO

LUẬT KHOA

Chúng tôi làm báo độc lập.
Không sợ ai.
Không nịnh ai.

Hãy đóng góp cho Luật Khoa để
xây dựng báo chí độc lập Việt Nam:

donorbox.org/luatkhoa

Luật Khoa là một dự án của tổ chức
Sáng kiến Pháp lý Việt Nam (Legal
Initiatives for Vietnam), một tổ chức
phi lợi nhuận đăng ký ở California,
Hoa Kỳ theo quy chế 501(c)(3).

Mọi khoản đóng góp của độc giả ở
Hoa Kỳ đều được khấu trừ thuế (tax
deduction). Số EIN của chúng tôi:
81-5257301.

Đã có Báo cáo Thường niên 2021
tại đây: [www.liv.ngo/bao-cao-
thuong-nien-annual-report-2021](https://www.liv.ngo/bao-cao-thuong-nien-annual-report-2021)

Liên hệ: editor@mail.luatkhoa.org



ÁN TỬ HÌNH TẠI SINGAPORE: ĐẠI CHÚNG CÓ ỦNG HỘ MẠNH MẼ?

*Người dân “ủng hộ cao” trong sự
thiếu thông tin, thiếu bối cảnh.*

Võ Văn Quân

Bài được đăng lần đầu trên luatkhoa.com ngày 06/9/2023.

Singapore luôn được mệnh danh là một trong những quốc gia an toàn nhất thế giới. Mặt khác, trong suốt một thời gian dài, quốc gia này cũng liên tục bị chỉ trích về việc cương quyết không từ bỏ án tử hình (đặc biệt liên quan đến các tội danh buôn bán, vận chuyển ma túy vào lãnh thổ Singapore) dù tình hình kinh tế và xã hội nói chung của đảo quốc đã đạt đến mức độ cao, tương đồng với các quốc gia phát triển châu Âu.

Tuy nhiên, đây là những tranh cãi có từ tận thập niên 1970.

Cho đến giai đoạn hiện nay, liệu chính phủ và người dân Singapore còn duy trì quan điểm của cách đây nhiều thập niên?

Đã có những chuyển biến gì xảy ra?

Bài viết này hy vọng có thể mang đến cho quý độc giả một cập nhật tổng quan về tình hình thực thi án tử hình ở Singapore, và từ đó, đưa ra một vài góc nhìn và định hướng phát triển của hệ thống tư pháp của quốc gia này. Liệu Việt Nam có ở vị trí như vậy hay không?

SINGAPORE CÓ THỂ ĐƯỢC XEM LÀ “THỦ PHỦ” ÁN TỬ CỦA THẾ GIỚI

Như tại hầu hết các quốc gia châu Á đang còn duy trì hình phạt tử hình (Trung Quốc, Việt Nam, Triều Tiên, v.v.) số liệu về tử tù cũng như con số thực thi án tử hình hằng năm không được công khai rộng rãi để được nghiên cứu, đánh giá khách quan ở Singapore. Song thông qua một vài biện pháp nghiên cứu khác nhau (như phỏng vấn quan chức, thống kê qua báo chí, v.v.), giới học giả cũng có được vài thông tin quan trọng về tình hình áp dụng án tử tại đây.

Ví dụ, trong một nghiên cứu chi tiết về án tử hình tại châu Á vào năm 2009, các tác giả có thể khẳng định rằng Singapore có thể được xem là “thủ phủ” của án tử hình toàn thế giới. [1]

Ví dụ, trong thập niên 1990, tỷ lệ án tử hình trên đầu người của Singapore gần gấp đôi con số tương tự trong chiến dịch vận động chống tội phạm khét tiếng của Trung Quốc từ năm 1983, và khả năng kết án tử dành cho người phạm tội giết người thì gấp 24 lần tiểu bang Texas, vốn cũng là một điểm nóng của án tử hình.

Hay nếu so sánh với Nhật Bản, chỉ trong năm 1994, Singapore thi hành án tử hình đối với 76 phạm nhân, một con số tương ứng với 30 năm thi hành án tử tại Nhật Bản (từ năm 1978 đến năm 2007). [2] Cần nhớ rằng dân số của Nhật trong suốt giai đoạn trên gấp 30 lần dân số Singapore.

Điều này minh chứng cho việc hệ thống pháp luật hình sự của Singapore được cho là có tính hà khắc hơn rất nhiều so với các hệ thống pháp luật khác. [3]

Trước tiên, án tử hình gần như là một tội danh định sẵn cho cáo buộc về tội cố ý giết người (homicide).

Kế đó, phải kể đến quy định án tử hình bắt buộc dành cho việc sở hữu các loại chất hướng thần với mục đích vận chuyển (trafficking). Không chỉ vậy, tiêu chuẩn các loại chất hướng thần sở hữu và vận chuyển rất thấp so với tiêu chuẩn quốc tế, khiến cho án tử hình đối với nhóm tội danh này gần như là chắc chắn. Có thể kể đến các tiêu chuẩn như: 15 gram heroin (bạch phiến), 30 gram cocaine, 250 gram methamphetamine (ma túy đá), và 500 gram cannabis (cần sa).

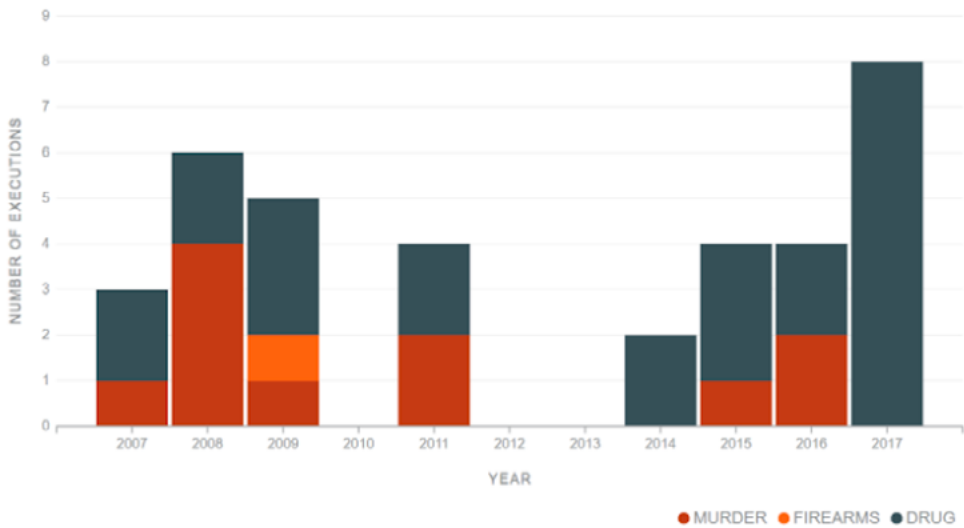
Không chỉ vậy, trách nhiệm chứng minh cũng được đảo ngược trong các vụ án liên quan đến vận chuyển chất hướng thần. Một người bị phát hiện sở hữu khối lượng chất như quy định sẽ được xem là đương nhiên đang thực hiện hành vi vận chuyển, trừ khi người này có thể chứng minh điều ngược lại.

TÌNH HÌNH VÀ XU THẾ

Trong một số nghiên cứu gần đây, nỗ lực thống kê của nhiều nhóm nghiên cứu cho thấy không có một xu thế nào cụ thể để chứng tỏ có bất kỳ động thái nào từ phía chính phủ Singapore nhằm thay đổi tính phổ biến và số lượng án tử hình.

Trong bảng thống kê từ nghiên cứu “*Capital Punishment in Singapore: A Critical Analysis of State Justifications*” ở trên, có thể thấy việc thi hành án tử hình ở đảo quốc có phổ ngẫu nhiên. [4] Năm 2007 chỉ có ba trường hợp, giai đoạn 2012 - 2013 không có trường hợp nào, song đến năm 2017 lại có đến tám trường hợp.

Tuy vậy, có một điểm dễ nhận thấy hơn là đại đa số các án tử hình xuất phát hoặc liên quan đến tội danh vận chuyển các loại chất hướng thần. Điển hình nhất là trong năm 2017, toàn bộ tám trường hợp tử hình đều thuộc về vấn đề này.



Số bản án tử hình được thực thi qua từng năm ở Singapore trong giai đoạn từ năm 2007 đến năm 2016.
Nguồn: Ministry of Home Affairs (2018).

Có một số thông tin cho thấy bản thân chính phủ Singapore cũng đã tìm cách giới hạn sự tùy tiện trong việc áp dụng án tử hình để phản hồi chỉ trích về cách áp dụng án tử hình của họ chỉ nhắm đến những người bần cùng, tuyệt vọng, buộc phải là thể thân vận chuyển, thay vì giải quyết được những đầu đảng của các băng ma túy.

Ví dụ, năm 2012, đã có một số thay đổi lập pháp cho phép ân giảm án tử hình thành án chung thân nếu người bị cáo buộc chỉ được thuê vận chuyển mà không có bất kỳ vai trò gì khác. Tương tự, một người cũng sẽ được ân giảm án tử nếu họ là người mắc các chứng bệnh về tâm thần khiến cho khả năng nhận thức và kiểm soát hành vi hạn chế trong quá trình tham gia vận chuyển chất hướng thần. Ngoài ra, các cá nhân hỗ trợ tích cực quá trình điều tra cũng sẽ được cân nhắc giảm án. [5]

Vấn đề ở chỗ, các thảo luận này chỉ giới hạn được thực thi án tử hình trong hai năm 2012 - 2013. Sau đó, như biểu đồ đã dẫn ở trên, án tử hình tiếp tục được thực thi bình thường.

Điều này đặt ra câu hỏi liệu sẽ có bất kỳ biến chuyển gì đối với tình hình án tử hình ở Singapore?

Trong năm 2023, một số tin xấu cho các tổ chức vận động nhân quyền ở Singapore là việc chính quyền đảo quốc sẽ lần đầu tiên thực thi án tử hình đối với một phụ nữ sau gần 20 năm. [6] Và tính đến tháng 8 năm nay, hệ thống tư pháp của Singapore đã hoàn tất việc tử hình người thứ ba trong năm liên quan đến vận chuyển chất hướng thần. [7]

CÁCH TIẾP CẬN CỦA ĐẠI CHÚNG RA SAO

Cho đến thời điểm này, chính phủ Singapore luôn tìm cách lý giải lý do tiếp tục duy trì án tử hình, ngoài các lý luận pháp lý phổ biến như hiệu quả ngăn chặn tội phạm, thì đó còn là sự ủng hộ mạnh mẽ của quần chúng.

Một số thống kê chung cho thấy đại đa số quần chúng Singapore ủng hộ án tử hình

đối với các tội danh đặc biệt nghiêm trọng ở quốc gia này. Tuy nhiên, như nhiều cảnh báo dành cho các báo cáo và thống kê thường thấy, các số liệu hoàn toàn có thể bị thao túng ngay từ cách thức đặt câu hỏi và thu thập thông tin.

Độc nghiên cứu “fact check” (kiểm chứng thông tin) của nhóm học giả đến từ Đại học Quốc gia Singapore (National University of Singapore) có tên gọi “*How strong is public support for the death penalty in Singapore?*”, chúng ta sẽ tiếp cận một cách hoàn chỉnh hơn về sự ủng hộ của đại chúng tại đảo quốc dành cho án tử hình. [8]

Theo đó, một trong những vấn đề của dạng câu hỏi “ủng hộ hay không ủng hộ” thường kéo theo một giả định là người được hỏi đã có đầy đủ kiến thức và thông tin về vấn đề mà họ được hỏi hay không. Nghiên cứu này chỉ ra đây là một giả định có vấn đề.

Ví dụ, cách đặt câu hỏi của nhóm để kiểm chứng kiến thức của người tham gia phỏng vấn cho thấy chỉ có 3% biết rất nhiều (great deal) về tình hình án tử hình ở Singapore; 36% biết một chút; 51% biết rất ít; và 11% hầu như không biết gì về các thông tin pháp lý (loại án tử hình, phương pháp đưa ra án tử hình, v.v.).

Điều này đặt ra nghi vấn rằng, khi mà các nghiên cứu nhà nước không phân tích việc liệu người dân có thật sự hiểu điều gì đang xảy ra, thì việc hỏi quan điểm ủng hộ hay không ủng hộ của họ có ý nghĩa gì nữa hay không.

Không chỉ vậy, nghiên cứu còn hỏi chi tiết hơn để tách biệt sự ủng hộ của quần chúng đối với từng loại tội danh, và thậm chí là từng tình huống cụ thể.

Ví dụ, có đến 92% người tham gia khảo sát ủng hộ án tử hình dành cho tội danh cố ý giết người. Tuy nhiên, khi được hỏi về án tử hình dành cho một phạm nhân bị cáo buộc dùng súng bắn một người quản lý cửa hàng để cướp (là một vụ việc thực tế xảy ra lúc đó), số lượng chọn hình phạt tử hình chỉ còn 64%.

Tương tự, dù có khoảng 47% người được khảo sát ủng hộ án tử hình dành cho hành vi vận chuyển chất hướng thần nhưng khi được giới thiệu từng vụ việc và tình huống cụ thể thì số lượng người ủng hộ án tử hình thậm chí giảm xuống chỉ còn 17% hay 30%.

Trên cơ sở này, nhóm tác giả cho rằng cái gọi là “sự ủng hộ cao” của quần chúng Singapore dành cho án tử hình nói chung thường được khái quát hóa một cách thiếu thông tin, thiếu bối cảnh. Đặc biệt đối với hình phạt tử hình dành cho tội danh vận chuyển các loại chất hướng thần trái phép, số lượng người ủng hộ án tử hình chỉ là thiểu số.

Tình hình về án tử hình tại Singapore, vốn có nhiều thông tin, nghiên cứu và số liệu hơn tại Việt Nam, cho chúng ta một cái nhìn so sánh về cách mà cả hai chính quyền khá gần nhau về địa lý, thủ thuật chính trị và quan điểm dân chủ, v.v. đối mặt với các chỉ trích quốc tế về án tử hình.

Sự thiếu hụt số liệu, giấu giếm thông tin, và kiểu truyền thông bao biện “đại đa số quần chúng ủng hộ” sẽ tiếp tục làm nhiễu loạn không gian thông tin cần thiết cho một thảo luận song phẳng của cộng đồng về sự cần thiết của án tử hình. □

QUYỀN CỦA BỊ CÁO trong xét xử lưu động

*Cần đặt bị cáo vào trung tâm của những cuộc bàn luận
về xét xử lưu động.*

Minh Nhật

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 28/8/2023.

Việc duy trì hay hủy bỏ xét xử lưu động (XXLD) vẫn là vấn đề còn gây nhiều tranh cãi tại Việt Nam.

Với góc nhìn của viện kiểm sát, XXLD là hình thức tuyên truyền pháp luật tốt đối với người dân. Bằng việc tham gia vào các phiên XXLD, người dân có dịp hiểu rõ về quy trình xét xử, vai trò của các bên liên quan và quy định của pháp luật để từ đó tránh lặp lại các hành vi tương tự. [1] Trong khi đó, phía thẩm phán và các luật

sư lại cho rằng XXLD gây ra nhiều khó khăn trong quá trình xét xử như địa điểm, thời gian, sân bãi, áp lực đám đông và ảnh hưởng đến các quyền của bị cáo. [2]

Tuy nhiên, phần lớn các quan điểm về vấn đề XXLD thường được nhìn nhận dưới góc độ chính sách như giáo dục người dân hay sự ảnh hưởng đến đám đông mà thiếu đi các góc nhìn liên quan đến quyền của bị cáo hay đặt bị cáo làm trung tâm để phân tích. Trong bài viết này, người viết sẽ tập

Đồ họa: Tùy Phong/ Luật Khoa.



trung phân tích các quyền của bị cáo trước, trong, và sau phiên XXLĐ tương ứng với quyền được suy đoán vô tội, quyền được xét xử bởi một tòa án độc lập, cũng như là được xóa án tích và quyền được lãng quên.

XXLĐ là một hình thức xét xử phổ biến tại Việt Nam. Trong đó, các phiên tòa thay vì được tổ chức tại tòa án các cấp thì sẽ được tổ chức tại các địa điểm công ở địa phương (thông thường là quê của bị cáo, hoặc nơi xảy ra vụ án), như trường học, ủy ban nhân dân địa phương, hoặc thậm chí là trước trại giam và cho phép người dân được tham dự tự do. Hiện nay, chưa có quy định cụ thể về việc một vụ án hình sự như thế nào sẽ được đưa ra XXLĐ. Thông thường, các vụ án XXLĐ là các vụ án “điểm” tại địa phương hoặc các vụ án mà được dư luận rất quan tâm. Hiện chưa có thống kê công khai về số lượng vụ án XXLĐ. Tuy nhiên theo ước tính, mỗi năm sẽ có khoảng hơn 3.000 vụ án được đưa ra XXLĐ. [3]

Vào ngày 23/11/2012, Quốc hội Việt Nam cho ban hành nghị quyết 37/2012/QH13 về “công tác phòng, chống, vi phạm pháp luật và tội phạm [...]” trong đó có quy định về “tăng số lượng các vụ án xét xử lưu động”. [4] Sau đó, quốc hội đã gỡ bỏ từ “tăng” sau các kiến nghị từ Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. [5] Tuy vậy, các vụ án XXLĐ vẫn được tổ chức khá thường xuyên, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, miền núi, và đối với các vụ án “điểm” được dư luận quan tâm.

Câu hỏi đặt ra là liệu có những quyền bị cáo nào bị bỏ qua trong quá trình XXLĐ?

Trước phiên XXLĐ: Quyền được suy đoán vô tội

Nguyên tắc suy đoán vô tội là một trong những nguyên tắc quan trọng nhất trong quá trình tố tụng hình sự nhưng lại đang bị vi phạm nghiêm trọng trong các phiên tòa XXLĐ. Nguyên tắc này có ý nghĩa trong việc loại trừ các nghi ngờ, vấn đề trong

quá trình điều tra về hành vi phạm tội để tránh xảy ra các trường hợp oan sai. Ngoài ra, việc áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội trong quá trình tố tụng hình sự còn giúp đảm bảo sự cân bằng trong hoạt động tố tụng giữa nhà nước (bên có nhiều quyền lực hơn) và người bị truy tố (bên yếu thế hơn) nhằm giảm thiểu sự phân biệt đối xử có thể xảy ra trong quá trình điều tra. [6]

Những nguyên tắc về suy đoán vô tội được đề cập tại Điều 11 trong Tuyên ngôn Nhân quyền Phổ quát năm 1948: “Mọi người, nếu bị cáo buộc hình sự, đều có quyền được coi là vô tội cho đến khi được chứng minh là phạm tội theo pháp luật,...”; [7] và tại Điều 13, Bộ luật Tố tụng Hình sự Việt Nam năm 2015: “Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật [...]”. [8] Tuy nhiên, với mục tiêu giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm, người viết cho rằng, khi quyết định đưa vụ án ra XXLĐ, bị cáo dường như đã được “tuyên án” là có tội trước khi vụ án được xét xử chính thức. Mặc dù chưa có số liệu cụ thể, tuy nhiên tất cả các vụ án đều được tuyên là có tội khi đưa ra XXLĐ, thậm chí mức phạt còn phải nặng hơn (thường là cao nhất) so với xét xử không lưu động nhằm đạt được mục đích nêu trên.

Điều này đặc biệt nguy hiểm vì khi một vụ án được chọn XXLĐ, nhìn vào kết quả của các phiên tòa XXLĐ trước đó, nó sẽ tạo ra tâm lý “ỳ lại” cho cơ quan điều tra. Với một phiên tòa đã chắc chắn rằng bị cáo sẽ có tội, cơ quan điều tra sẽ không có nhiều động lực để truy cầu sự thật hay áp dụng các nguyên tắc suy đoán vô tội cho bị cáo. Việc này rất dễ xảy ra trong các vụ án trọng điểm và nhận được nhiều sự quan tâm từ dư luận (vốn là tiêu chí để lựa chọn vụ án đưa ra XXLĐ) khi buộc phải điều tra trong một thời gian ngắn và chịu nhiều áp lực từ dư luận.

Do đó, từ quá trình điều tra đến khi phiên tòa được đưa ra XXLĐ, nguyên tắc suy

đoán vô tội vốn là nguyên tắc được dùng để đảm bảo các quyền cơ bản của bị cáo trong quá trình tố tụng hình sự có thể bị vi phạm nghiêm trọng từ trước khi phiên tòa XXLĐ được diễn ra. Thực tế, nguyên tắc suy đoán vô tội không chỉ áp dụng trong giai đoạn trước khi xét xử mà còn cả trong quá trình xét xử và trước khi bản án có hiệu lực. Tuy vậy, người viết đặt đề nguyên tắc này ở mục trước phiên xét xử nhằm nhấn mạnh nguyên tắc này trong quá trình điều tra.

Trong phiên XXLĐ: Quyền được xét xử bởi một tòa án độc lập

Quyền được xét xử bởi một tòa án độc lập có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình đưa ra phán quyết của tòa án. Việc tòa án, lấy danh nghĩa của nhà nước, để đưa ra các phán quyết nhằm hạn chế quyền của bị cáo cần phải đảm bảo tính công bằng và độc lập.

Điều này được quy định trong Điều 10 Tuyên ngôn Nhân quyền Phổ quát năm 1948: “Mọi người đều bình đẳng hưởng quyền được xét xử công bằng và công khai bởi một tòa án độc lập và khách quan trong việc xác định các quyền và nghĩa vụ của họ, cũng như bất cứ cáo buộc hình sự nào đối với họ.” [9]

Điều 14, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) năm 1966 có đề cập: “Mọi người đều có quyền được xét xử công bằng và công khai bởi một tòa án có thẩm quyền, độc lập, không thiên vị và được lập ra trên cơ sở pháp luật để quyết định lời buộc tội người đó trong các vụ án hình sự, hoặc để xác định quyền và nghĩa vụ của người đó trong các vụ kiện dân sự.” [10]

Quy định về tòa án độc lập cũng được nêu tại điều 22, Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: “Thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, nghiêm cấm các cơ quan tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của thẩm phán, hội thẩm.” [11]

Tuy nhiên quá trình XXLĐ lại cho thấy sự can thiệp của nhiều yếu tố từ chủ quan đến khách quan vào nhiều quy trình khác nhau trong quá trình xét xử của phiên tòa.

Đầu tiên, XXLĐ ảnh hưởng đến quá trình bào chữa của luật sư. Như phân tích ở phần trên, khi đưa vụ án ra XXLĐ, hầu như bị cáo đã được tuyên là có tội, như vậy, vai trò của luật sư trong phiên tòa chỉ là trình diễn hoặc đưa ra các điều luật, tình tiết nhằm giảm nhẹ tội cho bị cáo. Tuy vậy, điều này cũng hết sức khó khăn trong quá trình tham gia XXLĐ vì đám đông thường cho rằng luật sư đang bênh vực bị cáo thay vì đang thực hiện trách nhiệm bảo vệ cho thân chủ. [12]

Thứ hai, quá trình XXLĐ có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan. Thay vì tổ chức tại tòa án, XXLĐ cho phép thực hiện phiên tòa tại bất kì địa điểm nào đáp ứng đủ điều kiện phục vụ cho nhiều người đến tham dự. Do đó, những yếu tố khách quan như thuê sân bãi, thời tiết, an ninh có thể ảnh hưởng đến quá trình xét xử.

Trong một phiên XXLĐ năm 2016 để xử vụ thảm sát ở tỉnh Bình Phước năm 2015, phiên tòa với hai bản án tử hình và một bản án 16 năm tù được diễn ra vồn vện trong vòng 20 giờ. Vì được tổ chức tại một sân cỏ hoang, 20 trang kết án của thẩm phán được đọc dưới ánh sáng le lói của đèn xe cứu hỏa và bụi bay mù mịt. Hay trong phiên XXLĐ vụ thảm sát ở tỉnh Yên Bái cùng năm tại sân vận động Yên Bái có sức chứa 3.000 người, hàng nghìn người dân la hét khiến thẩm phán phải liên tục ngừng phiên tòa để nhắc nhở. [13] Liệu rằng trong cái nắng oi bức, trời bắt đầu sập tối, hay đám đông ồn ào, hội đồng xét xử có muốn nhanh nhanh kết thúc vụ án?

Cuối cùng, áp lực của đám đông là không thể tránh khỏi trong các vụ án XXLĐ. Việc tổ chức các phiên tòa với sự tham gia của hàng nghìn người trong các vụ án trọng điểm tạo ra sức ép không nhỏ tới quyết định của thẩm phán. Ngoài ra, áp lực

phải giáo dục pháp luật và răn đe người dân trong các phiên tòa XXLĐ, khiến cho phán quyết của hội đồng xét xử không chỉ là phán quyết cho một vụ án hình sự mà còn là phán quyết để “thỏa mãn” cho cả đám đông tham gia. Điều này có thể buộc các thẩm phán phải đưa ra hình phạt nặng hơn so với xét xử thông thường tại tòa án hoặc triển khai các phiên tòa trong thời gian ngắn hơn là điều dễ thấy. [14]

Do đó, bỏ qua các yếu tố công bằng về thể chế, bằng nhiều lý do khác nhau, trong các phiên tòa XXLĐ, bị cáo thường chịu nhiều bất lợi về quá trình bào chữa, các yếu tố khách quan và cả từ áp lực đám đông lên các phán quyết từ hội đồng xét xử so với các vụ án không XXLĐ.

Sau phiên XXLĐ: Xóa án tích và quyền được “lãng quên”

Một người sau khi thụ án hình sự và trải qua một thời gian thử thách sẽ được xóa án tích như trước khi chấp nhận hình phạt để tái hòa nhập với cộng đồng. Tuy nhiên, đối với các bị cáo của các phiên tòa XXLĐ, án tích dù có thể xóa về mặt pháp luật nhưng lại khó có thể xóa án trong thực tế.

Nhằm đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm, các vụ án XXLĐ thường được chọn thực hiện tại quê của bị cáo, quê của bị hại hoặc tại nơi xảy ra vụ việc. Việc là tâm điểm của một sự kiện có hàng chục, hàng trăm, hoặc thậm chí là hàng nghìn người tham dự khiến bị cáo trở thành “KOL bất đắc dĩ”.

Thử tưởng tượng vụ việc hai bảo mẫu ở Thủ Đức năm 2013 bị đưa ra xét xử công khai ở hội trường Nhà thiếu nhi quận Thủ Đức có sức chứa hơn 500 người đã chật kín từ sáng sớm, hàng nghìn người chờ bên ngoài bức xúc vì không được tham gia khi phải bỏ công việc hoặc di chuyển từ rất xa đến xem “mặt hai cô bảo mẫu”, thì sau 3 năm thụ án, hai cô bảo mẫu khó mà có thể hòa nhập lại cộng đồng. [15]

Không những thế, có rất nhiều bị cáo vì không chịu áp lực bị XXLĐ, đặc biệt là tại nơi cư trú đã nghĩ đến trường hợp tự tử hoặc các biện pháp phản đối khác. Một ví dụ là bị cáo Nguyễn Thanh Kỳ tại Quảng Nam, sau khi nhận được quyết định vụ án của mình sẽ được đưa ra XXLĐ, người này đã uống thuốc độc tự sát và tử vong trước khi phiên tòa diễn ra. [16]

Do đó, có thể thấy, với các vụ án xét xử thông thường, xóa án tích có thể giúp cho bị cáo “lãng quên” quá khứ và tái hòa nhập cộng đồng, nhưng với các vụ án XXLĐ thì điều này có thể rất khó xảy ra, nhất là đối với một đất nước coi trọng tính cộng đồng như Việt Nam.

XXLĐ tuy là vấn đề gây nhiều tranh cãi, nhưng lại được nhìn nhận dưới góc độ chính sách và lợi ích cho cộng đồng mà thường bỏ qua quyền và lợi ích của bị cáo – những người, về nguyên tắc vẫn vô tội trước khi có phán quyết của tòa án. Khi bàn luận về vấn đề XXLĐ, bị cáo nên được đặt làm trung tâm của các tranh luận vì suy cho cùng, mục đích quan trọng nhất của một phiên tòa là xét xử bị cáo. Khi phân tích về tính giáo dục, răn đe, hay phòng ngừa tội phạm, dường như chúng ta đã bỏ qua mục đích ban đầu của một phiên tòa cho dù là lưu động hay tại tòa án. Do đó, các vấn đề về quyền và lợi ích của bị cáo được đảm bảo như thế trong quá trình XXLĐ là chủ đề đáng được thảo luận, đó cũng là nội dung phân tích của bài viết này. □



CÔNG TÁC VỚI LÚẬT KHOA

Chúng tôi luôn mong chờ bài viết cộng tác của bạn.

Cùng là những người viết, chúng tôi trân trọng nỗ lực của bạn với con chữ và luôn dành mức nhuận bút cao nhất có thể cho mỗi tác phẩm của bạn.

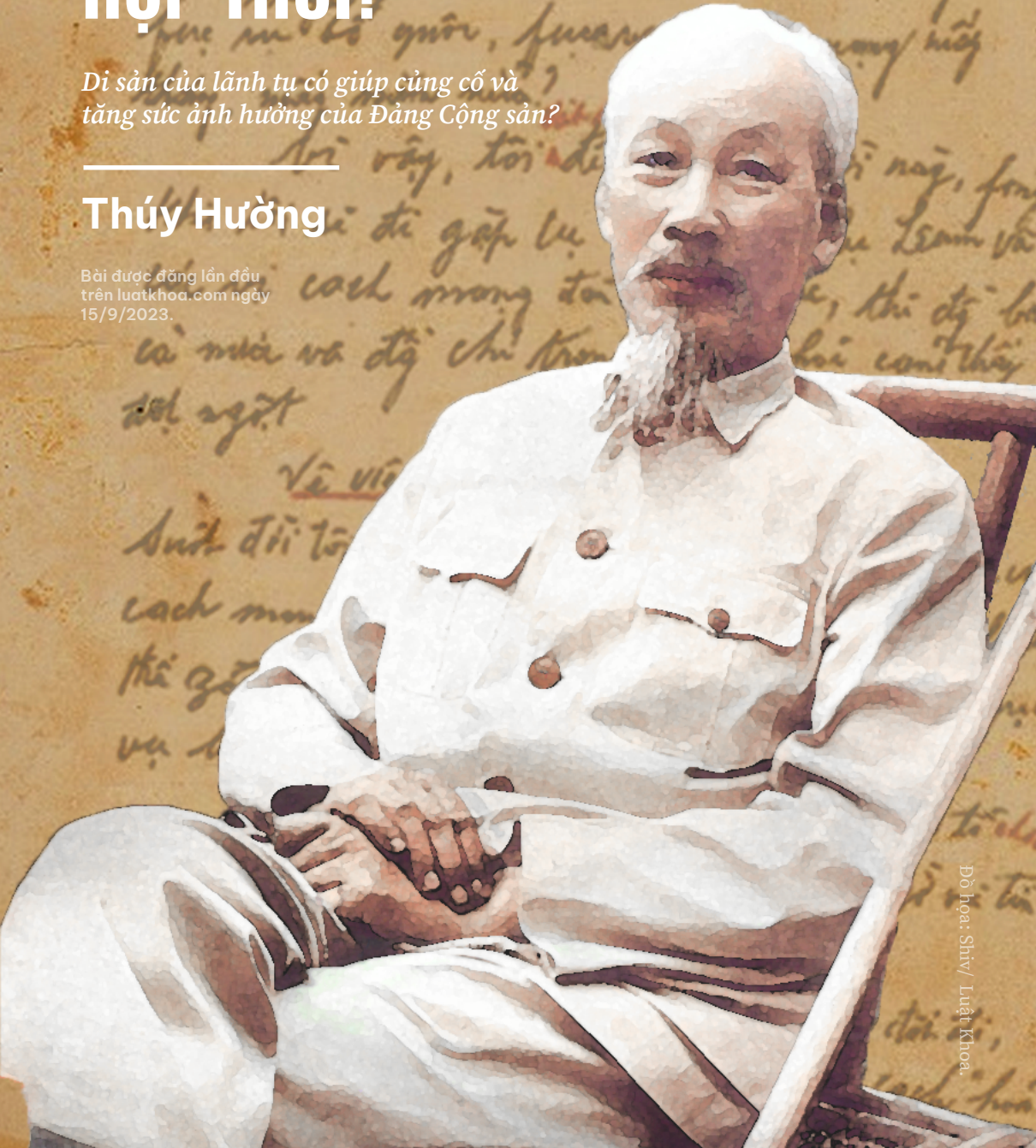
Gửi bài cho Luật Khoa tại:
luatkhoa.com/guibai

DI CHÚC CỦA HỒ CHÍ MINH LIỆU CÓ CÒN HỢP THỜI?

Di sản của lãnh tụ có giúp củng cố và
tăng sức ảnh hưởng của Đảng Cộng sản?

Thúy Hương

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com ngày
15/9/2023.



Vào ngày Quốc khánh hàng năm, các kênh truyền thông của nhà nước Việt Nam đăng bài ca ngợi Hồ Chí Minh nhân ngày lập quốc, và cũng là dịp tưởng niệm ngày mất của ông.

Diễn ngôn trong các bài viết này thường hướng tới việc củng cố, tăng cường sức ảnh hưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua hình tượng lý tưởng của Hồ Chí Minh. [1] [2] [3] [4] [5] Các cụm từ quen thuộc và mơ hồ để nói về đạo đức, tư tưởng Hồ Chí Minh như là tài sản của đảng, của dân tộc Việt được nhắc đến liên tục. Một số ít bài viết nói về tầm nhìn của ông về phát triển kinh tế - xã hội sau chiến tranh để củng cố tính chính danh của đảng. Hiện tượng này được các học giả gọi tên là “tín ngưỡng Hồ Chí Minh”. [6] [7] [8]

Trong số các di sản của Hồ Chí Minh, bản “di chúc” của ông thường được nhắc tới như nền tảng đạo đức cho việc phụng sự dân tộc.

Bài viết này nhìn lại quá trình xây dựng Đảng Cộng sản gắn với hình tượng Hồ Chí Minh - đặc biệt là di chúc của ông - và các thủ thuật mà đảng đã sử dụng để huy động sự ủng hộ của dân chúng. Từ đó, người viết tranh luận rằng việc bộ máy tuyên truyền của đảng lặp lại các diễn ngôn về di chúc Hồ Chí Minh không những không giúp mà còn có thể làm giảm tính chính danh của đảng trong hoàn cảnh hiện nay.

Hai lý do cơ bản cho tranh luận này là: (i) việc sử dụng diễn ngôn mơ hồ gây khó khăn cho sự hiểu của công chúng; và (ii) diễn ngôn không có khả năng kết nối với thế hệ sinh ra sau chiến tranh.

Quá trình xây dựng Đảng Cộng sản, biểu tượng Hồ Chí Minh, và danh tính quốc gia

Sùng bái lãnh tụ thường không xuất phát từ ý nguyện cá nhân hoặc thậm chí từ nhu cầu xã hội, mà do cấu trúc của hệ thống chính trị (hoặc cách tổ chức quyền lực) quyết định. Cách tổ chức quyền lực của Đảng Cộng sản đòi hỏi sự trung thành, và điều này được thực hiện qua sự ngưỡng mộ của đám đông với hình ảnh Bác Hồ hoặc “cha già dân tộc” của ông.

Tại thời điểm năm 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ có 5.000 thành viên và phần lớn dân chúng không biết tới Hồ Chí Minh. [9] Trong khoảng thời gian từ năm 1945 đến năm 1960, đảng và bản thân Hồ Chí Minh đã chủ động tạo ra biểu tượng Hồ Chí Minh để gắn với danh tính của Đảng Cộng sản, và chính quyền mới thành lập.

Theo phân tích của các học giả, việc tạo dựng hình ảnh Hồ Chí Minh là quan trọng cho tuyên truyền về chủ nghĩa xã hội. Trước và sau Hiệp định Genève năm 1954, phần lớn dân chúng Việt Nam mù chữ, thất học. Vì thế, Đảng Cộng sản dễ kết nối với dân chúng hơn thông qua một con người cụ thể là Hồ Chí Minh, mang những phẩm chất đạo đức gần gũi với các gia đình Việt Nam. Trong khi chống lại thực dân Pháp là nhu cầu nội tại và rõ ràng của Việt Nam tại thời điểm đó, thì nhu cầu về một xã hội mới theo mô hình chủ nghĩa xã hội là không rõ ràng. Việc tạo ra “tín ngưỡng Hồ Chí Minh” là lựa chọn chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chí Minh để hướng tới mục đích này. [10]

Tạo ra danh tính Hồ Chí Minh là một quá trình. Trong khi giới nghiên cứu trong nước vẫn đang thận trọng truy tìm nguồn gốc các văn bản liên quan tới hoạt động chính trị của Hồ Chí Minh, nghiên cứu học thuật quốc tế cho thấy Hồ Chí Minh chủ động tham gia quá trình này thông qua việc tạo ra các bút danh, và viết hồi ký

về chính mình. [11] Sau năm 1960, Hồ Chí Minh mất dần quyền lực vào tay Lê Duẩn, nhưng ông vẫn tiếp tục làm “nhân viên” trong bộ máy của đảng với vai trò gương mặt đại diện cho tới khi chết. Nói cách khác, nuôi dưỡng tín ngưỡng Hồ Chí Minh gắn với nhu cầu tồn tại của Đảng Cộng sản.

“Di chúc” của Hồ Chí Minh

Các tư liệu được công bố cho thấy việc tạo ra “di chúc” của Hồ Chí Minh là một phần của tiến trình chính trị ở Việt Nam và được kiểm soát chặt chẽ bởi Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cụ thể, bản thảo năm 1965 của Hồ Chí Minh có chữ ký “chứng kiến” của Tổng Bí thư Lê Duẩn. [12] Điều này cho thấy những nội dung Hồ Chí Minh viết ra không đơn thuần là nguyện vọng cá nhân, mà còn cần tới sự phê duyệt của đảng. Đảng cũng kiểm soát quá trình công bố văn bản này sau cái chết của ông. Nhiều năm sau khi Hồ Chí Minh qua đời, đảng mới công bố các bản thảo của di chúc.

Đặt trong biến thiên của dòng thời gian, sự kiểm soát của Đảng Cộng sản góp phần tạo nên tính mơ hồ của hình tượng Hồ Chí Minh cũng như các giá trị đạo đức của ông.

Việc tạo ra diễn ngôn không chính xác của bộ máy tuyên truyền Đảng Cộng sản Việt Nam cũng ảnh hưởng tới quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền. Bản thân Hồ Chí Minh khuyến khích việc dùng từ thuần Việt thay vì Hán-Việt (ví dụ: “đốt đi” thay vì “hoà thiêu”).

Ông không đặt tên cho văn bản mình soạn thảo, mà coi đó là “thu” hoặc “mấy lời đề lại”. Bộ máy tuyên truyền của đảng sau đó dùng từ “di chúc” (hoặc đôi khi là “di huấn”). Khó có thể kết luận việc dùng từ “di chúc” là do vô tình, nhầm lẫn, hay có chủ ý. Tuy nhiên, việc dùng từ không chính xác đã xóa nhòa ranh giới giữa diễn ngôn

chính trị và diễn ngôn pháp lý. Trong mọi hình thái xã hội hiện đại, “di chúc” luôn được hiểu là sự thể hiện ý chí của một cá nhân nhằm chuyển giao tài sản của mình cho người khác sau khi chết. Khái niệm này đã được đưa vào Bộ luật Dân sự Việt Nam.

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc lẫn lộn ranh giới giữa diễn ngôn chính trị và diễn ngôn pháp lý ảnh hưởng tới việc tạo lập trật tự xã hội cũng như hiệu quả quản trị nhà nước bằng pháp luật. [13] Việc sử dụng cùng một thuật ngữ nhưng mang ý nghĩa khác nhau trong các lĩnh vực khác nhau gây sự nhầm lẫn trong xã hội và dân chúng. [14] Trong bối cảnh thiếu vắng sở hữu tư nhân ở Việt Nam, việc truyền thông di sản chính trị của một lãnh tụ đã chết gắn với di sản vật chất của cá nhân công dân dẫn tới sai lệch thông tin. [15] Sự sai lệch thông tin, tới lượt nó, ảnh hưởng đến tâm lý xã hội. [16]

Sự tiến hóa của diễn ngôn về di chúc Hồ Chí Minh?

Trải qua các giai đoạn lịch sử khác nhau, Đảng Cộng sản đã có những thay đổi nhất định để phù hợp với thời cuộc. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu chia sẻ một kết luận rằng sự thay đổi của Đảng Cộng sản là để giữ vị trí độc tôn quyền lực thông qua hệ thống giáo dục và các kênh truyền thông. Kiểm soát kỷ ức cộng đồng là một trong những kỹ thuật để thực hiện mục đích này. [17]

Việc lặp lại các diễn ngôn về di chúc của Hồ Chí Minh có thể coi là một phần chiến lược của đảng nhằm duy trì biểu tượng đạo đức Hồ Chí Minh trong kỷ ức cộng đồng. Di chúc Hồ Chí Minh được coi là đại diện của các giá trị trù tượng như tinh thần nhân văn, đạo đức cách mạng. Tuy nhiên, tác giả cho rằng kỹ thuật này không giúp cho việc xây dựng hoặc tăng cường tính chính danh của Đảng Cộng sản trong hoàn cảnh hiện nay. Xét từ góc độ xây dựng

đảng, diễn ngôn không được thể chế hóa thành các quy tắc xử sự cụ thể, hoặc giúp hướng dẫn hành vi của đảng viên. Xét từ mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản với dân chúng, diễn ngôn không được sáng tạo để kết nối với thể hệ sinh ra sau chiến tranh.

Các nguyên tắc đạo đức mà Hồ Chí Minh đặt ra trong quá trình xây dựng thể chế của nhà nước mới thường rõ ràng, đơn giản, và được phổ biến rộng rãi tới công chúng. [18] Các quy tắc nội bộ với đảng viên được định tính để dễ thực hiện. [19] So với thời điểm đó, quy định hiện nay về ứng xử của đảng viên kém rõ ràng hơn. [20] Nếu đem so sánh với mô hình mà Đảng Cộng sản Việt Nam bị ảnh hưởng rất nhiều là Đảng Cộng sản Trung Quốc thì các nghiên cứu chỉ ra rằng sự không rõ ràng có thể nhằm mục đích duy trì sự tồn tại của đảng. [21] Những luật lệ ngầm hiểu (hay các quy định không chính thống) vẫn có quyền lực điều chỉnh hành vi hơn các quy tắc được thể chế hóa.

Tuy nhiên, xét cả về quy mô kinh tế và dân số thì Việt Nam không có sức mạnh của Trung Quốc. Nếu di chúc Hồ Chí Minh thực sự đại diện cho tinh thần yêu nước/tinh thần dân tộc, diễn ngôn về nó phải thay đổi để phù hợp với tình hình mới. Điều này không chỉ ảnh hưởng tới tính chính danh của Đảng Cộng sản với dân chúng trong nước mà còn chi phối quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và các cường quốc khác. [22]

Cho tới hiện tại, bộ máy tuyên truyền của đảng chủ yếu trình bày di chúc của Hồ Chí Minh qua chữ viết. Khác với một số công cụ tuyên truyền khác có ứng dụng nghệ thuật (ví dụ âm nhạc) và mang tính sáng tạo, khả năng “thấm thấu” của di chúc trong cộng đồng kém hơn. Ví dụ, Nhà tù Hỏa Lò có chiến lược truyền thông sáng tạo nhằm thu hút giới trẻ đến tham quan, Bảo tàng Hồ Chí Minh không thành công trong việc tạo ra không gian mới để ngôn từ có thể tương tác với công chúng một cách hấp dẫn hơn.

Tóm lại, người viết cho rằng việc đổi mới diễn ngôn về di chúc Hồ Chí Minh theo hướng xây dựng các quy tắc ứng xử rõ ràng cho đảng viên, và minh bạch hóa “tín ngưỡng Hồ Chí Minh” là rất cần thiết cho sự tồn tại của Đảng Cộng sản và phát triển của Việt Nam trong thời gian tới. □



Kinh tế thị trường và tôn giáo ở miền Bắc: TỪ CẨM ĐOÁN ĐẾN BUÔN LẬU TƯỢNG THẦN

*Khi mở cửa thị trường cũng là lúc bùng nổ
“buôn thần, bán thánh”.*

Vincente Nguyen

Bài được đăng lần đầu trên luatkhoa.com ngày 11/9/2023.

Đồ vật được sản xuất cho mục đích tôn giáo hay thờ phụng đã tồn tại từ nhiều thế kỷ ở Đông Á. Mặc dù vậy, phải đến gần đây các học giả mới chuyển hướng chú ý đến, xem việc đặt những bức tượng thần ở nơi thờ là thực hiện tôn giáo có ý nghĩa, cũng như tính chất lịch sử của việc này.

Bàn về vấn đề này, người viết xin giới thiệu đến bạn đọc nghiên cứu *“Beautiful and efficacious statues: magic, commodities, agency and the production of sacred objects in popular religion in Vietnam”* (tạm dịch:

Những bức tượng đẹp và thiêng: phép màu, hàng hóa, tác năng và việc sản xuất thánh vật trong các tôn giáo phổ biến tại Việt Nam) từ nhóm tác giả Laurel Kendall, Vũ Thị Thanh Tâm và Nguyễn Thị Thu Hương, đăng trên *The Journal of Objects, Art and Belief*.

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả tìm hiểu sự vận hành của mối quan hệ giữa con người và những thánh vật, tượng thần ở các cơ sở tôn giáo trong nền kinh tế thị trường đang phát triển nhanh chóng của Việt Nam.

Theo đó, chúng ta có bối cảnh đặc biệt của một quốc gia đang phát triển, nơi các nhà xưởng cố gắng sản xuất thánh vật như thể chúng là hàng hóa thương mại thông thường. Ngoài ra, cũng có thể nhắc đến mối quan tâm cao độ của thị trường quốc tế thường dẫn đến tình trạng cổ vật châu Á dễ bị đánh cắp.

Cho đến hiện nay, hầu hết các nghiên cứu về tác năng (agency) và vật chất (materiality) của thánh vật thường bị cho là còn nhiều thiếu sót. Ví dụ, nhóm tác giả chỉ ra quan điểm của học giả Tim Ingold, cho rằng các nghiên cứu này thường phớt lờ đi những vật liệu hữu hình và phương pháp sản xuất thương mại để tạo ra các vật phẩm linh thiêng.

Nhóm tác giả thừa nhận tầm quan trọng của phương pháp sản xuất và nguyên vật liệu trong bất kỳ cuộc thảo luận có ý nghĩa nào liên quan đến tượng thần Việt Nam. Tuy nhiên, họ cũng cho rằng trong thị trường mua bán thánh vật, cả tác năng của thánh vật và quy trình sản xuất ra chúng có thể giúp cách tiếp cận nghiên cứu trở nên phong phú hơn. Nói cách khác, một thị trường mở sẽ tạo ra sự phân cấp giá trị và đa dạng lựa chọn của người tiêu dùng đối với tượng thần.

Các tác giả đã ghi nhận rằng hầu hết các tôn giáo phổ biến ở Việt Nam đều có xu hướng biến các bức tượng thần, thánh vật trở nên linh thiêng hơn và gần gũi hơn với con người. Ý tưởng về mối quan hệ giữa con người và các bức tượng thần khiến tôn giáo mà họ theo đuổi có tính cá nhân hóa cao, hàm chứa ý nghĩa sâu sắc, gần gũi với trải nghiệm của từng tín đồ.

Tại Việt Nam, tồn tại một số nghi lễ như hô thần nhập tượng được cho là giúp đưa thánh ý vào bức tượng. Một người có uy tín về tín ngưỡng, tôn giáo sẽ làm công việc đánh thức các giác quan của tượng. Quy trình hóa phép này giúp tượng thần

trở nên uy nghiêm hơn so với những vật phẩm tín ngưỡng khác trên bàn thờ như lư hương, tranh ảnh, hình tổ tiên, bài vị, và bực thờ thần.

Các bức tượng sau khi hóa phép được xem chính là hiện thân của các vị thần. Ngôi đền nào càng có nhiều tượng thần được hóa phép thì được cho là càng linh thiêng.

Tuy nhiên, mối quan hệ giữa người và tượng thần cũng có nhiều nguyên tắc, nếu không thực hiện đúng sẽ xảy ra những xui xẻo, rủi ro nhất định. Ví dụ, khi thực hiện nghi lễ hô thần nhập tượng, người chủ trì buổi lễ phải giữ mình ở tình trạng thanh khiết, phải kiêng khem nhiều thứ. Nếu thực hiện nghi lễ thiếu cẩn thận khiến bức tượng vẫn còn “vấy bẩn”, các vị thần sẽ không đến trú ngụ bên trong.

Hay đối với những bức tượng chưa hóa phép, nếu không cẩn thận trong quá trình di chuyển từ cơ sở tạc tượng đến bàn thờ, thì việc ma quỷ xâm nhập hay những vong hồn xấu bị mời gọi vào trú ngụ bên trong vẫn có thể xảy ra. Khoảng trống trong thân tượng cũng là nơi mà người ta dễ đưa những thứ đồ không phù hợp vào. Chẳng hạn, nếu ai đó lén đặt một tấm bùa ếm hoặc lén đóng đinh vào trong, tượng có thể bị mất đi tính thiêng.

Tượng đặt trên bàn thờ thế nào, cách tắm tượng ra sao, hay quét dọn phòng đặt tượng kiểu gì, cũng cần tuân theo những nguyên tắc nhất định, nếu không thì nhiều chuyện bất trắc có thể ập tới.

Khi hạ những bức tượng khỏi bàn thờ, người ta cũng phải làm nghi lễ giải phóng thần ra khỏi tượng và đưa tượng trở lại trạng thái trước đó, nhưng nghi thức này sẽ ít công phu hơn so với lúc nhập tượng.

Có thể thấy một loạt các nguyên tắc được đặt ra trong quan hệ giữa con người và tượng thần, cho thấy sự thỏa thuận không chính thức của các tín đồ đối với các vị thần hóa thân trong tượng. Người dân

xem tượng thần như một thực thể có sức mạnh, đầy quyền năng, có thể ban phước nhưng cũng có thể phạt tội nếu phạm vào các quy ước trong mối quan hệ nói trên.

Trong dân gian, người ta hay kể cho nhau nghe những câu chuyện về việc thần thánh phạt tội khi chính quyền cho phá hủy tượng trong các chiến dịch chống mê tín dị đoan. Theo đó vào thập niên 1970 ở một địa phương phía Nam của Hà Nội, chính quyền cho thu gom tượng thần từ nhiều ngôi đền, miếu dọc theo sông Hồng rồi tiêu hủy hoặc ném xuống sông. Từ đó, xuất hiện nhiều câu chuyện truyền miệng về việc người thân trong gia đình của những người ném tượng bị phát điên hay bị chết trôi một cách bí ẩn.

Những câu chuyện như vậy đem đến nỗi sợ hãi cho dân chúng, qua đó giúp ngăn ngừa tình trạng đánh cắp tượng thần. Tuy nhiên, thị trường đồ cổ sôi động như hiện nay lại khuyến khích, tiếp tay cho hành vi đánh cắp.

Có những bức tượng với nguồn gốc không rõ ràng, khoảng bên trong thân tượng vẫn còn y nguyên, xác tượng chưa được làm phép đúng nghi thức vẫn được mua bán hay trao đổi trên thị trường. Có nhiều nhà sưu tập cá nhân hay những người mua bán cổ vật không mấy may lo ngại về việc bị thần thánh trừng phạt, hay về khả năng những bức tượng bị đánh cắp từ đền, chùa rồi tuồn ra ngoài. Thậm chí đôi khi họ còn không quan tâm những bức tượng vẫn còn nguyên bùa chú bên trong khoang.

Nhìn chung, cách người ta mua bán những bức tượng thần vì món lợi thu được và vì sở thích sưu tầm có thể vượt qua nỗi sợ về quyền năng trừng phạt của thần thánh. Chuyện kể về quả báo hay trừng phạt không làm những người này phải băn khoăn.

Với sự kiện chính thức chấp nhận mở cửa thị trường vào năm 1986 và nới lỏng dần các hạn chế đối với việc thực hành tôn giáo phổ biến, thị trường hàng hóa liên quan đến tôn giáo ngày càng phát triển mạnh mẽ ở Hà Nội và vùng đồng bằng sông Hồng. Lúc này, các làng thủ công đã hồi sinh, mở rộng hoặc có đổi mới trong việc sản xuất hàng hóa tâm linh. Điều này cũng dẫn đến một hệ quả ngoài dự tính đó là làm cho thị trường đồ cổ bị đánh cắp trở nên sôi động hơn.

Bên cạnh đó, sự nở rộ của thị trường cũng bãi dẫn đến việc những bức tượng chất lượng kém sản xuất đại trà được bán rộng khắp. Ở làng nghề điêu khắc truyền thống Sơn Đồng, những bức tượng được sản xuất với giá rẻ ngày càng nhiều; chất lượng giảm rõ rệt; sử dụng nguyên vật liệu rẻ tiền và được chạm trổ qua loa, thiếu chú trọng đến hình thức và vẻ đẹp của sản phẩm.

Một số đồng cốt hay người giữ đền cho rằng tượng làm theo phương pháp truyền thống sẽ linh nghiệm hơn so với các bức tượng được sản xuất hàng loạt.

Yếu tố linh nghiệm cũng đến từ chính nguyên vật liệu sản xuất ra sản phẩm. Tượng đồng được cho là sẽ linh nghiệm hơn tượng gỗ bởi vì kim là nguyên tố ở bậc cao hơn so với mộc trong Ngũ hành, do đó sẽ làm trung gian hiệu quả hơn cho việc gọi thần vào tượng và chuyển lời thỉnh cầu của bá tánh khi đến thờ cúng.

Trong khi đó, người ta lại cho rằng những bức tượng bằng sứ kém linh nghiệm hơn. Đồ sứ được sản xuất hàng loạt qua một quy trình công nghiệp phức tạp. Do được nung ở nhiệt độ cao nên người ta nhìn vào và thấy hình ảnh thánh thần bị đốt cháy, năng lượng linh thiêng bị phá hủy, giống như cách đốt để hủy tượng sau khi làm lễ xuất thần. Mặc dù đồ sứ là một trong những mặt hàng sản xuất hàng loạt lâu đời nhất trên thế giới, nhưng chúng vẫn

bị xem là đồ công nghệ hiện đại, do đó không phù hợp với việc thực hành tâm linh và tất nhiên không thể là món thánh vật linh nghiệm.

Đối với giới nghệ nhân, các nghi lễ, những điều kiêng kỵ, cùng với nguyên vật liệu, kỹ thuật tỉ mỉ, v.v. là những điều cần phải có, là một phần tạo nên “hào quang” cho bức tượng.

Nhìn chung, những người buôn tượng, nghệ nhân, hay những đồng cốt sẽ nhận biết được sự khác biệt rõ ràng giữa tượng sản xuất hàng loạt với chất lượng kém (hay còn được gọi là hàng chợ), tượng làm theo đơn đặt hàng với chất lượng tốt hơn (hàng đặt), và tượng được sản xuất theo quy trình sản xuất truyền thống với giá thành cao ngất ngưỡng. Các đặc tính làm cho một bức tượng trở nên linh nghiệm hơn sẽ giúp nâng cao giá trị của chúng hơn trong mắt các đồng cốt và người giữ đền.

Thị trường hàng hóa tâm linh hồi sinh tạo ra sự phân cấp về giá trị và đa dạng lựa chọn của người tiêu dùng. Việc sản xuất được chuyên môn hóa làm cho các bức tượng trở nên rẻ hơn, và được sử dụng trong nhiều đền thờ, gia đình trung lưu hơn, từ đó giúp phổ biến sự hiện diện của thánh thần trong đời sống.

Trong khi đó, những bức tượng được sản xuất tỉ mỉ về hình thức và kỹ thuật sẽ có giá trị cao hơn. Các bức tượng được chế tác tinh xảo còn cho thấy đồng cốt, người gác đền có kiến thức và kinh nghiệm dồi dào, có khả năng tài chính, và qua đó hoàn toàn đảm đương được công việc của mình tại các điểm thờ phụng. Những ngôi đền trở nên linh thiêng hơn nhờ những bức tượng và việc cầu nguyện vì vậy cũng sẽ càng linh nghiệm hơn.

Trong một thị trường mở và phức tạp, các tôn giáo vừa đồng thời chống lại nhưng cũng vừa chịu khuất phục trước mối quan hệ giữa con người và vật phẩm thờ phụng, mối quan hệ mà giờ đây đã được thương mại hóa. □



THƯ VIỆN ĐIỆN TỬ LUẬT KHOA

và bộ sưu tập sách Việt nam Cộng hòa

luatkhoa.librarika.com

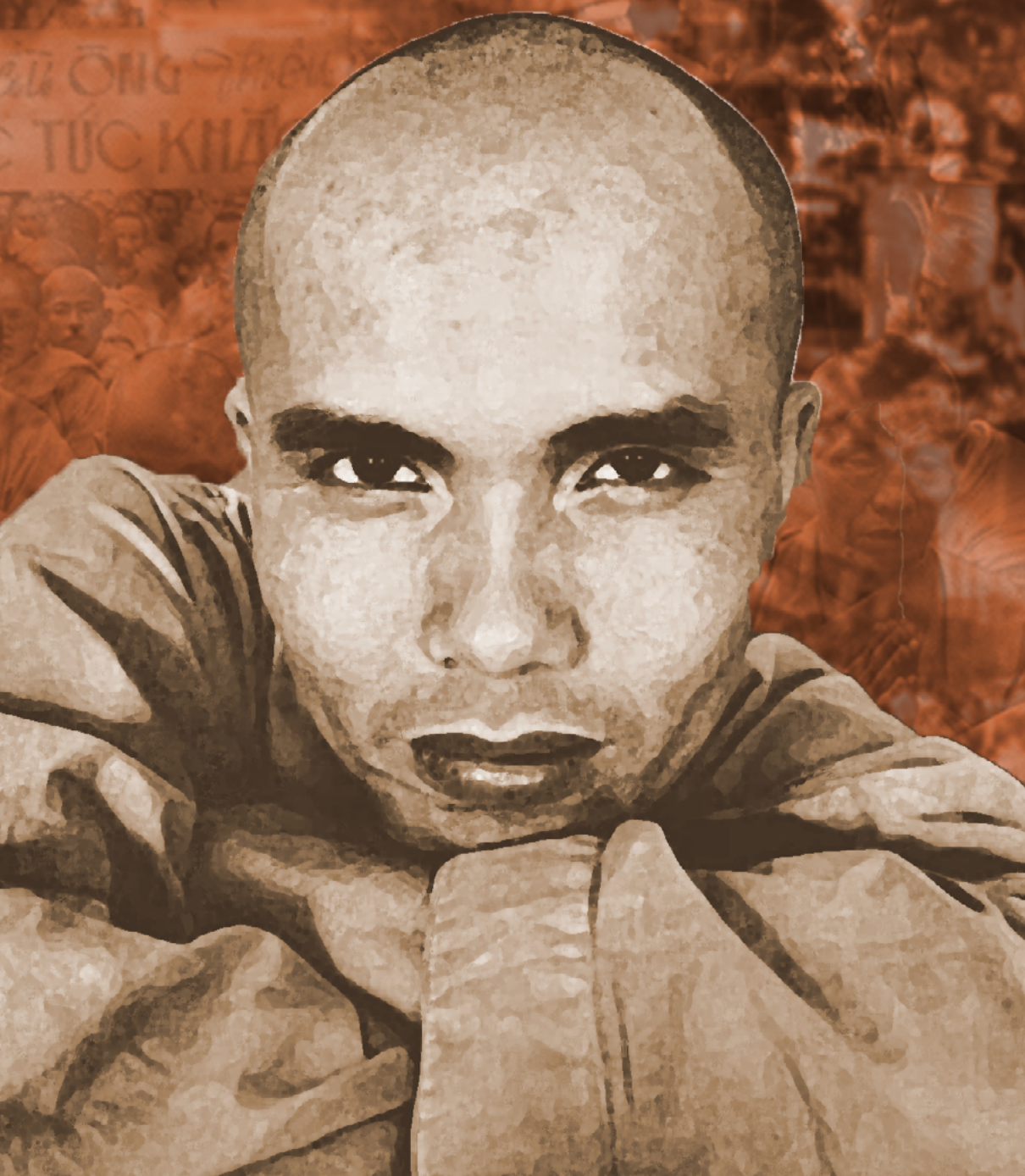
NHÌN LẠI VAI TRÒ CỦA THÍCH TRÍ QUANG TRONG CHIẾN TRANH VIỆT NAM

*Tay sai cộng sản hay nhà hoạt động
dân chủ yêu hòa bình?*

Vincente Nguyen

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 08/9/2023.

Đồ họa: Shivy / Luật Khoa.



Thích Trí Quang được xem là một trong những nhân vật gây nhiều tranh cãi nhất trong lịch sử Chiến tranh Việt Nam và hơn 40 năm sau đó.

Những tranh luận về Thích Trí Quang liên quan đến hai luồng quan điểm. Một cho rằng ông là tay sai của cộng sản, hoạt động chống phá từ bên trong của Việt Nam Cộng hòa theo chỉ thị từ Hà Nội. Nhóm khác cho rằng ông là lãnh tụ tôn giáo ôn hòa, ủng hộ hết mình cho chế độ dân chủ.

Để thảo luận thêm về vấn đề này, người viết xin giới thiệu với độc giả một nghiên cứu có tên *'Only Religions Count in Vietnam': Thích Trí Quang and the Vietnam War* (tạm dịch: *'Chỉ có tôn giáo mới được tính ở Việt Nam': Thích Trí Quang và Chiến tranh Việt Nam*) của tác giả James McAllister, được Cambridge University Press xuất bản.

Nghiên cứu này cho rằng các luận điểm trong những tranh cãi về Thích Trí Quang đều thiếu tính thuyết phục.

McAllister nhận định, những đánh giá từ phía các quan chức Hoa Kỳ không có bằng chứng chắc chắn nào để khẳng định Thích Trí Quang là tay trong của cộng sản, hay có sự tán đồng nhất định đối với các mục tiêu từ phía Hà Nội hoặc Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (MTDTGPMN). Những gì phía Hoa Kỳ phân tích vào thời điểm đó đều cho rằng Thích Trí Quang là người chống cộng mạnh mẽ, ủng hộ việc vận dụng sức mạnh quân sự của Mỹ để chống lại miền Bắc Việt Nam và Trung Quốc.

Tuy nhiên, họ cũng thừa nhận rằng dù ý định và hành vi của Thích Trí Quang là gì thì hoạt động chính trị của nhân vật này tạo ra nhiều lợi thế cho chính quyền cộng sản Bắc Việt.

Khó có thể đánh giá thấp tầm quan trọng của Thích Trí Quang trong Chiến tranh Việt Nam. Sau khi Tổng thống Ngô Đình Diệm đàn áp bạo lực đối với các cuộc biểu tình Phật giáo vào tháng 5/1963, Thích Trí Quang là nhân vật chính trong việc châm ngòi và duy trì cuộc khủng hoảng chính trị - xã hội kéo dài với kết quả cuối cùng là lật đổ quyền lực của chính quyền Diệm vào tháng 11/1963.

Thích Trí Quang tiếp tục duy trì sức ảnh hưởng to lớn của mình lên đời sống chính trị miền Nam Việt Nam giai đoạn 1964 - 1966 với khả năng huy động cả các tín đồ Phật giáo và sinh viên biểu tình của mình. Ông đã châm ngòi cho một loạt các cuộc biểu tình bạo động mà thậm chí giành được quyền kiểm soát một số thành phố miền Nam Việt Nam vào đầu năm 1966. Trước cuộc khủng hoảng tháng 5/1963 dẫn đến sự sụp đổ của chính quyền Ngô Đình Diệm, vai trò chính trị của Phật giáo ở miền Nam Việt Nam được rất ít các nhà hoạch định chính sách Mỹ đề cập đến.

Một số tài liệu chỉ ra Thích Trí Quang luôn biết ơn sự hỗ trợ từ phía Mỹ và hoan nghênh sự can thiệp của Mỹ vào miền Nam Việt Nam, cho rằng Mỹ nên tiếp tục mở rộng sức ảnh hưởng có lợi của mình tại Việt Nam. Thậm chí một số còn ghi nhận rằng ông không hề lo lắng về các cáo buộc liên quan đến "chủ nghĩa thực dân mới" của Mỹ tại miền Nam Việt Nam tính đến tháng 11/1963. Cái mà ông lo ngại ngay từ đầu chính là bản chất chống đối Phật giáo của chế độ Ngô Đình Diệm lẫn các chính quyền thay thế chế độ của Ngô Đình Diệm.

Đối với cuộc đảo chính nhắm đến Ngô Đình Diệm, chính quyền Tổng thống Lyndon Johnson hy vọng cuộc đảo chính lật đổ Diệm sẽ tạo ra tinh thần đoàn kết dân tộc mạnh mẽ hơn và một chính phủ ổn định hơn cho miền Nam Việt Nam, và từ đó tập trung vào cuộc chiến chống cộng sản. Chính quyền Johnson cũng cho rằng chính phủ miền Nam Việt Nam chưa thực

sự cần đến bất kỳ cuộc cải cách toàn diện nào vì tập trung vào một chiến dịch thanh lọc mới sẽ đi ngược lại với mục tiêu ổn định lúc bấy giờ.

Tuy nhiên, Thích Trí Quang lại cho rằng việc lật đổ Diệm và Nhu không giải quyết hoàn toàn được xung đột tôn giáo và sự đàn áp Phật giáo từ phía Công giáo.

Đại sứ Henry Cabot Lodge và các quan chức khác từ phía Mỹ lo ngại Thích Trí Quang là một nhân vật chính trị nguy hiểm tiềm tàng và cho rằng ông ta có vẻ chống Công giáo hơn là chống cộng sản. Mặc dù có sự ủng hộ của Thích Trí Quang đối với các hành động quân sự chống lại miền Bắc Việt Nam, nhưng Thích Trí Quang sớm được xem là một trở ngại lớn nhất trên con đường tiến tới một cuộc chiến tranh quyết liệt hơn và thống nhất hơn của chính quyền Johnson.

Thích Trí Quang không đồng tình với chính phủ của Nguyễn Khánh, cho rằng chính phủ vẫn không thực sự quan tâm đến việc thực hiện một cuộc cách mạng nhằm loại bỏ tất cả tàn dư của đảng Cần Lao hay những người theo chế độ cũ của Diệm khỏi hệ thống quyền lực. Ông cũng cảnh báo rằng tín đồ Phật giáo sẽ rút khỏi cuộc đấu tranh chống cộng, để người Mỹ và tín đồ Công giáo chiến đấu một mình nếu Khánh không thanh trừng được những thành phần này trong chính phủ của mình.

Nếu các nhà hoạch định chính sách Mỹ có bất kỳ nghi ngờ nào về khả năng ảnh hưởng của Thích Trí Quang đến tình hình chính trị ở miền Nam Việt Nam, thì những nghi ngờ này chắc chắn đã bị dập tan bởi các cuộc biểu tình bạo lực diễn ra ở một số thành phố của miền Nam vào cuối tháng 8/1964. Sự ảnh hưởng của Thích Trí Quang thể hiện rõ ràng ở nội dung của những cuộc biểu tình này, bởi vì một trong các mối bất bình chính của những người biểu tình chính là sự hiện diện của nhiều người được cho là theo chế độ cũ của Diệm trong

chính quyền.

Các quan chức Mỹ thường xuyên trao đổi với Thích Trí Quang trong suốt cuộc khủng hoảng và cố gắng ngăn cản thể đối đầu công khai với ông. Họ cho rằng tình hình miền Nam Việt Nam nguy ngập đến mức mọi bất đồng giữa Phật giáo và Công giáo cần phải được gác lại để tập trung vào cuộc chiến chống kẻ thù chung là Việt Cộng và miền Bắc Việt Nam. Ngược lại, Thích Trí Quang nghĩ rằng giai đoạn trước tiên và cần thiết của cuộc chiến là việc phải thanh lọc triệt để chính phủ Việt Nam Cộng hòa trước khi có bất kỳ bước tiến nào được thực hiện để chống lại cộng sản.

Lúc này, các nhà phân tích CIA (Cơ quan Tình báo Trung ương Hoa Kỳ) bắt đầu những nỗ lực nghiêm túc để xác định lại bản chất của những động cơ và mục tiêu của Thích Trí Quang. Tuy nhiên, không có bằng chứng rõ ràng nào để xác thực các cáo buộc về mối quan hệ giữa Thích Trí Quang và cộng sản. Nếu loại bỏ Thích Trí Quang khỏi bối cảnh Việt Nam lúc bấy giờ sẽ trở thành một thảm họa vì ông là một thực tế không thể phớt lờ, bất kỳ chế độ chống cộng nào ở miền Nam muốn tồn tại đều phải có được sự ủng hộ của ông.

Sau cuộc khủng hoảng vào tháng 8/1964, Thích Trí Quang vẫn ra sức trấn an các quan chức ở đại sứ quán rằng ông không phản đối việc Mỹ tiếp tục can dự vào các vấn đề của miền Nam Việt Nam. Tuy nhiên, mối quan hệ tương đối thuận lợi giữa Thích Trí Quang và Mỹ sau cuộc khủng hoảng này được cho là một khoảng lặng trước khi bắt đầu một cơn bão dữ dội hơn. Thích Trí Quang và phong trào Phật giáo bề ngoài tỏ ra hoan nghênh sự chuyển đổi sang một chế độ dân sự mới, nhưng sau đó lại tài trợ các cuộc biểu tình cuối tháng 11/1964 nhằm buộc thủ tướng mới Trần Văn Hương phải từ chức. Điều này làm phía Mỹ hết sức ngạc nhiên bởi vì Hương là người chỉ trích chế độ Diệm một cách mạnh mẽ ngay từ đầu.

Các nhà hoạch định chính sách Mỹ hoàn toàn ủng hộ Hương trong cuộc đấu tranh chống lại các tín đồ Phật giáo. Trong khi Thích Trí Quang không giành được sự ủng hộ đối với các tham vọng thay đổi lớn hơn trong chính phủ Việt Nam Cộng hòa, ông đã xoay xở và chấm dứt được chính quyền của ông Hương. Điều này một lần nữa làm phía Mỹ sốc khi chứng kiến việc Thích Trí Quang thành công trong vai trò của người chỉ phối nền chính trị miền Nam.

Sau khi ông Hương bị loại khỏi chính quyền, Thích Trí Quang tìm cách trấn an các quan chức Mỹ rằng họ vẫn rất cần thiết ở Việt Nam để ngăn chặn sự thôn tính của cộng sản. Mối quan hệ giữa Mỹ và phong trào Phật giáo trở nên tích cực hơn vào đầu năm 1965. Tuy nhiên, khả năng hợp tác sâu sắc hơn giữa Mỹ và Thích Trí Quang hay phong trào Phật giáo đã không thành hiện thực.

Thích Trí Quang tiếp tục thể hiện những quan điểm ngày càng “điều hâu” về cuộc chiến tại các cuộc trao đổi riêng của ông với phía các quan chức Mỹ. Suy cho cùng, những suy nghĩ sâu sắc nhất của ông về tình hình Việt Nam vẫn là xoay quanh mối quan tâm hàng đầu liên quan đến xung đột tôn giáo ở Việt Nam, cụ thể là giữa Phật giáo và Công giáo.

Thế nhưng sẽ không có một cơ hội nào dù là nhỏ nhất cho thấy Mỹ sẽ đồng tình với Thích Trí Quang trong việc áp dụng chiến lược chính trị với ưu tiên hàng đầu là chống lại Công giáo ở miền Nam. Việc bổ nhiệm Nguyễn Văn Thiệu - một tín đồ Công giáo - làm lãnh đạo không lâu sau đó cho thấy sự chưa sẵn sàng đoạn tuyệt với sự thống trị của Công giáo trong chính phủ Việt Nam Cộng hòa. Sự chỉ trích, chống đối của Thích Trí Quang đối với chế độ mới này là điều có thể dễ dàng đoán được dựa trên những luận điệu được ông

sử dụng trước đây.

Các nhà phân tích Mỹ ở Sài Gòn hay Washington D.C. đều thừa nhận một thực tế nghiệt ngã rằng bất kể ý định của Thích Trí Quang là gì, thì những nỗ lực của ông đều đóng góp rất ít cho sự nghiệp chống cộng và sự can thiệp của ông vào nền chính trị ở miền Nam Việt Nam đều thường dẫn đến việc phục vụ cho các mục tiêu của cộng sản và MTDTGPMN.

Thích Trí Quang có thể không đại diện cho toàn thể người dân Việt Nam, cũng không đại diện cho đại đa số tín đồ Phật giáo, nhưng một điều không thể nghi ngờ đó là ông đại diện cho một lực lượng chính trị hùng mạnh và có tổ chức.

Đại sứ Lodge là người ủng hộ lập trường đối đầu của chính phủ Việt Nam Cộng hòa đối với phong trào Phật giáo trong cuộc khủng hoảng Phật giáo năm 1966.

Sau mỗi cuộc khủng hoảng trước đây do Thích Trí Quang châm ngòi, các nhà chính sách Mỹ đều tìm cách giúp mối quan hệ trở nên tốt đẹp, vì họ nhận thấy rõ Phật giáo không thể bị gạt ra khỏi những toan tính trong việc xây dựng một xã hội phi cộng sản có thể trụ vững được ở miền Nam. Tuy nhiên, đối với Lodge, không có sự hòa giải nào với Thích Trí Quang hay lực lượng Phật giáo ngay cả sau khi họ bị quân đội chính phủ Việt Nam Cộng hòa đè bẹp vào tháng 6/1966. Thích Trí Quang và phong trào Phật giáo hầu như đứng ngoài tiến trình chính trị của miền Nam trong suốt thời gian tồn tại còn lại của nó.

Không có gì chắc chắn để khẳng định liệu chính quyền Johnson và Thích Trí Quang có thể tạo dựng được một mối quan hệ hiệu quả hơn để khai thác tốt sức mạnh của phong trào Phật giáo nhằm chống lại miền Bắc và MTDTGPMN hay không, nhưng điều có thể thấy rõ là việc Thích Trí Quang và phong trào Phật giáo bị đập tan

vào năm 1966 đã làm cho viễn cảnh về một chế độ phi cộng sản được lòng nhân dân hiện hữu ở miền Nam vốn đã mong manh, lại càng trở nên yếu ớt hơn.

Mối quan hệ của Thích Trí Quang và chính quyền Johnson phức tạp hơn những gì mà chúng ta có thể hình dung. Chân dung khắc họa về Thích Trí Quang như một người dân chủ yêu hòa bình, hết mình mong muốn sớm kết thúc chiến tranh cũng khó có thể đứng vững được tương tự như bức chân dung khắc họa về ông với tư cách là tay sai cộng sản.

Thích Trí Quang không phải là tay sai cộng sản, cũng không phải là nhà hoạt động dân chủ yêu hòa bình. Ông là nhân vật được chính trị hóa cao độ khi nhìn về mọi thứ ở miền Nam Việt Nam gói gọn qua lăng kính của cuộc xung đột tôn giáo về cơ bản giữa Phật giáo và Công giáo.

Xung đột giữa Thích Trí Quang và chính quyền Johnson chủ yếu đến từ việc ông muốn trở thành người chi phối độc quyền trong nền chính trị miền Nam Việt Nam, chứ không phải từ những cáo buộc liên hệ với cộng sản, quan điểm trung lập hay sự thiếu nhiệt tình trong việc chống cộng của ông. □



Đồ họa: Shív/ Luật Khoa.

Lòng ham muốn địa vị quá độ và sự thiếu vắng tình yêu



*“Bàn ngã xã hội của một người là sự công nhận
mà họ có được từ người khác.”*

Hồng Hoa

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 24/8/2023.

Loài người là sinh vật có tính xã hội. Do đó, sự cân nhắc về địa vị có ảnh hưởng lớn lên các quyết định và hành động của một người.

Lòng ham muốn bước chân lên nấc thang xã hội cao nhất trong khả năng có thể và bằng một cách chính đáng là điều rất đáng được hoan nghênh.

Nỗi khao khát này đóng vai trò năng lượng thúc đẩy quá trình đào sâu khai phá và phát huy mọi dạng ưu thế tài nguyên sẵn có, cả ở quy mô cá nhân lẫn tập thể.

Tuy nhiên, bất cứ ham muốn quá độ nào cũng dẫn đến sự mất cân bằng và sụp đổ. Vậy biểu hiện của lòng ham muốn quá độ này là gì và nguyên nhân của nó do đâu?

Địa vị xã hội và bài kiểm tra bong bóng ở Mỹ

Charles Murray là một nhà khoa học chính trị theo chủ nghĩa tự do, đồng thời là tác giả sách, chủ mục báo, và là thành viên của Viện Kinh tế Mỹ.

Trong cuốn *“Coming Apart: The State of White America 1960-2010”* (tạm dịch: *Tan rã: Nhà nước của người Mỹ da trắng 1960-2010*) xuất bản lần đầu năm 2012, ông đề cập đến giới tinh hoa, mà theo ông là những người điều hành đất nước. [1] Nhóm tinh hoa rộng bao gồm các nhân vật xuất chúng từ Kansas City đến Indianapolis hay ở từng thành phố. Họ là giám đốc điều hành của những ngành công nghiệp quan trọng nhất, là thị trường, là những người sở hữu đài truyền hình, v.v.

Nhóm tinh hoa hẹp bao gồm những người có ảnh hưởng lên văn hóa quốc gia, nền kinh tế, và chính trị. Đó là một tập thể rất nhỏ. Ước chừng chỉ dưới 100.000 người tại Mỹ có được những quyền lực đó. Điều ông thấy ở tầng lớp tinh hoa rộng và hẹp này là họ tách biệt khỏi phần còn lại của đất nước, xây dựng cộng đồng và văn hóa của riêng mình.

Murray trầm trở về việc nhiều độc giả của ông thực sự thuộc tầng lớp thượng trung lưu (upper middle class) và tầng lớp thượng lưu (upper class) - đặc biệt người trẻ - mà hoàn toàn không ý thức được họ đang tách biệt như thế nào.

Do vậy, bên cạnh phương pháp dựa vào các chỉ số có tính chính xác cao như tổng thu nhập trong năm để xác định giai cấp và địa vị xã hội của một người, Murray đưa ra bài kiểm tra “Bạn có đang sống trong bong bóng?” để đem đến cho mỗi cá nhân cái nhìn thực tế và trực quan hơn. [2]

Bài kiểm tra bao gồm một số câu hỏi có/không, chẳng hạn như:

- Bạn có từng sống ít nhất một năm ở khu vực mà phần đông trong số 50 người hàng xóm gần nhất không có bằng đại học?
- Bạn có lớn lên trong một gia đình mà người lao động chính không làm việc ở vị trí quản lý hoặc chuyên gia cao cấp - ví dụ: luật sư, bác sĩ, nha sĩ, kiến trúc sư, kỹ sư, khoa học gia hoặc giảng viên đại học?
- Bạn có từng sống ít nhất một năm với thu nhập gia đình gần bằng hoặc thấp hơn chuẩn nghèo? (Chuẩn nghèo của mỗi quốc gia là khác nhau: ví dụ vào năm 2022 tại Mỹ là 13.590 USD/người/năm, [3] tại Việt Nam là khoảng 769 USD/người/năm ở khu vực nông thôn và 1.026 USD/người/năm ở khu vực thành thị) [4] [5] để so sánh thu nhập gia đình trong quá khứ với chuẩn nghèo hiện tại, bạn lấy số tiền kiếm được trong một năm của người nuôi dưỡng vào thời điểm bạn còn nhỏ nhân

với chỉ số lạm phát quốc gia năm đó - hoặc trực tiếp so sánh với chuẩn nghèo cùng năm.) [6] [7]

- Bạn có từng bước đi trên sàn của một nhà máy?

- Bạn có từng làm công việc khiến bạn bị đau một bộ phận nào đó trên cơ thể vào cuối ngày? (Không tính đau đầu, đau xương cổ tay, đau vai gáy hay đau lưng vì ngồi cả ngày trước màn hình máy tính; có tính đau chân khi phải đứng trong một thời gian dài.)

- Bạn có biết Jimmie Johnson là ai không? (Một tay đua xe chuyên nghiệp người Mỹ.)

- Bạn có từng mua sản phẩm của Avon? (Một thương hiệu mỹ phẩm, nước hoa, chăm sóc cá nhân phân khúc bình dân.) V.v.

Kết quả bài kiểm tra sẽ chỉ ra rằng bạn có thể thuộc:

- Tầng lớp lao động lâu năm với thói quen văn hóa ở mức trung bình.

- Tầng lớp trung lưu (middle class) thế hệ thứ nhất, có cha mẹ thuộc tầng lớp lao động với thói quen văn hóa ở mức trung bình.

- Tầng lớp thượng trung lưu (upper middle class) thế hệ thứ nhất, có cha mẹ thuộc tầng lớp trung lưu.

- Tầng lớp thượng trung lưu thế hệ thứ hai (hoặc hơn) đã cố gắng nhiều để ra khỏi bong bóng.

- Tầng lớp thượng trung lưu thế hệ thứ hai (hoặc hơn) với thói quen văn hóa của tầng lớp thượng trung lưu.

Chỉ xét riêng trong mỗi nhóm trên, sự khác biệt cũng là đáng kể. Nhìn chung:

- Điểm số càng cao, bong bóng càng mỏng.

- Điểm số càng thấp, càng chứng tỏ bạn đang sống trong bong bóng đặc quyền giai cấp rất dày mà bạn đã có thể hoặc không nhận thức được.

Lưu ý độ chính xác của bài kiểm tra sẽ cao hơn khi bạn xem xét đến ẩn ý của từng câu hỏi.

Ví dụ:

Bạn có thể có mức lương thấp vì hiện tại bạn đang trong giai đoạn đầu mở công ty riêng, không phải vì bạn thuộc tầng lớp lao động nghèo.

Bạn có thể không có một số thói quen, sở thích phổ biến đối với một tầng lớp chỉ vì bạn vô tình không thích chúng - không phải vì bạn không có các thói quen, sở thích tương tự, hay bạn không thuộc tầng lớp đó.

25 câu hỏi trong bài kiểm tra hoàn toàn mang tính Mỹ, nhưng có lẽ chúng ta vẫn nắm bắt được tinh thần chung của chúng.

Địa vị xã hội và những kẻ hợm hĩnh

Theo từ điển Cambridge, “snob” là người đánh giá tầm quan trọng của mọi người chủ yếu dựa trên địa vị hoặc của cải, và tin rằng vị trí xã hội cao hay sự giàu có khiến một người trở nên tốt đẹp hơn người khác. [8]

Theo từ điển Oxford, “snob” là người có sự tôn trọng thái quá đối với vị trí xã hội cao hoặc sự giàu có và coi thường những người bị coi là thấp kém trong xã hội. [9]

Kẻ hợm hĩnh hay kẻ hợm mình có thể nằm trong hoặc nằm ngoài nhóm người mà họ thể hiện sự coi trọng.

Trong suốt chiều dài lịch sử, tuy thường xuyên, nhưng không phải lúc nào nhóm người nắm giữ địa vị cao cũng sở hữu của cải dồi dào. Qua đó có thể thấy, sự ngưỡng mộ của những kẻ hợm hĩnh không cụ thể dành cho người giàu, mà được luân phiên đặt vào những nhóm người nổi bật và có nhiều sức ảnh hưởng trong xã hội.

Giáo sư Steven Blader (Đại học New York) và Giáo sư Ya-Ru Chen (Đại học Cornell) viết trên *Journal of Personality and Social Psychology* (tạm dịch: *Tạp chí Nhân cách và Tâm lý Xã hội*) rằng:

“Địa vị là uy tín, sự tôn trọng và quý mến mà một người có được trong mắt người khác [...], là chỉ số đánh giá giá trị xã hội mà người khác gán cho một cá nhân hoặc một nhóm người. Địa vị bắt nguồn từ bên ngoài và từ sự đánh giá của người khác thông qua quá trình trao địa vị.

[...] Quyền lực được định nghĩa tốt nhất là sự kiểm soát những nguồn lực quan trọng - đồng nghĩa với kiểm soát đầu ra.” [10]

Khi chúng ta có quyền lực nhưng không có địa vị, ta vẫn có thể thực thi uy quyền hoặc kiểm soát người khác. Khi chúng ta không có quyền lực, chính địa vị là thứ giúp ta được lắng nghe.

Với những kẻ hợm hĩnh, giá trị họ đề cao không hoàn toàn nằm ở tiền bạc hay tri thức, lòng tốt hay nghệ thuật, mà nằm ở địa vị và quyền lực — dù chúng thuộc về tầng lớp, vua quan, binh lính, thi sĩ - văn nhân, nông dân - công nhân, người nổi tiếng trong giới giải trí, thương gia, chính trị gia, hay bậc trí giả, v.v. Trên thực tế, khi sự phân bố quyền lực, địa vị bắt đầu dịch chuyển, đối tượng mà lòng ham muốn của họ hướng đến cũng dần chuyển dịch.

Bởi vậy, sự ủng hộ lâu bền của nhóm người này dành cho một giá trị nào đó nằm ngoài địa vị và quyền lực là rất mong manh.

Giả định trong một xã hội đề cao tri thức, một nền tinh anh trị: dù bề ngoài giống nhau, vẫn có sự khác biệt lớn về bản chất giữa những kẻ hợm hĩnh với những người thực sự tin vào và theo đuổi (hoặc ủng hộ những người theo đuổi) giá trị cốt lõi của tri thức.

Giả định trong một xã hội mà tri thức bị rêu rúng và bị tước đoạt mọi quyền lực, khả năng cao là tri thức và những người đại diện cho tri thức cũng sẽ bị chính những kẻ hợm hĩnh quay lưng.

Nguyên nhân của lòng ham muốn địa vị...

...có thể bắt nguồn từ rất sớm.

Khi mới được sinh ra, và khi còn là một đứa trẻ, chúng ta gần như phụ thuộc hoàn toàn vào người nuôi dưỡng. Nhận được sự chú ý và yêu thương của người nuôi dưỡng cũng có nghĩa chúng ta nhận được đồ ăn, thức uống, sự âu yếm, và sự bảo vệ.

Các nhu cầu của chúng ta được đáp ứng vô điều kiện, cho đến khi chúng ta rời khỏi vòng tay gia đình và bước vào xã hội.

Với hầu hết mọi người, rất khó để gạt bỏ cảm giác tổn thương khi những lời ta nói ra bị xem nhẹ, khi sự xuất hiện của ta không được ai dòm ngó. Do đó, chúng ta luôn bị thôi thúc không ngừng tìm kiếm sự công nhận của các thành viên khác trong xã hội.

William James viết trong *“The Principles of Psychology”* (tạm dịch: *Những quy tắc tâm lý học*) xuất bản lần đầu năm 1890:

“Bản ngã xã hội của một người là sự công nhận mà họ có được từ bạn bè mình. [...] Không sự trừng phạt nào độc ác hơn [...] việc một người [...] bị mọi thành viên của xã hội đó tuyệt đối ngó lơ. Nếu không ai quay lại khi chúng ta bước vào, đáp lại khi chúng ta nói, hoặc để tâm khi chúng ta làm; nếu mọi người chúng ta gặp đều phủ phàng phớt lờ chúng ta, và hành xử như thể ta không tồn tại, thì cơn thịnh nộ và nỗi bất lực tuyệt vọng đã sớm dấy lên trong ta, khiến những hành hạ thể xác tàn bạo nhất cũng trở thành điều khuây khỏa; vì sự hành hạ ấy dù tồi tệ đến đâu cũng không đến nỗi khiến ta cảm thấy mình không xứng đáng nhận được chút chú ý nào.” [11]

Để được chú ý và yêu thương, để nhận được sự bao dung và tôn trọng từ xã hội, chúng ta cần có địa vị cao. [12] Tuy nhiên, chúng ta không thể chỉ cần tỏ vẻ dễ thương để được quan tâm như khi còn thơ bé, vậy nên chúng ta phải tìm cách khác: chúng ta tham khảo điều đó ở những người mà trong thời đại của chúng ta có sức ảnh hưởng lớn, những người thâm tóm quyền lực.

Trong “*The Theory of Moral Sentiments*” (tạm dịch: *Lý thuyết về cảm nhận đạo đức*) xuất bản lần đầu năm 1759, tác giả Adam Smith viết:

“Kẻ nghèo ra ngoài và bước đến mà chẳng ai chú ý, và khi ở giữa đám đông, người này vẫn cảm nhận được sự vô danh ấy như thể bị giam cầm trong chính ngôi nhà nhỏ tồi tàn của họ. Ngược lại, một người có địa vị và danh hiệu được cả thế giới để ý đến. Ai cũng háo hức nhìn người này. [...] Hiếm một lời nói, một cử chỉ nào của họ bị người khác bỏ qua.” [13]

Biểu hiện dễ thấy của sự phân tầng giai cấp từng hầu hết xoay quanh tiền bạc, phương tiện đi lại, thực phẩm, thời trang, nhà cửa, v.v. nhưng ngày càng mở rộng sang nhiều lĩnh vực khác.

Nguyên nhân được cho là nhờ sự ra đời của hàng loạt phát minh kỹ thuật - công nghệ và sự phát triển vượt bậc của khoa học - kinh tế trong vài thế kỷ gần đây, điều này khiến nhiều thành phần xã hội cùng có khả năng tiếp cận các sản phẩm tiêu dùng vật chất, từ đó thu hẹp những khác biệt đáng kể về lối sống.

“Ngày càng tiến tới việc người giàu và người nghèo cùng đọc những cuốn sách, cùng xem những bộ phim, và cùng nghe những chương trình phát thanh. Sự khác biệt trong cách sống của họ đã được giảm bớt nhờ việc sản xuất đại trà quần áo giá rẻ và sự nâng cấp về nhà ở.” [14]

Điều này góp phần làm tăng thêm khát khao của chúng ta trong việc tìm kiếm các điểm tham chiếu thay thế nhằm củng cố cảm giác tự hào về thành tựu, địa vị, đồng thời thỏa mãn nhu cầu khẳng định tầm quan trọng và ý nghĩa về sự tồn tại của chính mình trong cuộc sống.

Mức độ ham muốn củng cố cảm giác tự hào này ở mỗi cá nhân là khác nhau, phụ thuộc vào những giá trị mà người đó cho là quan trọng và ý nghĩa đối với sự tồn tại của họ, cũng như khả năng tự ý thức và tự công nhận những giá trị ấy.

Không phải lòng ham muốn địa vị xã hội nào cũng trở nên quá độ.

Gia đình vẫn tiếp tục đồng hành bên cạnh khi chúng ta lớn lên. Sự quan tâm và tình yêu vô điều kiện mà ta muốn nhận từ họ, nếu như chưa từng có - trừ khi xảy ra phép màu - khả năng cao cũng không đột ngột xuất hiện khi ta trưởng thành. Với những cá nhân kém may mắn này, lòng ham muốn được chú ý và yêu thương càng trở nên mạnh mẽ.

Nỗi bất hạnh cũng xảy ra khi một người quá nhạy cảm với việc bị từ chối, không có các mối quan hệ tình cảm bạn bè lành

mạnh, dễ cảm thấy bất an, kỳ vọng cao vào cuộc sống, hoặc sở hữu phẩm chất khác biệt so với môi trường xung quanh dẫn đến sự bị ruồng bỏ hay cảm giác lạc lõng, v.v. Khi ấy, lòng ham muốn được tôn trọng, yêu thương, và ghi nhận bởi xã hội rất dễ trở nên quá độ.

Không phải lòng ham muốn địa vị xã hội quá độ nào cũng khiến một người trở nên hợm hĩnh.

Một cách vô thức, để bù đắp cho nỗi bất an đeo bám từ thuở nhỏ, sự quan sát, tôn sùng, và bắt chước những người có địa vị cao rất tự nhiên xảy ra, đi kèm với kỳ vọng được ghi nhận bởi nhóm người này và toàn bộ xã hội.

Trong quá trình đó, nếu không (hoặc không thể) đánh giá đúng mức các yếu tố ngoại cảnh trắc trở hay thuận lợi cấu thành nên địa vị của mỗi cá nhân và nhóm người trong xã hội, thì khi ấy, sự thiếu hụt trí huệ và lòng trắc ẩn sẽ là chất xúc tác cho thói hợm hĩnh này mầm.

Có lẽ không ai muốn mình trở thành kẻ hợm hĩnh đáng ghét cả, tôi cũng vậy.

Nhưng chúng ta rất dễ có thể trở thành, hoặc đã là mà không nhận thức được.

Bởi một phần nào đó trong mỗi chúng ta đều mong manh, nhạy cảm, và thiếu thốn tình yêu.

Giải pháp làm giảm lòng ham muốn

Nỗi bất an xã hội xuất phát từ cảm giác thiếu thốn tình yêu gia đình - theo quan niệm chung của nhiều nền văn hóa - có thể phần nào được khóa lấp bởi tình yêu đôi lứa hoặc/và tình yêu nghệ thuật.

Tạm bỏ qua yếu tố thứ nhất, trong khuôn khổ bài viết chúng ta xem xét đến yếu tố thứ hai.

Tất cả con người đều bình đẳng trước nghệ thuật - nếu đó là thứ nghệ thuật đích thực, được tạo tác bởi thiên nhiên hoặc những nghệ sĩ chân chính, mà không bị bóp méo hay pha tạp bởi ý định hợm hĩnh của con người.

Họa sĩ tỷ đô Pablo Picasso được cho là đã từng phát biểu:

“Các bạn biết đấy, ngày hôm nay tôi vừa nổi tiếng lại vừa giàu có. Nhưng khi ở một mình, tôi không có đủ can đảm coi mình là một nghệ sĩ theo ý nghĩa cổ xưa của từ này. Họa sĩ vĩ đại là những người như Giotto, Titian, Rembrandt, Goya. Tôi chỉ là một kẻ mua vui công cộng hiểu được thời đại của mình và đã trục lợi được nhiều nhất có thể từ sự ngu độn, tính háo danh, và lòng tham của những người đương thời. Lời thú nhận cay đắng của tôi đây thực ra còn đau đớn hơn về bề ngoài, nhưng giá trị của nó là sự chân thành.” [15]

Picasso cũng nhận định: “Chúa chỉ là một nghệ sĩ khác. Ông đã sáng tạo ra voi, hươu cao cổ và mèo.” [16]

Không cần đến tiền bạc hay quyền lực, ngay lúc này, chúng ta đã có thể học được từ các nhà thơ cổ điển haiku cách cảm nhận vẻ đẹp của thế giới quanh mình:

Ao cũ tĩnh lặng
Con ếch nhảy vào
Vang tiếng nước xao.
(Matsuo Bashō)

Ánh sáng một ngọn nến
được truyền sang ngọn nến khác
xuân chạng vạng.
(Yosa Buson)

Thế giới của sương này
là thế giới của sương.
Và còn... và còn... (*)
(Kobayashi Issa)

Tôi viết, xóa, viết lại
Lại xóa, và rồi
Một bông anh túc nở.
(Katsushika Hokusai)

(*) Bài thơ mang âm hưởng Phật giáo,
được viết một tháng sau khi con gái của
tác giả qua đời.

Bất kể xuất thân hay địa vị, con người
bình đẳng trước cái đẹp, và có quyền mưu
cầu cái đẹp.

Con người tiếp xúc với cái đẹp cũng là để
được bồi đắp lòng tự tôn và nuôi dưỡng
tình yêu dành cho bản thân, để nâng cao
tinh thần trách nhiệm trong việc tự giữ
gìn phẩm giá, để cảm thấy an tâm về địa
vị chính đáng của mình trong cuộc đời với
tư cách một con người.

Lưu ý rằng tôi không ca ngợi những thứ
mộc mạc trước mắt với ý định triệt tiêu
ham muốn phấn đấu của mỗi cá nhân
hướng đến địa vị xã hội cao hơn mà người
đó xứng đáng, hay phủ nhận hiệu quả
tích cực của quyền lực trong việc gây ảnh
hưởng lên xã hội nhằm đạt được những
mục tiêu nhân đạo hay có tính thiện.

Tôi chỉ mong mỗi người trong hiện tại có
thể bình tâm làm tốt công việc sở trường
của mình trong khi giữ vững các tiêu
chuẩn đạo đức nghề nghiệp, không hoàn
toàn phụ thuộc hay mù quáng chạy theo
sự công nhận của người khác và các nấc
thang quyền lực luôn tuần hoàn thay đổi.

Miễn chúng ta còn trân trọng những vẻ
đẹp giản dị nhưng hướng thượng như âm
thanh ếch nhảy xuống ao, hay biết ngắm
nhìn và suy tưởng trước khung cảnh mặt
trời lặn - thì (hy vọng rằng) dù ở thời đại
nào, những kẻ hợm hĩnh thiếu thốn tình
yêu nhất cũng không nở vung tay phá bỏ
bất cứ thứ gì đại diện cho cái hay, cái đẹp,
không gây ngộ phốt lò khó khăn của
đồng loại mà vun vén xây nên những tòa
lâu đài địa vị riêng mình. □

VIẾT THƯ CHO TRANG

Nhà báo Phạm Đoan Trang, đồng sáng lập viên - biên tập viên của Luật Khoa, bị tuyên án 9 năm tù giam vào ngày 14/12/2021 về tội “tuyên truyền chống nhà nước”.

Đây là bản án bất công và hoàn toàn trái với luật quốc tế về nhân quyền.

Hãy ủng hộ Đoan Trang bằng cách viết thư và gửi cho cô tại địa chỉ:

Phạm nhân Phạm Thị Đoan Trang, Trại giam An Phước, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Hoặc bạn có thể tạo bưu thiếp cho Đoan Trang theo công cụ chúng tôi tạo sẵn trên Google Form tại đây: bit.ly/dearTrang

Tranh minh họa: Jin Jin, do Quốc tế hỗ trợ.

Sạp báo LUẬT KHOA

Nơi bày bán các ấn phẩm của Luật Khoa tạp chí



store.luatkhoa.com

MUA NGAY

Địa chỉ hỗ trợ bạn đọc: store@mail.luatkhoa.org

ĐỌC SÁCH CÙNG ĐOÀN TRANG

Ái Vân và những nỗi đau “để gió cuốn đi”

*Ca sĩ hải ngoại Ái Vân kể chuyện về đời mình,
về một thế hệ lúc đó.*

Bảo La

Bài được đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 19/9/2023.

“Để gió cuốn đi” là quyển tự truyện của nghệ sĩ hải ngoại gốc Hà Nội Ái Vân do Nhà xuất bản Hội Nhà Văn phát hành năm 2016 phác họa đôi nét lịch sử về nghệ thuật Việt Nam nói chung, nhạc nhẹ Việt Nam nói riêng, và của các nghệ sĩ trong những phút giao thời.



Một gia đình nghệ sĩ

Ái Vân sinh ra và lớn lên trong gia đình nghệ sĩ, với người mẹ tài năng là “chim họa mi đất Bắc” - nghệ sĩ cải lương Ái Liên - một người được đào tạo cổ nhạc nhưng cũng thành danh ở tân nhạc. Ái Liên thủ vai trong vở “*Kịch trường vạn tuế*”, một trong những vở nhạc kịch đầu tiên của Việt Nam. Bà cũng chính là người tiên phong trong dòng nhạc nhẹ Việt Nam, mà chủ yếu là các ca khúc lời ta nhạc Tây.

Dù tiếng tăm lừng lẫy khắp Đông Dương, nhưng gánh hát Ái Liên không thể tồn tại mãi trước cuộc cạnh tranh khốc liệt vì miếng cơm manh áo những năm 1950. Điện ảnh Đông Dương khai sinh năm 1923 với phim truyện “Kim Vân Kiều” do Công ty chiếu Bóng Đông Dương sản xuất, nhưng suy thoái khi quân Nhật tiến vào năm 1940.

Vợ chồng nghệ sĩ Ái Liên - Hà Quang Định thành lập Hãng Vietfilm năm 1952 tạo nên một bước ngoặt cho điện ảnh nước nhà với bộ phim “*Nghệ thuật và Hạnh phúc*” thành công vang dội cả về danh tiếng lẫn doanh thu. Nhưng dù vậy, đó cũng chỉ là vang bóng cuối cùng của họ. Gia đình cặp trai tài gái sắc đó đóng vai trò quan trọng làm nên thời hoàng kim của sân khấu Việt Nam. Họ đã mang các tác phẩm thể giới đến với Việt Nam, thổi hồn chất dân tộc vào những vở diễn sân khấu có kịch bản của nước ngoài.

Hiệp định Genève được ký kết năm 1954 cho phép công dân hai miền chọn nơi sinh sống. Nhiều nghệ sĩ Nam tiến để tồn tại vì Sài Gòn là mảnh đất màu mỡ cho nghệ thuật giải trí.

Ái Vân sinh ra “trong nỗi đắng cay khủng khiếp”, khi bức tường chia Bắc - Nam dựng lên chắn ngang ở vĩ tuyến 17, cũng là lúc dòng người ồ ạt từ Bắc vào Nam. Đây cũng là lúc người cha Hà Quang Định, nhà kinh doanh xe hơi, ông chủ hãng phim trở thành một gánh nặng cho

người vợ do mọi thứ đều bị công hữu hóa ở miền Bắc. Một thành viên của đoàn tàu 14 toa, như cách nói của tác giả để chỉ gia đình 14 con, phải lưu lại ở Hà Nội.

Ái Vân lớn lên trong ngày “suy thoái”, khi công tử Hà thành thất nghiệp, và người mẹ Ái Liên trở thành trụ cột kinh tế. Bà kể qua các câu văn như “Con cái công tử Hà Thành cũng rách rưới hết con cái dân nghèo thành phố. Cái đói trùm khắp tuổi thơ tôi” hay “Chơi để quên đói, chơi để quên buồn, chơi để quên khổ”.

Ban nhạc gia đình có sẵn nhạc công, nhạc sĩ, đạo diễn, ca sĩ, vào thời khắc lịch sử vẫn không quên nuôi dưỡng tâm hồn. “Cho dù đói kém nhưng đến đâu ba má vẫn không bỏ những buổi sinh hoạt âm nhạc”. Người cha ủng hộ chị em Ái Vân học đàn dân tộc. Không có tiền, cha mẹ đã tự làm đàn bầu với những vật dụng đi xin, với dây đàn là phanh xe đạp cũ, hộp đàn bằng gỗ ngô đồng, bầu đàn bằng vỏ bầu khô - và đó cũng là cây đàn quý giá nhất với Ái Vân.

Chiến tranh từ tiếng loa đài

Câu nói của nhân viên phát thanh “Đồng bào chú ý” là dấu chỉ của chiến tranh đối với Ái Vân. Gia đình nghệ sĩ phải chạy sơ tán tránh bom giai đoạn từ năm 1964 đến năm 1972, càng ngày càng kiệt quệ tài chính. Tuy vậy, đây là lúc những người con thành thị tiếp xúc với nông thôn và cảm nhận rõ rệt tình cảm hồn hậu của những người miền quê. Ái Vân từ nay biết được thế nào là bắt cá mương, lên đồi trồng sắn, những đêm trăng đập lúa, những buổi chiều nhảy ùm xuống ao bơi, rồi những bữa tiệc thôn quê có đặc sản nước mắm cua đồng.

Chiến tranh ly tán là lúc những tư tưởng chính trị gây hệ lụy đến gia đình và tình cảm con người. Cha của Ái Vân phản đối mối tình của chị gái với một người xuất thân từ gia đình “nhà văn phản động” (tham gia Nhân Văn - Giai Phẩm), bởi họ

lo ngại khó sống sau này, khi bản thân gia đình bà đã mang “lý lịch xấu” là tư sản. Người anh rể hụt phải đi bộ đội để đổi lý lịch, vết thương lòng của tình yêu đang dờ không thể chữa lành.

Lời thú nhận của ngôi sao

Những trang viết cay đắng về số phận ngôi nhà số 36 - 38 Phố Huế ở Hà Nội, hương hòa của dòng họ bên nội nghệ sĩ, tài sản mà nhiều thế hệ thành viên gia đình, đặc biệt là người cha đã nỗ lực để có được, nhưng bỗng dưng bị nhà nước trưng dụng làm nơi làm việc của Bộ Văn hóa, và đến bây giờ nỗi oan ức ấy vẫn chưa được lời giải đáp thỏa đáng. Bà đã viết về ngôi nhà “bị cướp mất” và tất cả những gì gia đình nhận được qua rất nhiều lần hỏi Bộ Văn hóa là “một sự im lặng đáng sợ”.

Mọi quan hệ cá nhân cũng là do “phía trên” định đoạt. Ngay cả trong khối các nước chủ nghĩa xã hội, nhà nước chỉ muốn quan hệ ngoại giao chính thống và ngoại giao giữa các đảng, còn những mối quan hệ giữa người và người, giữa các nghệ sĩ đầu đàn khi ra nước ngoài với những người bạn quốc tế luôn trong tình trạng bị giám sát, cản trở. Ái Vân từng bị cấp trên cáo buộc tội nhảy với Tây. Chính bà cũng từng viết chua xót rằng “những sự vô lý ấy bà không thể bảo vệ bản thân, chỉ biết lặng khóc”.

Bà viết về những điều bất ngờ khi người anh cùng cha khác mẹ là Hà Quang Hiến đi làm cách mạng, bị bỏ tù ở Hoà Lò. Nhưng khi hòa bình lập lại thì bị nghi làm gián điệp, rồi bỗng dưng thành giảng viên Nông Lâm nhờ trước đó làm phiên dịch.

Ái Vân khéo léo mô tả mình là nạn nhân của tuyên truyền từ chính quyền miền Bắc bằng câu chuyện “tiến về Sài Gòn” nhân ngày “giải phóng”, rằng “Cứ hình dung ngày ‘giải phóng’ là cờ hoa, ca hát, là từng dòng người mặc đẹp đón chào, nào ngờ tuyệt nhiên không thấy. Chỉ thấy sự

tàn khốc của chiến tranh, sự hoảng loạn, nỗi kinh hoàng sợ hãi của người dân”.

Trái ngược với những thứ bà được nghe rằng đồng bào miền Nam “bị Mỹ Ngụy kìm kẹp, khổ lắm”, bà tâm sự “Chỉ cần nhìn cách ăn mặc, trang điểm, đi lại, ăn nói nhẹ nhàng, chỉ cần ra chợ mua gì cũng có câu cảm ơn và túi nylon đựng đồ đủ biết mình không cùng đẳng cấp văn minh với người ta rồi. Biết mình bị ngộ nhận với thông tin lệch lạc”.

Thế rồi, khi Ái Vân kết bạn với những người Sài Gòn và được họ đưa tới chợ Bến Thành chọn vải, may áo theo phong cách nơi đây, bà bị lãnh đạo phê bình, bị coi là “biến chất”. Và chính bà cũng chứng kiến một sự kiện đau lòng: đổi tiền. Lúc ấy, 500 đồng tiền chính quyền cũ đổi được 1 đồng tiền mới của đất nước thống nhất, khiến không biết bao gia đình tan tác vì tài sản mất giá sau một đêm.

Sau thống nhất, trường nhạc miền Nam cũng chứng kiến sự thay máu khi có nhiều giảng viên từ miền Bắc “Nam tiến”. Với Ái Vân, chữ nhạc nhẹ sinh ra trong thời buổi bài Tây là một cách gọi đầy sáng tạo. Đó là cách Việt hóa nhạc pop, thu tóm cả thứ nhạc vàng và nhạc xanh đều bị tẩy chay bởi chính quyền cộng sản. Cho dù bị cấm đoán, nhạc nhẹ vẫn chưa bao giờ biến mất. “Dòng nhạc nhẹ vẫn âm thầm chảy giữa lòng chế độ với cái áo khoác che chắn của nhạc đỏ” hay “nhạc đậm cho lên sân khấu cũng là bước ngoặt”.

Trong tiếng cười luôn có vị đắng

Những nghệ sĩ, những người hiếm hoi được ra nước ngoài cũng vừa đi hát (chủ yếu hát khoán) vừa đi buôn - họ là cán bộ trong nước, con buôn ngoài nước. Nghệ sĩ đi buôn để đủ sống và xa hơn là vì muốn làm giàu. Những đoạn chân thực mà cũng chan chứa sự xót xa về chuyện ca hát thời bao cấp, khi những ngôi sao hàng đầu phải đi hát chui, vì “đói thì đầu gối phải bò”. Những ngôi sao như Ái Vân luôn có

cơ hội ra nước ngoài và trở thành những con buôn chính hiệu.

Chính vì được sang Đông Đức biểu diễn khi bức tường Berlin chưa đổ mà không ít nghệ sĩ tranh thủ vượt biên đổi đời. Đó là một bức tường chia rẽ hai thế giới: áp bức và tự do. Những người ca sĩ chia sẻ với nhau các mẹo vượt biên ly kỳ từ Đông Đức sang Tây Đức để tìm đến vùng trời tự do, mà Ái Vân cũng là một người chọn con đường đó để chấm dứt những chuỗi ngày đau khổ của mình.

Nhưng nghệ thuật bị chính trị hoá cả trên quê lẫn trên đất khách quê người. Khi đang thành công ở chương trình Paris by Night của Trung tâm Thúy Nga, bà cũng bị một vài đồng nghiệp từ chối hợp tác chỉ vì bà là người Bắc, nói giọng thuần Bắc và họ đều vu bà là Việt Cộng, thậm chí còn căng biểu ngữ “Đả đảo Việt Cộng Ái Vân”.

Cuốn sách được viết bằng giọng văn chân tình và đượm buồn. Câu chuyện vang bóng một thời của người cha người mẹ hết lòng vì nghệ thuật nhưng bị nhà nước phụ bạc, chuyện bà cố ý không cho in 8.808 từ về người chồng thứ hai, để người con chung của bà và ông không bị tổn thương, hay câu chuyện “con buôn” thời bao cấp gây ám ảnh cho người đọc.

Nhưng cái kết của cuốn sách là những trang viết yêu thương, khi người phụ nữ ấy đã sang Tây Đức, hành nghề ca hát trên đất châu Âu, tìm được bến đỗ mới của cuộc đời sau hai lần đổ vỡ hôn nhân và đón được người con trai sang. Đó cũng là chuyện trở về nước để được hát cho khán giả Việt. Dù những nghệ sĩ một thời bị rêu rúng coi là “xướng ca vô loài”, nhưng lịch sử sẽ không bao giờ quên họ. □

ĐỌC SÁCH CÙNG ĐOÀN TRANG

Điều gì còn lại sau tất cả những sai lầm mà con người gây ra?

*Phải bước tiếp về tương lai nhưng đừng làm lỡ
và vô trách nhiệm.*

Quốc Toàn

Bài được đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 12/9/2023.

Ngày 11 tháng 3 năm 2011, một trận động đất dữ dội xảy ra kéo theo một cơn sóng thần cao đến 15 mét đã san bằng một vùng rộng lớn phía Đông của Nhật Bản, làm gần 20.000 người thiệt mạng. Động đất hay sóng thần không phải chuyện hiếm gì tại Nhật Bản, tuy nhiên lần này chúng gây ra một thứ đáng sợ hơn cả, đó là thảm họa hạt nhân tại nhà máy điện Fukushima.

Sự cố nổ lò phản ứng ở nhà máy điện hạt nhân Fukushima đã làm khu vực trong bán kính 20km quanh đó trở thành vùng đất chết suốt thời gian dài. Lấy cảm hứng từ sự kiện trên, Yoko Tawada đã viết nên *Hiển đăng sứ*, cuốn sách bao gồm năm truyện ngắn (một truyện được viết dưới dạng kịch), mà thông qua tác giả muốn cùng người đọc không chỉ tại Nhật Bản mà trên toàn thế giới nhìn về hậu quả do chính mình gây ra.

Hiển đăng sứ là một cuốn sách phản địa đàng, điều này không thể chối cãi. Tuy nhiên, khác với nhiều cuốn sách cùng thể loại – như series *The Giver Quartet* của Lois Lowry, loạt *The Hunger Games* của Suzanne Collins, hay nhiều tác phẩm nổi bật khác như *Chuyện người tùy nữ* của Margaret Atwood, *451 độ F* của Ray Bradbury – *Hiển đăng sứ* không xây dựng một thế giới quá tiêu cực đến tuyệt vọng, mà cũng chẳng quá tích cực để rồi bàng hoàng khi sự thật vỡ lẽ. Mạch văn cứ bình thản, vô tư lự, đôi khi lại rất hài hước.

Như trong truyện ngắn cùng tên với tác phẩm lớn - *Hiển đăng sứ*, nhân vật Mumei là người sinh ra sau sự cố, được mô tả rất yếu ớt đến độ chỉ đi được vài bước đã cạn kiệt năng lượng, ăn uống khó khăn khi chỉ ăn mọi thứ ở dạng lỏng, luôn cần được theo dõi sức khỏe sát sao. Trái ngược hoàn toàn với Mumei, Yoshida - ông cố của Mumei, người đã gần 100 tuổi nhưng vẫn chạy bộ mỗi sáng, làm đủ loại công



việc lao động tay chân mà chẳng cảm thấy mệt mỏi.

Có điều, Mumei không sâu thăm hay buồn bã khi biết số phận của cậu và hàng hàng triệu đứa trẻ như cậu phải chịu đựng, thế hệ của cậu đã quen với mọi thứ, coi đó như một chuyện rất thường tình. Không oán hận người đi trước đã làm gì. Giống như thông điệp mà Svetlana Alexievich muốn truyền tải trong cuốn *Những nhân chứng cuối cùng*, rằng trong mắt trẻ thơ mọi thứ thật tinh khôi kể cả những thứ thật kinh khủng, tinh khôi đến mức ta phải đau lòng.

Tuy nhiên, điểm khiến cuốn sách này trở nên kích thích trí óc, phần nhiều nằm trong việc Yoko nói về chính quyền Nhật Bản giải quyết vấn đề đó. Họ trốn tránh trách nhiệm, họ đổ lỗi, họ quản lý xã hội một cách độc đoán, họ giấu nhem mọi thứ, họ chỉ nghĩ cho lợi ích cá nhân, và họ làm mọi thứ trở nên tồi tệ hơn.

Trong truyện ngắn *Đào bất tử*, cách mà người nước ngoài mù tịt và dường như không được biết về những gì đang xảy ra trong Nhật Bản sau sự cố, cả cách nước Nhật đóng cửa giao thương và quản lý gắt gao bất kỳ thông tin nào có thể truyền vào-ra Nhật Bản như thời Edo. Tất cả đủ cho thấy, dẫu sử dụng giọng văn rất bình thường, ta vẫn nhận ra Yoko đang chỉ trích nặng nề cách mà nước này đối mặt với sự cố, thông qua đó là ám chỉ nhiều quốc gia khác cũng áp dụng điều tương tự để giữ gìn hình ảnh của mình trong mắt quốc tế.

Trong truyện ngắn *Bên kia bờ hạnh phúc*, Yoko lại đem đến một khía cạnh khác mang tính nhức nhối chẳng kém. Đó là cách ứng xử của những nước xung quanh khi thấy người dân của một quốc gia gặp sự cố đang chạy trốn và mong muốn sẽ có một tương lai tốt đẹp tại vùng đất mới, một hy vọng để họ bám víu. Nhưng sự thật phũ phàng, họ chỉ là những con cá béo bỏ mang tên “lao động rẻ mạt”.

Điều hoành tráng nhất mà *Hiển dạng sử* sở hữu chắc chắn nằm trong việc Yoko kết thúc cả cuốn sách bằng một truyện ngắn được viết dưới dạng kịch mang tên *Tháp Babel của các loài vật*. Vở kịch được chia thành ba màn, với sự tham gia của sáu con vật gồm chó, mèo, thỏ, sóc, cáo, và gấu.

Sao lại là hoành tráng? Nếu đặt cạnh các truyện ngắn khác trước đó, *Tháp Babel của các loài vật* dễ dàng khiến người đọc cảm thấy nó vô cùng khác biệt từ nội dung đến cả hình thức, thậm chí là một sự lạc què.

Cái hay ở chỗ, Yoko mượn góc nhìn của các loài vật gần gũi với con người như chó, mèo; ít gần bó với con người hơn như thỏ, sóc; và gần như không thân thiện với con người như cáo, gấu để bàn luận về sự tồn tại của con người trên trái đất.

Điều tạo nên thành công của Yoko trong tác phẩm này là rất nhiều câu hỏi đọng lại trong lòng người đọc khi đọc xong bất kỳ truyện ngắn nào.

Đó là câu hỏi về sự kìm hãm theo hệ thống hay sự tự do vượt ra cả những định nghĩa, là sự tàn phá trên những bước chân hay sự yêu thương giúp vạn vật phát triển, là gì mà người yêu kẻ ghét?

Tương lai luôn mơ hồ và rất ít dữ kiện. Đó là phần tương lai mà Yoko có thể vẽ nên được trong tác phẩm, nhưng sau đó sẽ còn một chặng đường rất dài mà con người phải bước tiếp, và khi ấy, đừng thất bại, đừng lầm lỡ, đừng vô trách nhiệm. □

ĐỌC SÁCH CÙNG ĐOÀN TRANG

MỘT BỨC PHÁC THẢO SƠ LƯỢC VỀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA HÀN QUỐC

Tiến trình dân chủ hóa gian nan với nhiều cột mốc đáng nhớ.

Hồng Hoa

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 05/9/2023.

Ngày 15 tháng 8 năm 1945, Nhật Bản kết thúc chiếm đóng Triều Tiên. Hoa Kỳ và Liên Xô tiến hành chia cắt bán đảo này ở vĩ tuyến 38.

Ngày 15 tháng 8 và ngày 9 tháng 9 năm 1948, nước Cộng hòa Triều Tiên và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên lần lượt được thành lập ở hai miền Nam – Bắc.

Ngày 27 tháng 7 năm 1953, hiệp định đình chiến hai miền Nam – Bắc được ký kết.

Đại Hàn Dân Quốc ra đời trong cảnh đổ nát và nghèo đói.

Cuối thập niên 1950, thu nhập bình quân đầu người tại Hàn Quốc chưa tới 100 USD, tuổi thọ trung bình khoảng 54, chính phủ



phụ thuộc hoàn toàn vào viện trợ nước ngoài (chủ yếu là Hoa Kỳ), đất nước bị cai trị bởi chế độ độc tài, tham nhũng dưới quyền Tổng thống Rhee Syngman (Lý Thừa Vãn). Chính quyền ông Rhee chỉ có thể duy trì quyền lực bằng bạo lực và hầu như không làm gì để cải thiện chất lượng sống của người dân.

Là một học giả nói tiếng bản xứ, Daniel Tudor đã dày công nghiên cứu lịch sử, kinh tế, chính trị và văn hóa Hàn Quốc, phỏng vấn nhiều nhân vật và vẽ lại bức tranh sơ lược nhưng toàn diện mô tả quá trình lột xác ngoạn mục từ một dân tộc có quá khứ bi thương trở thành tấm gương phát triển phi thường của một quốc gia thời hiện đại.

Những thay đổi nhanh chóng và biến động dữ dội

Daniel Tudor tốt nghiệp cử nhân ngành Triết học, Chính trị học và Kinh tế học tại Đại học Oxford. Anh đã sống nhiều năm ở Seoul và là nhà báo thường trú tại Hàn Quốc của tờ *The Economist*.

Khi Tudor bắt đầu viết “*Korea: The Impossible Country*” (tựa tiếng Việt: “*Hàn Quốc: Quốc gia gây sững sờ*”) vào năm 2010, anh nhận thấy có quá nhiều sự thay đổi liên tục diễn ra trên đất nước này.

Ở bản in đầu vào năm 2012, Tudor tin rằng anh đã khái quát đầy đủ về tình hình chính trị tại Hàn Quốc khi quá trình dân chủ hóa vẫn diễn tiến một cách vững chắc. Đến thời điểm viết bản cập nhật năm 2016, anh lo lắng liệu nền dân chủ tại Hàn Quốc có thể tồn tại không khi tình trạng báo chí bị kiểm soát đã trở nên đáng báo động, cùng với đó là sự bất lực của phe đối lập trước tư tưởng độc tài của Park Geun-hye. Nhưng đến tháng 7/2017, vụ bê bối chính trị nổ ra, bà Park chịu án tù, phe đối lập lên nắm quyền, xu hướng dân chủ lâu dài trở lại.

Hàn Quốc cũng có nhiều thay đổi đáng kể xoay quanh việc chủ nghĩa dân tộc dần suy yếu, sự trỗi dậy của chủ nghĩa nữ quyền, tình hình tăng trưởng kinh tế chậm dần và sự vượt lên của tầng lớp “thìa vàng” gây nên mâu thuẫn căng thẳng trong xã hội, sự quay lưng của giới trẻ Hàn Quốc với đạo Tin Lành mà cha mẹ họ từng sùng kính, làn sóng nghệ thuật hoài cổ khiến người Hàn trở về trân trọng những giá trị văn hóa trong quá khứ, v.v.

Cho đến nay, các tác phẩm nghiên cứu của học giả phương Tây về Hàn Quốc đã xuất hiện nhiều hơn, nhưng theo Tudor thì chừng đó sự chú ý là chưa đủ so với những gì quốc gia này xứng đáng nhận được. Một phần có lẽ vì sự thay đổi tại đây diễn ra quá nhanh chóng và quá khó để nắm bắt.

Hàn Quốc được coi là “quốc gia gây sững sờ” bởi hai lý do. Trước hết là vì trái ngược với kỳ vọng bi quan của nhiều người, Hàn Quốc đã bước qua chiến tranh, đói nghèo, thoát khỏi chế độ độc tài tàn bạo, tiến lên nền dân chủ hỗn loạn, trở lại chế độ độc tài, sau đó xoay chuyển tình thế, vươn lên trở thành hình mẫu phát triển thịnh vượng và ổn định cho nhiều quốc gia khác noi theo. Lý do thứ hai là bởi bất chấp sự phát triển về kinh tế và văn hóa đại chúng, đa số người Hàn vẫn thể hiện sự không hài lòng với cuộc sống tại nơi mà nhiều người Hàn trẻ tuổi gọi là “Hell Joseon” (“Địa ngục Triều Tiên”).

Chặng đường miêu tả quá trình quốc gia gây sững sờ này đi qua được chia thành năm phần.

Phần một nói về những tư tưởng nền tảng ảnh hưởng lên người Hàn như *Shaman* giáo, Phật giáo, Nho giáo, chủ nghĩa tư bản và Cơ đốc giáo.

Phần hai xoay quanh các quy tắc văn hóa ở Hàn Quốc.

Phần ba phản ánh cách người Hàn làm kinh doanh và chính trị, học tập và hẹn hò.

Phần bốn đề cập đến lối sống, ẩm thực, âm nhạc, phim ảnh, v.v.

Phần năm thể hiện sự mở cửa của Hàn Quốc khi đang rũ bỏ dần quá khứ bị Nho giáo chi phối, tư tưởng trọng nam khinh nữ và kỳ thị người đồng tính.

Nền tảng văn hóa - tôn giáo đa dạng và lâu đời

Nền tảng tư tưởng và văn hóa hai nước Hàn - Việt chia sẻ nhiều điểm tương đồng xét trên bình diện thế giới. Các yếu tố này xuất hiện chủ yếu ở phần một và nằm rải rác ở các phần còn lại trong cuốn sách.

Người Hàn có truyền thống tín ngưỡng *musok* - hay *Shaman* giáo - một thuyết vật linh được thực hành từ xa xưa và vẫn phổ biến trong xã hội hiện đại. Từ Hoàng hậu Min cuối thời Joseon cho đến nhiều chính trị gia và nhà tài phiệt Hàn Quốc ngày nay đều có riêng cho mình những thầy cúng *shaman* để làm lễ hay tư vấn về khía cạnh tâm linh trước khi đưa ra các quyết định trọng đại.

Tác giả cho rằng tính nữ của *musok* giúp dung hòa những giáo lý cứng nhắc của Nho giáo, còn tính siêu hình của Phật giáo khiến người Hàn dám mơ lớn, có nghị lực vượt khó (để thoát khỏi karma - nghiệp quả) và tin tưởng vào một tương lai tốt đẹp.

Khác với *Shaman* giáo và Phật giáo khuyến khích tinh thần hòa hợp cởi mở, tư tưởng triết học Nho giáo mang đậm tính phụ hệ, duy lý, hướng tới xã hội có kỷ cương trật tự. Nho giáo ảnh hưởng sâu rộng đến xã hội Hàn Quốc. Đây là ý thức hệ chính thống của triều đại Joseon (1392-1910), đề cao lòng trung thành tuyệt đối giữa thần dân với người cai trị, tuy nhiên người cai

trị có thể bị phế truất nếu không khoan dung nhân từ.

Điều này vẫn tồn tại đến ngày nay khi nhân viên rất hiếm khi tổ giác chủ, còn người chủ rất quan tâm đến đời sống riêng của nhân viên, thường xuyên đãi họ ăn trưa hay ăn tối. Trong gia đình, người cha đóng vai trò trụ cột và cai quản, vợ con phải nghe theo. Người dưới phải sử dụng kính ngữ khi giao tiếp với người trên. Con cái phải tận tâm báo hiếu cha mẹ, lựa chọn nghề nghiệp và bạn đời thuận theo ý cha mẹ. Người Hàn rất coi trọng việc thi cử (cụ thể là kỳ thi đại học, công chức) và tập tục thờ cúng tổ tiên (như lễ *jesa* để tưởng nhớ người thân đã qua đời).

Giống với *Shaman* giáo và Phật giáo, Cơ đốc giáo cũng từng trải qua thời kỳ khó khăn khi bị chính quyền xem như một mối đe dọa. Tôn giáo này cho rằng con người đều bình đẳng trong mắt Chúa - một quan điểm đi ngược lại với tư tưởng Nho giáo đã ăn sâu vào trật tự xã hội Hàn Quốc khi yêu cầu người dưới tuân phục người trên, đặc biệt là thần dân đối với vua.

Cuối thế kỷ 18, mặc dù có lệnh cấm, các nhà truyền đạo - chủ yếu là người Triều Tiên từ Trung Quốc và Nhật Bản trở về thay vì người ngoại quốc - vẫn nỗ lực phổ biến Công giáo và chịu cảnh bị đàn áp. Năm 1882, một giáo sĩ Tin Lành người Scotland đã truyền bá kinh Tân Ước bằng *Hangul* - bảng chữ cái thuần Hàn được Sejong Đại đế phát triển vào thế kỷ 15 để thay thế hệ thống Hán tự *Hanja* mà chỉ tầng lớp tinh hoa mới thông thạo.

Sự phổ biến của *Hangul* trong xã hội cũng được cho là một lý do quan trọng để tiến trình dân chủ hóa tại Hàn Quốc diễn ra mạnh mẽ, bất chấp truyền thống văn hóa châu Á và ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng Nho giáo.

Một yếu tố lịch sử khác làm tăng thiện cảm người Hàn dành cho Cơ đốc giáo là khi chế độ thực dân Nhật bắt đầu từ năm 1910. Sự thống trị hà khắc của người Nhật khiến một nhóm 33 nhà hoạt động ký tên vào bản tuyên ngôn độc lập và lôi kéo 2 triệu người Triều Tiên xuống đường biểu tình. Trong số 33 người này có 16 người theo đạo Tin Lành, dù các tín đồ Tin Lành chỉ chiếm 2% dân số. Họ được truyền cảm hứng bởi bài diễn thuyết của Tổng thống Mỹ Woodrow Wilson về quyền tự quyết. Họ hy vọng nước Mỹ có thể hỗ trợ Triều Tiên chống lại quân xâm lược Nhật Bản.

Từ đó đến nay, số người theo đạo Cơ đốc tại Hàn – đặc biệt là nhánh Tin Lành – không ngừng gia tăng. Đạo Tin Lành được xem là tôn giáo của người Mỹ. Sự hiện đại, tiến bộ và giàu có của người Mỹ là điều người Hàn mong muốn có được.

Năm 1961, vị tướng quân đội Park Chung-hee lên nắm quyền. Ông thực thi chính sách độc tài với kỳ vọng vực dậy nền kinh tế Hàn Quốc. Một nhóm doanh nhân hàng đầu được yêu cầu tham gia kế hoạch phát triển ở các lĩnh vực như sản xuất phân bón, xi măng, hóa chất, lọc dầu, dệt may, điện máy, xe hơi, tàu thủy. Với nhiều khoản vay từ chính phủ Mỹ, tiền được trả cho việc tham chiến ở Việt Nam, tiền bồi thường và khoản vay dễ dàng từ Nhật Bản, chính phủ Hàn cấp vốn với lãi suất thấp cho những công ty được lựa chọn thông qua ngân hàng quốc gia.

Các tập đoàn *chaebol* được bảo trợ dưới thời Tổng thống Park đã bành trướng và chi phối nền kinh tế Hàn Quốc, khiến tỷ lệ khởi nghiệp thành công tại Hàn rất thấp và khả năng trở thành tỷ phú tự thân của các doanh nhân trẻ ngày nay xấp xỉ bằng không. Nạn hối lộ và tham nhũng vẫn là một vấn đề lớn tại Hàn Quốc do mối quan hệ chặt chẽ giữa chính quyền và *chaebol*.

Hệ thống chính trị Hàn Quốc và tiến trình dân chủ hóa gian nan với nhiều cột mốc đáng nhớ được Tudor đề cập trong chương cuối phần một và hai chương đầu phần ba. Chủ nghĩa dân tộc và nỗ lực toàn cầu hóa được phân tích ở phần năm.

Phần hai đến phần bốn đặc biệt thú vị với những ai quan tâm tới văn hóa Hàn Quốc, bao gồm Hallyu (Hàn lưu, hay làn sóng Hàn Quốc).

Bạn cũng có thể tìm đọc các nghiên cứu khác của Daniel Tudor như tác phẩm viết chung với James Pearson được xuất bản năm 2015 mang tên “North Korea Confidential”. □

ĐỌC SÁCH CÙNG ĐOÀN TRANG

HỒI KÝ CỦA MỘT PHỤ NỮ VIỆT SỐNG QUA NHỮNG CUỘC CHIẾN

Một đứa con Việt Nam, đồng nghĩa là một đứa con của chiến tranh.

Ái Thư

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 29/8/2023.

“*Fallen Leaves*” (tạm dịch: *Những chiếc lá rơi*) của Nguyễn Thị Thu Lâm, là cuốn hồi ký 200 trang được xuất bản năm 1989, gói gọn hơn 35 năm lịch sử đầy biến động của đất nước Việt qua cuộc đời một người phụ nữ sống ở ba miền và trải qua ba chế độ chính trị khác nhau (thời thực dân Pháp, chế độ cộng sản ở miền Bắc, và Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam). Cuốn hồi ký này được viết bằng tiếng Anh, là ngoại ngữ thứ hai của tác giả sau tiếng Pháp, nhưng câu chữ dạt dào tình cảm với đất Việt, nơi bà bắt buộc phải ra đi để bản thân được tồn tại.

Ấu thơ thời chiến

Sinh ra ở Biên Hòa trong một gia đình trí thức, tác giả từ nhỏ đã phải di chuyển từ Nam ra Bắc, từ Bắc vào Nam vì những biến cố của lịch sử. Vốn từ vụng của đứa trẻ năm tuổi đã chứa đựng những khái niệm to tát: cách mạng, thực dân, Nhật, Pháp, Việt Minh. Trong hành trình bôn ba cùng gia đình, Thu Lâm tiếp xúc với thế giới của những nhóm người khác nhau: lính Anh, lính Úc, lính Canada, những người Nhật, người Trung và người châu Phi.



Thuở nhỏ Thu Lâm và anh chị em không ít lần phải phiêu bạt, chia lìa, do nhiệm vụ của cha buộc cả gia đình phải ly tán bốn phương. Để sống yên ổn, gia đình phải chọn bên an toàn nhất và khiến họ thấy an tâm nhất chứ họ không hoàn toàn ủng hộ bên nào. Trong thời khắc ấy tác giả chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài trưởng thành trước tuổi. Một lần chạy giặc, người di đã nói với tác giả:

“Con có nhớ ngày xưa con còn ở Biên Hoà? Con chưa từng phải đi bộ thể này. Con cũng chưa từng đói. Con chưa bao giờ phải sợ giặc Pháp tấn công. Vậy thì con hãy cố mà chạy nhanh lên đi con, và nhớ lại những ngày đó. Rồi con sẽ tới điểm cuối cầu vòng. Chúng ta phải đi nhanh, chạy mưa và chạy đêm vì cầu vòng sẽ chẳng còn nữa khi trời tối. Chạy nhanh con! Chạy đi để chúng ta sẽ lại có nhiều đồ để ăn, nhiều đồ để chơi, với ba, anh và chị con ở nhà. Nhanh lên các con! Chạy nhanh để chiến tranh qua mau nhé con!”

Chiến tranh không chỉ chia cắt đất nước mà còn chia cắt cả chính những thành viên trong mỗi gia đình. Khi vào kháng chiến, tiếp xúc với cách mạng, chị gái tên Anh Đào phủ nhận thậm chí người cha của mình, oán hận vì cha từng giàu có nghĩa là ông là địa chủ bóc lột người nghèo. Cô cho mình là tình báo viên quang còn người cha kỹ sư đã mang lại cuộc sống đủ đầy cho gia đình là người phản bội. Không chỉ thế, những cuộc hội thoại của cha và chú là những xung đột chọn phe: Người chú muốn đầu quân đánh Pháp, nhưng không thể chấp nhận sự đối xử tàn bạo của những người lính cộng sản lên những gia đình giàu có, chuyện kẻ vô học khinh bỉ người trí thức.

Thời thế buộc họ phải chọn thủ lĩnh nhất thời. Theo Pháp, theo Việt Minh, theo Diệm, theo Mỹ, có những lúc họ không thể là chính mình. Người cha không thể tin vào chính quyền Bảo Đại vì họ phụ thuộc Pháp, nhưng không thể một lòng một dạ vì Việt Minh. Ông cảm phần chế độ thực

dân Pháp, nhưng vẫn chọn làm dưới chế độ Pháp để đảm bảo cuộc sống yên ổn cho gia đình. Tuy vậy ông tự an ủi mình vì công việc kỹ sư xây dựng đường và đê, là những thứ mà người Việt sẽ dùng.

Nữ doanh nhân bất đắc dĩ

Sự phân biệt đối xử của người mẹ với Thu Lâm trong chính ngôi nhà của mình khiến cô tìm cách lấy chồng để bước vào một cuộc sống mới, để có được sự độc lập cho riêng mình. Nhưng chính tác giả cũng thú nhận, một cuộc hôn nhân không tình yêu không thể khiến người ta hạnh phúc lâu dài. Xuất giá khi chưa có công ăn việc làm, bà hoàn toàn phải sống như cây tầm gửi vào chồng và bố mẹ chồng. Gia đình bà ủng hộ chế độ Diệm, nhưng chế độ Diệm đàn áp Phật giáo. Gia đình nhà chồng, vốn là những Phật tử vì thế mà ghê lạnh với bà. Lúc này vì lý do vẫn là phạm pháp ở miền Nam dưới chế độ Ngô Đình Diệm, bởi thế mà bà không có lựa chọn để từ bỏ người chồng.

Thu Lâm không chỉ muốn độc lập chính trị cho đất nước mà còn độc lập về kinh tế cho chính mình. Là một phụ nữ, bà cần mạnh mẽ cả tiềm lực kinh tế và lý trí. Khi đất nước chìm trong nội chiến, bà cũng rơi vào cuộc chiến với gia đình: làm việc cho Mỹ và có được sự tự chủ hay cắt đứt mối quan hệ với họ. Song chính bà cũng thú nhận, do ám ảnh bởi chiến tranh mà bà muốn kinh doanh. Bằng cách này, bà không còn thấy gia đình chồng, bà có thể chui vào nhóm người giàu để không nhìn thấy cảnh chiến tranh.

Đấu tranh cho phẩm giá con người

Cuốn sách không chỉ nói lên số phận của gia đình bà mà còn nói về những nỗ lực phi thường khi đấu tranh cho phẩm giá của một con người bình thường.

Ngay từ những ngày ấu thơ, Thu Lâm đã phải biết phân biệt đồng minh và thù địch. Nhưng bà cũng sớm nhận ra những người ở các quốc tịch khác nhau không nhất thiết phải là những kẻ thù địch. Họ chỉ bị sinh ra vào thời khắc chiến tranh và bỗng dưng phải buộc coi nhau là kẻ thù. Người cha vì muốn độc lập khỏi Pháp mà đã cản trở mối tình của Anh Đào với một chàng trai Pháp tốt bụng, lịch thiệp. Biết bao mối tình vượt biên giới cũng phải từ bỏ chỉ vì diễn ra không đúng thời điểm.

Và rồi trong quá trình tiếp xúc với những khách hàng là người Mỹ, Thu Lâm đã nhận ra họ không phải những con quỷ xâm lược. Họ là những người lính bất đắc dĩ, cũng là những người bị tra tấn tinh thần. Người chồng thứ hai của Thu Lâm là một chàng quân nhân Mỹ, anh ta là một nạn nhân của cuộc chiến. Anh từng nói: “Tôi bị ép nhập ngũ. Tôi không hề muốn bị điều động đến đây.”

Khi Sài Gòn sụp đổ, những người lính dũng mãnh mỗi ngày nào còn bảo vệ chính quyền Việt Nam Cộng hòa và người dân miền Nam, giờ cũng tàn bạo xô đẩy những người khác để chen chân được vào những chuyến bay rời Việt Nam để đi đến Mỹ.

Những người thân của bà, như John và Đông, đều bị ép vào một cuộc chiến vô nhân đạo và vô nghĩa. Họ tham gia cuộc chiến chỉ để khẳng định nam tính của bản thân theo chuẩn mực xã hội.

Trong cạnh tranh trên thương trường, người Việt bị đối xử xếp sau người Mỹ và người Hàn, khiến Thu Lâm phải cất tiếng để đồng bào của mình nhận được sự tử tế trên chính đất Việt. Bà học tiếng Anh, ngoại ngữ thứ hai bên cạnh tiếng Pháp mà tác giả buộc phải học khi lính Mỹ tràn vào Việt Nam, để kinh doanh và cũng là để bảo vệ chính mình.

Thu Lâm đã thắng thắn vạch trần nạn quấy rối tình dục, bạo lực gia đình mà chính bà cũng như nhiều phụ nữ trong tự truyện gặp phải. Bà cũng thú nhận sự hèn nhát của bản thân khi không dám bảo vệ chính mình. Là một doanh nhân thành đạt, cô không muốn thú nhận mình là một nạn nhân của bạo lực gia đình trên chính quê hương và trên quê chồng. Người ta không muốn thừa nhận mình là nạn nhân bởi sự sỉ diện trong sâu thẳm.

Hai miền không có gì khác biệt. Cho dù tiếng tăm của đảng cộng sản ở miền Bắc ngày càng lớn thì người bỏ cách mạng cũng ngày nhiều vô kể. Rõ ràng người ta không yêu cách mạng, họ ngờ vực bản thân đi nhằm hướng và chọn sai lý tưởng. Những câu chuyện người rời bỏ cách mạng, những đứa con lai ‘mẹ Việt - lính Pháp’ bị xã hội ruồng bỏ cũng được nhắc tới trong cuốn sách.

Nhưng trong chính những hoàn cảnh đó, lòng nhân ái vẫn luôn tồn tại. Cuốn sách nặng trĩu tình yêu với quê hương, sự bao dung của người cha đối với những người lao động chân tay phục vụ dưới quyền của ông, những tình yêu thầm lặng có duyên mà không có phận.

Cuốn sách có một cái kết buồn. Người em rể của tác giả không sang được Mỹ do bị đi tù cải tạo rồi lâm bệnh nặng. Người cha không muốn rời bỏ quê hương. Tiếng máy bay át tiếng gào khóc của cha. Họ hàng chạy tị nạn đã ra đi vĩnh viễn. Cái kết buồn không chỉ cho gia đình của tác giả, mà đó là cái kết của rất nhiều gia đình khác trên khắp Việt Nam vào thời điểm đó. Chiến tranh đi qua và để lại một chương buồn cho dân tộc Việt. □

THEO DÕI

Luật Khoa tạp chí
để cập nhật các
bài viết hữu ích về
Nhân quyền, Dân
chủ, Pháp quyền.

Website luatkhoa.com
Facebook www.fb.com/luatkhoa.org
Instagram www.instagram.com/luatkhoatapchi
Youtube bit.ly/LK-Youtube
Store store.luatkhoa.com
Spotify spotify/3vcQD5x
Tiktok www.tiktok.com/@luatkhoatapchi
Telegram t.me/s/luatkhoatc

CHÚ THÍCH

DIỄN BIẾN: VỤ ÁN CỦA TỬ TÙ LÊ VĂN MẠNH

1. VnExpress. (2015, October 27). Mẹ tử tù Lê Văn Mạnh 10 năm kêu oan cho con. Vnexpress.net. <https://vnexpress.net/me-tu-tu-le-van-manh-10-nam-keu-oan-cho-con-3302578.html>
2. VnExpress. (2015, October 26). Vì sao tử tù Lê Văn Mạnh kêu oan. Vnexpress.net. <https://vnexpress.net/vi-sao-tu-tu-le-van-manh-keu-oan-3302228.html>
3. VnExpress. (2015, October 31). Đồn kêu oan trên chiếc áo chỉ chít chữ của tử tù Lê Văn Mạnh. Vnexpress.net. <https://vnexpress.net/don-keu-oan-tren-chiec-ao-chi-chit-chu-cua-tu-tu-le-van-manh-3304928.html>
4. thanhnien.vn. (2015, October 26). Tử tù Lê Văn Mạnh và án “giết người và hiếp dâm trẻ em” dài 10 năm. Thanhnien.vn; https://thanhnien.vn_tu-tu-le-van-manh-va-an-giet-nguoi-va-hiep-dam-tre-em-dai-10-nam-185512244.htm
5. Xem [2]
6. Xem [4]
7. Văn, A. (2022, September 13). Tòa án Nhân dân tối cao đang xác minh đơn kêu oan 17 năm của tử tù Lê Văn Mạnh. Báo Điện Tử VTC News; VTC News. <https://vtc.vn/toa-an-nhan-dan-toi-cao-dang-xac-minh-don-keu-oan-17-nam-cua-tu-tu-le-van-manh-ar700478.html>
8. Quyết định giám đốc thẩm về vụ án Lê Văn Mạnh phạm tội. ThuVienPhapLuat.vn. <https://thuvienvphapluat.vn/cong-dong-dan-luat/quat-dinh-giam-doc-tham-ve-vu-an-le-van-manh-pham-toi-giet-nguoi-hiep-dam-va-va-cuop-tai-san-94305.aspx>
9. Xem [2]
10. VnExpress. (2015, October 26). Tử tù 10 năm kêu oan tội giết người. Vnexpress.net. <https://vnexpress.net/tu-tu-10-nam-keu-oan-toi-giet-nguoi-3301936.html>
11. Xem [3]
12. Xem [4]
13. TUOI TRE ONLINE. (2015, October 25). Hoàn cảnh tội phạm tử tù Lê Văn Mạnh. TUOI TRE ONLINE. <https://tuoitre.vn/hoan-canh-toi-pham-tu-tu-le-van-manh-991060.htm>
14. Xem [2]
15. <https://www.facebook.com/bbcnews>. (2015, October 23). Kiến nghị hoãn tử hình Lê Văn Mạnh - BBC News Tiếng Việt. BBC News Tiếng Việt; BBC News Tiếng Việt. https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam/2015/10/151023_le_van_manh_appeal
16. Facebook. (2021). Facebook.com. <https://www.facebook.com/photo.php?fbid=10205483095141378>
17. Xem [1]
18. Xem [2]
19. <https://www.facebook.com/bbcnews>. (2015, October 26). “Hoàn cảnh” án tử hình Lê Văn Mạnh - BBC News Tiếng Việt. BBC News Tiếng Việt; BBC News Tiếng Việt. https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam/2015/10/151025_hoan_canh_an_tu_hinh_le_van_manh
20. <https://www.facebook.com/bbcnews>. (2015, October 26). Thư quốc tế gửi Chủ tịch VN về tử tù Lê Văn Mạnh - BBC News Tiếng Việt. BBC News Tiếng Việt; BBC News Tiếng Việt. https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam/2015/10/151026_icj_letter_to_president_sang_levanmanh_case
21. congan.com.vn. (2015, October 29). Gia

đình sẽ không nhận xác và tiếp tục kêu oan nếu tử tù Lê Văn Mạnh bị xử tử. Báo Công an Thành Phố Hồ Chí Minh. https://congan.com.vn/vu-an/gia-dinh-se-khong-nhan-xac-va-tiep-tuc-keu-oan-neu-tu-tu-le-van-manh-bi-xu-tu_9594.html

22. Xem [3]

23. Người đưa tin. (2016, November 7). Vụ án tử tù Lê Văn Mạnh: Đạc đại hiện trường xảy ra vụ án. Người Đưa Tin; Người đưa tin. <https://www.nguoiduatin.vn/vu-an-tu-tu-le-van-manh-do-dac-lai-hien-truong-xay-ra-vu-an-a305605.html>

24. TUOI TRE ONLINE. (2016, November 6). Rà soát vụ án tử tù Lê Văn Mạnh. TUOI TRE ONLINE. <https://tuoitre.vn/ra-soat-vu-an-tu-tu-le-van-manh-1214431.htm>

25. Xem [6]

26. Xem: <https://tinyurl.com/4ybctydz>

TÒA TUYÊN ÁN TỬ HÌNH LÊ VĂN MẠNH CHỈ VỚI VẬT CHỨNG LÀ QUẦN LÓT, ÁO SƠ MI

1. Bản án số 65/2008/HSST. (2008, July 29). Tòa Án Nhân Dân Tỉnh Thanh Hóa. <https://tinyurl.com/yckmekkz>
2. Phương, T. (2022a). Cà Mau oan án - Kỳ 1: Bồng dưng bị bắt | Luật Khoa tạp chí. Luật Khoa Tạp Chí. <https://www.luatkhoa.com/2019/01/ca-mau-oan-an-ky-1-bong-dung-bi-bat/>
3. Thanhnien.Vn. (2015, October 26). Tử tù Lê Văn Mạnh và án “giết người và hiếp dâm trẻ em” dài 10 năm. thanhnien.vn. https://thanhnien.vn_tu-tu-le-van-manh-va-an-giet-nguoi-va-hiep-dam-tre-em-dai-10-nam-185512244.htm

VÌ SAO CHÍNH QUYỀN VIỆT NAM CHE GIẤU SỐ LIỆU ÁN TỬ HÌNH?

1. Báo cáo thường niên của EU về Nhân quyền và Dân chủ trên Thế giới năm 2022 - Cập nhật về Việt Nam | E.EAS. (n.d.). https://www.eeas.europa.eu/human-rights-democracy-2022-report-vietnam_vj?s=184
2. Chen, H. (2022, May 27). Vietnam keeps its death sentences quiet. Rights groups say it's one of the world's biggest executioners. CNN. <https://edition.cnn.com/2022/05/27/asia/vietnam-death-penalty-amnesty-hnk-intl/index.html>
3. Xem [2].
4. Lê Tú. (2020, September 15). Ngăn chặn tội phạm giết người do nguyên nhân xã hội. Báo Nhân Dân Điện Tử. <https://web.archive.org/web/20220606103847/https://nhandan.vn/thoi-su-phap-luat/ngan-chan-toi-pham-giet-nguoi-do-nguyen-nhan-xa-hoi-616909/>
5. Báo động về tội phạm giết người Bài 1: Những vụ án đau lòng - Báo Tây Ninh Online. (n.d.). <https://web.archive.org/web/20230827172750/https://baotayninh.vn/bai-1-nhung-vu-an-dau-long-a158217.html>
6. Trần Phương. (2022). 3 góc khuất của án tử hình có thể bạn chưa bao giờ nghĩ đến. Luật Khoa Tạp Chí. <https://www.luatkhoa.com/2022/10/3-goc-khuet-cua-an-tu-hinh-co-the-ban-chua-bao-gio-nghi-den/>
7. Tổ trình - Về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy năm 2000. (2008, May 7). Chính Phủ. <http://quochoi.vn/content/vankien/Lists/DanhSachVanKien/Attachments/2187/filedownload2187.doc>
8. Vinh, T. N. V. (2023, June 9). Phương thức, thủ đoạn của tội phạm về ma túy trong đại dịch Covid-19 và giải pháp phòng, chống. © Kiểm Sát Online. <https://web.archive.org/web/20230827173013/https://kiemsat.vn/phuong-thuc-thu-doan-cua-toi-pham-ve-ma-tuy-trong-dai-dich-covid-19-va-giai-phap-phong-chong-65668.html>

ÁN TỬ HÌNH TẠI SINGAPORE: ĐẠI CHÚNG CÒ ỦNG HỘ MẠNH MẸ?

1. Johnson, D. T., & Zimring, F. E. (2009). The next frontier: national development, political change, and the death penalty in Asia. New York: Oxford University Press.
2. Zimring, F., Fagan, J., & Johnson, D. T. (2010). Executions, deterrence, and homicide: a tale of two cities. Journal of Empirical Legal.
3. David T Johnson, ‘The Jolly Hangman, the Jailed Journalist, and the Decline of Singapore’s Death Penalty’ (2013) 8 Asian Journal of Criminology 41.
4. Ariel Yin Yee Yap and Shih Joo Tan, ‘Capital Punishment in Singapore: A Critical Analysis of State Justifications From 2004 to 2018’ (2020) 9 International Journal for Crime, Justice and Social Democracy 133.
5. Ewe, K. (2023, August 4). As Singapore hangs more drug offenders, some worry cases aren’t always Clear-Cut. Time. <https://time.com/6301702/singapore-death-penalty-drug-cases/>
6. Rebecca Ratcliffe and Rebecca Ratcliffe South-east Asia Correspondent. (2023, July 31). Singapore executes a woman for first time in almost two decades. The Guardian. <https://www.theguardian.com/world/2023/jul/28/singapore-woman-execute-death-penalty-saridewi-djamani-executed>
7. EILEEN NG. (2023, August 3). Singapore executes third prisoner in 2 weeks for drug trafficking. ABC News. <https://abcnews.go.com/International/wireStory/singapore-executes-prisoner-2-weeks-drug-trafficking-101973843>
8. How strong is public support for the death penalty in Singapore? (2018, June). Institutional Knowledge at Singapore Management University. https://ink.library.smu.edu.sg/cgi/viewcontent.cgi?article=4352&context=sol_research

QUYỀN CỦA BỊ CÁO TRONG XÉT XỬ LƯU ĐỘNG

1. Khúc Văn Lâm. (2018, May 9). Bàn về xét xử lưu động vụ án hình sự. Kiểm Sát Online. <https://kiemsat.vn/ban-ve-xet-xu-luu-dong-vu-an-hinh-su-49772.html>
2. Dừng xét xử lưu động. (n.d.). Tạp chí Tòa án. <https://tapchitoaan.vn/dung-xet-xu-luu-dong>
3. Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua phiên tòa xét xử lưu động. (n.d.). Phổ Biến Giáo Dục Pháp Luật tỉnh Bắc Giang. https://pbgdpl.bacgiang.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc/asset_publisher/cfTfNBWQ13XS/content/pho-bien-giao-duc-phap-luat-thong-qua-xet-xu-cac-vu-an-tai-toa-1
4. Quốc hội. (n.d.). Nghị quyết 37/2012/QH13 công tác phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm. Thư viện pháp luật. <https://thuvienvphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Nghi-quat-37-2012-QH13-cong-tac-phong-chong-vi-pham-phap-luat-va-toi-pham-152940.aspx>
5. Xem [2].
6. Bàn về nguyên tắc suy đoán vô tội. (n.d.). Tạp chí Tòa án. <https://tapchitoaan.vn/ban-ve-nguyen-tac-suy-doan-vo-toi>
7. Tuyên ngôn Nhân quyền Phổ quát 1948. (n.d.). ISEE. <https://static1.squarespace.com/static/60910dccc1acfae2fdd25c4aa/t/61478696649ec94660f5e305/1632077507806/tuyen-ngon-nhan-quyen-pho-quat.pdf>
8. Quốc hội. (n.d.). Bộ luật tố tụng hình sự 2015 số 101/2015/QH13 mới nhất. Thư viện pháp luật. <https://thuvienvphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Bo-luat-to-tung-hinh-su-2015-296884.aspx>

9. Xem [7].
10. CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ CÁC QUYỀN D N SỰ VÀ CHÍNH TRỊ (Được thông qua và để ngỏ cho các quốc gia). (n.d.). Bộ Tư Pháp. <https://moj.gov.vn/tp/thongbao/Lists/ThongBao/Attachments/15/1.%20Cong%20uc%20ICPPR%20%20VN.pdf>
11. Xem [8].
12. Có nên duy trì xét xử lưu động? (2023, August 27). Tạp Chí Điện Tử Luật Sư Việt Nam. <https://lsvn.vn/co-nen-duy-tri-xet-xu-luu-dong.html>
13. Trung Kiên. (n.d.). Tuyền án tử hình kẻ giết 4 người ở Yên Bái. VietNamNet News. <https://vietnamnet.vn/tuyen-an-tu-hinh-ke-giet-4-nguoi-o-yen-bai-270058.html>
14. Xem [12].
15. TP HCM: 3 năm từ cho báo mẫu hành hạ trẻ em. (2014, January 20). [Video]. VTC14. <https://www.youtube.com/watch?v=hlfgNsIkMwA>
16. Xem [2].

DI CHỨC CỦA HỒ CHÍ MINH LIỆU CÓ CÒN HỢP THỜI?

1. Hà An - Nguyễn Thăng - Minh Nhật. (2023, September 5). Bàn Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - vấn kiện lịch sử quý báu, là tài sản vô giá của Đảng, của dân tộc Việt Nam - Báo Đại biểu Nhân dân. Báo Đại biểu Nhân dân. <https://daibieunhandan.vn/video-dien-dan/ban-di-chuc-cua-chu-tich-ho-chi-minh-van-kien-lich-su-quy-bau-la-tai-san-vo-gia-cua-dang-cua-dan-toc-viet-nam-i341789/>
2. TTXVN. (2023, September 1). Xây dựng Đảng trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Báo Tin Tức. <https://baotintuc.vn/infographics/xay-dung-dang-trong-di-chuc-cua-chu-tich-ho-chi-minh-20230901064323352.htm>
3. Hồ Chí Minh - phút cuối của Người và ngọn lửa đầu tiên của đời. (2023, September 2). Báo Quốc Dân. <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/cac-van-de-ho-chi-minh-phut-cuoi-cua-nguoi-va-ngon-lua-dau-tien-cua-doi-741135>
4. Bảo tàng Hồ Chí Minh - Hồ Chí Minh Museum. (2023, September 2). Bản tin Bảo tàng Hồ Chí Minh số 21 [Video]. YouTube. <https://www.youtube.com/watch?v=pVOW2i9g5uo>
5. VNEWS - TRUYỀN HÌNH THÔNG TẤN. (2023, September 2). Gần 33.000 lượt khách vào Lăng viếng Bác trong ngày 2/9 - VNEWS [Video]. YouTube. <https://www.youtube.com/watch?v=V3ogbi33j8>
6. Olga Dror. (n.d.). Sự hình thành tín ngưỡng Hồ Chí Minh: truyền thống Việt Nam và các biến tướng (Phần 1). <https://usvietnam.uoregon.edu/su-hinh-thanh-tin-nguong-ho-chi-minh-truyen-thong-viet-nam-va-cac-bien-tuong-phan-1/>
7. Olga Dror. (n.d.). Sự hình thành tín ngưỡng Hồ Chí Minh: truyền thống Việt Nam và các biến tướng (Phần 2). <https://usvietnam.uoregon.edu/su-hinh-thanh-tin-nguong-ho-chi-minh-truyen-thong-viet-nam-va-cac-bien-tuong-phan-2/>
8. Olga Dror. (2016). Establishing Hồ Chí Minh's cult: Vietnamese traditions and their transformations. The Journal of Asian Studies, 75(2), 433-466. <https://doi.org/10.1017/S0021911815002041>
9. Người viết đã trò chuyện với một người quen, 94 tuổi, về "Cách mạng tháng Tám". Ông còn minh mẫn dù đã cao tuổi. Dù trí nhớ không phải là sự kiện thực tế bằng chứng, người viết cho rằng kỷ ức của ông về sự kiện lịch sử này đã ghi hằn trong não bộ. Ông sinh ra trong gia đình nông dân nghèo tại Quảng Ngãi và sớm mồ côi cha, thường theo mẹ đi gặt lúa thuê để kiếm sống. Theo lời ông kể, tại thời điểm "cách mạng" có những người chạy

- vào làng và hô hào mọi người đi cướp kho thóc của Nhật. Rất nhiều người chạy theo, và ông cũng chạy theo họ.
10. Xem [6], [7], [8].
 11. Quốc Phong. (2020, September 6). Trần Dân Tiên là ai? viettimes.vn. <https://viettimes.vn/nhan-ngay-bac-mat-thu-giai-ma-tac-gia-cuon-nhung-mau-chuyen-ve-doi-hoat-dong-cua-ho-chu-tich-post137850.html>
 12. Tâm Trang. (n.d.). Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua các năm. <https://www.bqlang.gov.vn/chu-tich-ho-chi-minh/tac-pham/8930-di-chuc-cua-chu-tich-ho-chi-minh-qua-cac-nam.html>
 13. Ví dụ, xem <http://classic.austlii.edu.au/au/journals/SCULawRw/2007/2.pdf>
 14. Scoville, C., & Fligstein, N. (2020). The promise of field theory for the study of political institutions. In Cambridge University Press eBooks (pp. 79-101). <https://doi.org/10.1017/9781108147828.004>
 15. Sự thiếu vắng sở hữu tư nhân là nguyên nhân gốc rễ của những tranh cãi bất tận về Luật Đất đai và đất đai đại. Ví dụ, xem
 16. Ecker, U. K. H., Lewandowsky, S., Cook, J., Schmid, P., Fazio, L. K., Brashier, N. M., Kendeou, P., Vraga, E. K., & Amazeen, M. A. (2022). The psychological drivers of misinformation belief and its resistance to correction. Nature Reviews Psychology, 1(1), 13-29. <https://doi.org/10.1038/s44159-021-00006-y>
 17. London, J. D. (2022). The Communist Party of Vietnam. In Routledge eBooks (pp. 21-47). <https://doi.org/10.4324/9781315762302-3>
 18. Ví dụ: 6 điều Bác Hồ dạy công an nhân dân <https://congan.binhdinghinh.gov.vn/vi/news/xay-dung-phong-cach-nguoi-cong-an-6-dieu-bac-ho-day-cong-an-nhan-dan-y-nghia-giao-duc-sau-sac-rong-lon-va-ben-vung-1505.html>
 19. Rất tiếc người viết gặp khó khăn trong việc tìm tài liệu gốc liên quan tới vấn đề này. Cục Lưu trữ văn phòng Trung ương Đảng không mở cửa cho công chúng (<https://tuoitre.vn/giai-ma-tai-lieu-trung-uong-dang-tiep-can-kho-luu-tru-652096.htm>). Trung tâm lưu trữ quốc gia không lưu trữ tài liệu về hoạt động của đảng. Tuy nhiên, phỏng vấn một vài đảng viên lão thành cho thấy họ có thể làm việc "tuyên truyền chính sách" và tạo lập uy tín của Đảng Cộng sản với người dân cấp cơ sở do có quy định rõ ràng. Ví dụ: Cục thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho biết bà được hưởng phụ cấp tiền lương khi đi vận động nhân dân tại địa phương. Nếu được người dân mời ăn cơm tại nhà bà sẽ phải dùng tiền công tác phí này trả cho họ (có mức cụ thể cho từng ngày). Các quy định này minh bạch (được phổ biến tới người dân) nên bà và các đồng chí tuân thủ nghiêm.
 20. 19 điều Đảng viên không được làm theo Quy định 37-QĐ/TW. (n.d.). thuvienphapluat.vn/banan/tin-tuc/19-dieu-dang-vien-khong-duoc-lam-theo-quy-dinh-37qdtw-8164
 21. Ewan Smith. (n.d.). On the Informal Rules of the Chinese Communist Party. Center for the Study of Contemporary China Perelman Center for Political Science & Economics. <https://cscs.sas.upenn.edu/sites/default/files/events/Smith%20%20informal-rules-of-the-chinese-communist-party.pdf>
 22. Giáo sư George Kahin tranh luận rằng trước và sau năm 1945, Mỹ ủng hộ Việt Nam cho tới khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập vào năm 1949.

LÒNG HAM MUỐN ĐỊA VỊ QUÁ ĐỘ VÀ SỰ THIẾU VẮNG TÌNH YẾU

1. Coming Apart: The State of White America, 1960-2010: Murray, Charles: 9780307453433: Amazon.com: Books. (n.d.). <https://www.amazon.com/>

2. Coming Apart: The State of White America-1960-2010/ dp/0307453433X#:~:text=Book%20details&text=In%20Coming%20Apart%2C%20Charles%20Murray.lines%20of%20race%20or%20ethnicity
3. Charles Murray's Bubble Quiz. (n.d.). American Enterprise Institute (AEI). <https://www.aei.org/murray-bubble-quiz/>
4. The Assistant Secretary for Planning and Evaluation (ASPE). (n.d.). 2022 U.S. Federal Poverty Guidelines: 48 Contiguous States (all states except Alaska and Hawaii). Health and Human Services (HHS). <https://tinyurl.com/yt5ajr2c>
5. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025. (n.d.). <http://www.molisa.gov.vn/Pages/tintuc/chitiet.aspx?intid=230023>
6. Vietnamese Dong (VND) To US Dollar (USD) Exchange Rate History for 2022. (n.d.). <https://www.exchange-rates.org/exchange-rate-history/vnd-usd-2022>
7. World Bank Open Data. (n.d.). World Bank Open Data. <https://data.worldbank.org/indicator/FP.CPI.TOTL.ZG?locations=VN>
8. Chuẩn nghèo Việt Nam qua các giai đoạn. (n.d.). Cổng Thông Tin Điện Tử Tỉnh Hậu Giang. <https://tinyurl.com/559u8kmd>
9. snob. (2023). <https://dictionary.cambridge.org/us/dictionary/english/snob>
10. Concise Oxford English Dictionary. (n.d.). Google Books. <https://tinyurl.com/4pfjsjhp>
11. Journal of Personality and Social Psychology. (n.d.). APA. <https://www.apa.org/pubs/journals/psp/index>
12. William James, The Principles of Psychology, William Benton, 1952, p. 189.
13. Alain de Botton, Status Anxiety, Penguin Books, 2004, p.15-16.
14. Adam Smith, The Theory of Moral Sentiments, Henry G. Bohn, 1853, p.71-72.
15. George Orwell, The Lion and the Unicorn, Penguin Books, 1941, p. 67.
16. LIFE, Special Double Issue dedicated to Picasso, Dec 27, 1968, p. 134.
17. LIFE, Special Double Issue dedicated to Picasso, Dec 27, 1968, p. 128-129.

